

NƯỚC ĐỘC (1)

Sơn Khanh

Tôi quay đầu hướng về quê mẹ và thành tâm cầu nguyện cho thế hệ Thanh niên Việt-Nam mới ...

Sơn Khanh

Nguyễn Tử Việt

Bức thư thay lời tựa

Anh S.(2)

Quyển truyện dài Nước Độc này là một quyển tiểu thuyết xã hội còn sót lại của thời kỳ 1949 vì không được may mắn chào đời.

Năm 1949 đã xin phép xuất bản, nhưng không được. Lý do quyển truyện mô tả đời sống của một dân phu cao su từ Bắc vào Nam là một cáo trạng chống Thực Dân lúc bấy giờ.

Vì vậy năm 1956, đã xin phép xuất bản lại và bỏ tựa cũ "Ngục tối giữa rừng sâu" và lấy tựa mới "Nước độc rừng thiêng" để cho nó nhẹ nhàng hơn. Nhưng bị kiểm duyệt và cũng không xuất bản được - Lý do : Làm cho người ta hiểu lầm là ám chỉ cuộc di cư vĩ đại của nhân dân miền Bắc 1954, mặc dầu truyện này đã viết từ 1949 và đáng lẽ được in xong vào cuối năm ấy.

Có lẽ trong những tác phẩm của những ngày đó còn đọng lại chưa được chào đời là quyển này và truyện dài xã hội của Thiên Giang là "Bút Xiềng", nhưng không biết lúc đó Thiên Giang đã viết xong chưa.

Riêng quyển này tôi cho lại tựa khác nữa là "Nước Độc" cho gọn gàng, nhưng không biết là có nên xuất bản lúc này hay không? Có nên tiếc rẻ một đứa con tinh thần ấp ủ từ bao nhiêu năm tháng (thực ra thì đã 21 năm rồi !)

Bây giờ, nói như Nguyễn Bính :

... "Bây giờ biết nói thế nào?"

Bước tiên khi đã lạc vào rừng hoang"

Gởi anh xem tí chơi, có làm được gì hữu ích thì làm giùm tôi, tôi rất mang ơn. Còn tôi thì hiện giờ đã quá nhiều bận rộn, lắm lúc không còn thì giờ để sống riêng cho mình vì suy tư quá nhiều, mặc dầu bề ngoài vẫn nhẹ nhàng thư thái ...

Thân chào

Sơn Khanh

(1) Sau nhiều lần nghe tôi thuyết phục rằng tác phẩm cần phải được in ấn, dầu nó phải ra đời không đúng lúc, nhà văn Sơn Khanh đã cho in truyện dài Nước Độc này năm 1970, ở nhà xuất bản Nam Cường, đường Nguyễn Thái Học, Sài Gòn. Tôi được ông nhã ý mời viết lời tựa nhưng chỉ xin được viết ít dòng ở lời bạt. Cho tới bây giờ tôi vẫn cho đó là một hân hạnh. (NVS, 2005)

(2) Tức là GS Nguyễn Văn Sâm/Viện Đại Học Sài Gòn

Phần thứ nhất

I.CHIM MÒI

Nghe tiếng trẻ khóc óc bên tai một hồi, Nguyễn thấy khó chịu. Chàng tung chăn dậy, cuốn manh chiếu rách vắt vào một góc, bên cạnh mấy bọc hành lý bẩn thỉu của chàng.

Nguyễn đứng lên, vươn vai ngáp dài, Chàng lấy tay dụi mắt như rửa mặt nguội, rồi loạng choạng bước ra khỏi đám người rách rưới, dơ dáy, nằm la liệt trên "boong" tàu mà Nguyễn là người trong bọn.

Nguyễn không muốn quay lại nhìn những cái xác xanh mét, những gương mặt hốc hác của đám người thiếu ăn thiếu ngủ, lại bị say sóng nằm ngênh ngang hơi thở bên cạnh những đồng cháo mữa lầy lưa khắp boong tàu.

Nguyễn lảo đảo ra đến cầu thang, nhìn quanh quất như sợ làm một việc trái phép. Thấy không ai để ý đến chàng, Nguyễn ngồi xuống một trụ sắt, núp sau những chông trái nổi để tránh gió.

Nguyễn bấm đốt tay lầm bầm : "Đã đến tháng tám năm 1941 rồi. Thế là mình đã đúng hai mươi bốn tuổi đầu mà mình chưa làm gì nên thân cả ..."

Ý nghĩ ấy làm cho Nguyễn thêm chán nản.

Chiếc tàu Thủy "Louis Blanchet" hôm ấy bị sóng đập quá mạnh nghiêng qua, nghiêng lại, chúi xuống, chồm lên hăn tiết như một con ngựa dữ đang chứng thối hậu.

Những tấm bố căng thẳng để che mưa nắng, bị gió giữ bành bịch trong khi con tàu cứ bình tĩnh, một giọng đều đều xịch xịch nhả những cuộn khói đen dài.

Trời thâm thấp màu chì. Nước sậm màu dầu hắc.

Ngoài tiếng thở hỗn hển của biển cả, tiếng run của những lan can tàu, tiếng trở mình của những dây lòi tói sắt hai bên bờ, Nguyễn không nghe gì hơn tiếng rú điên cuồng của những cơn gió loạn.

Trong lòng Nguyễn hôm nay cũng nổi dậy một cơn gió dữ vì Nguyễn bắt đầu ngờ vực ở chuyến đi này- Chàng nhìn trời nước mênh mông mà thờ dài.

Hồi sớm mai, một sự lôi thôi xảy ra trước mắt Nguyễn làm cho chàng băn khoăn suy nghĩ mãi: "Hay là chúng ta bị mắc lừa?!"

Chính mắt chàng thấy một anh "cặp rằn" đá vào mạn sườn một chị đàn bà chữa, sau khi "âu yếm" tặng cho mấy cái tát tai, vì chị này cả gan dám đòi trở về nguyên quán, không chịu đi nữa. Anh chồng chị nóng ruột, chen vào phân trần cũng bị luôn mấy đấm vào mặt đến bể môi chảy máu và gãy mất một cái răng cửa.

Người cặp rằn vênh váo trong bộ đồ soọc màu xanh cứng ngực, sau khi thi hành xong thủ đoạn, quay lại phân bua với mọi người:

- Cái con mẹ này ngu hơn bò! Được đi vào Nam là phúc lớn, nó lại còn lảm chuyện muốn trở xó làng để sống cực khổ như con chó nhà hoang ...

Hãng đã biếu mỗi người mười đồng bạc hiện, một chiếc chăn nệm, một bộ quần áo mới, một đôi giày cao su, một bánh xà phòng, năm bao thuốc lá, ôi thì đủ thứ cả. Hãng lại không quên cho thêm một hộp sữa để uống cho nó béo người ra. Chứ ốm yếu như thể này, rách tươm thế này, cứ đem cho chó, chó nó cũng không thèm chứ đừng nói là người ta.

Vào Nam thóc lúa nhiều, thịt cá rẻ, công việc làm dễ dàng nhàn hạ, ăn nó béo cái tròn lên. Thế mà cái con khỉ già mắc gió nó tru tréo lên như ai đem đi cắt cổ mổ ruột. Tiên sư nhà nó! Ông phát cáu lên ông đập cho một trận nữa bỏ mẹ đây!

Rồi như vẫn chưa vừa lòng, anh ta trợn trạo đôi mắt lé và múa tay tiếp tục công trình nhồi sọ :

- Ông đếch cần chúng mày! Hãng đếch cần chúng mày! Trong Nam khối người làm đây chứ! Cần gì ông phải về đây giảng giải hằng ngày với chúng mày rằng ở trong ấy có nhà cửa ở tử tế, có cơm gạo ăn no bụng đâu. Chẳng qua là ông thấy chúng bây cạp đất mà ăn, đầu tắt mặt tối quanh năm mà không có củ khoai, củ sắn đỡ lòng nên ông thương. Ông mách hộ cho mà làm phúc. Chứ cái giống quần manh áo mún của chúng bây ông quơ đằng nào không có mà phải dùng cái giọng cầu cao chó má đòi đi về ấy!

Nguyễn thấy tận mắt cảnh tượng ấy nghe tận tai những lời độc địa ấy, Nguyễn nóng bừng cả mặt như người say rượu.

Chàng giận run lên, tưởng chừng như có thể xô ngã một trái núi to.

Biết tánh Nguyễn dễ sôi máu, Lý, bạn Nguyễn, vội vã kéo chàng lảng xa nơi khác sợ Nguyễn bất bình can thiệp.

Khi đến mũi tàu, Lý mới phân nản :

- Chuyện họ thì mặc xác họ chứ! Họ hay rắc rối thì phải chịu đòn, can chi đến anh? Không khéo thì ách giữa đảng mà mang vào cổ đấy!

Nguyễn hằn học, đỏ mặt tía tai, vừa bước đi, vừa cắn nhằn Lý :

- Rõ là bọn ích kỷ! Mặc xác họ! Mặc xác họ! Anh nói mới hay, nay là họ, mai lại tới mình. Bọn cạp rần đã ăn nói quen như thế rồi. Không dừng nó lại, nó sẽ làm tới. Đảng nào có ngày cũng đến lượt mình, rồi mình cũng phải mang hoạ. Thế cứ cho nó mang hoạ ngay một lần đi có hơn không?

Lý mềm mại hơn, lắc đầu bất mãn :

- Mãi đến giờ, anh vẫn chưa bỏ tánh nóng nguy hại của anh. Đòi có muôn sự bức tức, muốn cái bất bình trước mắt. Nếu anh cứ giận dỗi mãi, anh sẽ không sống lâu được đâu.

Nguyễn hậm hực ngắt lời :

- Thế còn hơn. Sống lâu kéo dài đời nô lệ, nghe chúng chưởi vào đầu, chịu chúng đâm vào mặt, cũng không sướng ích gì.

Mỗi lần có chuyện lôi thôi, Nguyễn và Lý hay cãi nhau như thế. Và lần nào cuối cùng Lý cũng nhận là Nguyễn nói phải nhưng vẫn trách Nguyễn liều lĩnh và khuyên can bằng những lời nhỏ

nhẹ, nhưng lần nào Nguyễn cũng cảm tức nuốn trút cả nư giận vào đầu Lý bằng những quả đấm tréo hàm. Thế rồi Nguyễn và Lý giận nhau suốt ngày hôm ấy, Nguyễn tránh Lý như một người quân tử không muốn hạ một địch thủ yếu hèn nếu phải gặp hăn giữa đường.

Đến bữa cơm, Nguyễn nhai quấy quá non một chén cho đỡ đói, rồi buồn đũa, kéo trum từ đầu tới chân, không nói năng với ai lấy nửa lời. Chàng không ngủ chỉ nằm im lìm để nghiền ngẫm nỗi bức tức của mình, để lắng nghe coi mục ung thư trong lòng mình đã nhắm gậm thân thể chàng đến đâu rồi.

Vợ chàng lại phải một phen rối rít lo lắng. Chị tưởng chừng anh Nguyễn bị bệnh cảm gió, nài nỉ chàng vén áo cho chị đánh gió, thoa dầu, và uống một bát nước nóng cho toát mồ hôi.

Trong lúc ấy, Lý thường ngồi co ro như người phạm tội. Có khi Lý phân trần với mẹ Nguyễn :

- Cụ bảo với chị cả anh ấy không sao đâu mà chị phải cuống quýt lên như thế. Cứ phải có cái tật hể có chuyện gì xốn mắt là anh ấy run lên và hằm hực như lên cơn sốt. Khi chuyện đã nguội đi thì cơn sốt lại xuống chứ gì?

Rồi Lý lại phàn nàn một mình :

- Khổ quá! Con người gì mà dễ bị kích thích quá! Chuyện của người mà cứ ngỡ là chuyện của chính mình. Thế rồi cũng có ngày mang hoạ vào dễ như trở bàn tay.

Bà cụ, mẹ Nguyễn, vồ ngay lấy dịp tốt, tụng cho Nguyễn một pho kinh nhẩn nại :

- Ấy! Con, người ta phải nhập gia tùy khức, nhập gia tùy tục. Phải biết ăn theo thờ ở theo thì, nắnng bẻ nào che bẻ nấy. Cứ tưởng mãi mình là con ông Tiên chỉ cháu ông Chánh tổng mà mất mạng không hay. Bỏ mảy mất vì rầu buồn mấy mùa chiêm thất, phải cầm vườn bán ruộng. Còn mảy thì phải xếp sách vở về quê, học hành không đỗ đạt đến đâu, nên chả ông nọ thầy kia với hàng xóm láng giềng. Lẽ ra, mảy cũng biết lo thân, có nai lưng ra làm ăn để xây dựng lại sự nghiệp của tổ đường. Phải nhẩn nại cần cù lắm chưa chắc đã bạch thủ thành gia được. Thế mà mỗi ly một tí thì mảy lại lằm lằm, lì lì rồi nghĩ đến việc bạo hành để mà tù một gông ra và vợ con mảy chỉ thêm đói khổ.

Ngày xưa thì vàng thoi bạc nén, quần lụa áo là.

Ngày nay nghèo vắt xác ra không có một trinh con đến đổi phải bỏ xóm bỏ làng, nghe theo lời Cai Rợ ký giao kèo vào Nam lập nghiệp. Thế mà mảy còn cho là đủ ư? Mảy lại còn muốn chôn thân vào chốn lao tù ngục tối nữa thì rõ là vận nhà đã gặp cơn bĩ, không còn gì vô phúc hơn nữa ...

Nhưng ai nói thì mặc ai - Nguyễn vẫn co rút trong manh chiếu để nghe sự phẫn nộ của lòng mình. Chàng tưởng chừng như thân chàng là một cái xác chết lâu ngày, tha hồ cho kiến bu, vòi đục.

- Vào Nam! Hừ vào Nam! Nguyễn lằm bằm.

Nguyễn bức đầu tại sao mình nhẹ dạ dễ tin người quá thế! Người ta bảo quân đội Nhật khắp khai chiến với quân đội Anh Mỹ và nay mai, bao nhiêu thóc lúa sẽ đem cả vào kho cho quân lính Nhật ăn-Nhân dân sớm muộn sẽ chết đói-Nhưng đó chỉ là tin đồn như bao nhiêu tin đồn khác. Nguyễn không biết tại sao mình đã

cầm viết ký tên một cách dễ dàng vào tờ giao kèo 5 năm làm công nhân cho một hãng miền Nam mà cũng không biết rõ là hãng gì?

Phải chăng cũng tại mấy mùa đói, rét, cơm không đủ no, áo không đủ ấm! Và ``Đùng" một cái. Cai Rợ đi biệt tích ở đâu lâu năm lắm! lại đâm đầu về, ăn mặc sang, tiền bạc nhiều. Hắn bảo trong Nam có lắm công ăn việc làm dễ dàng, mà lại chống phát tài lắm-Những hãng buôn ngoại quốc tấp nập hãng nào cũng thiếu nhân công và trả lương cho nhân công một cách xứng đáng đặc biệt.

Tay Cay Rợ mang rất nhiều cà rá vàng, lại có cả một chiếc đồng hồ vàng với một sợi dây cũng bằng vàng. Hắn nói chuyện với ai, gì không gì, chứ hắn cứ há mồm cười hì hì để lộ ra một bộ răng vàng trông thật sang(!) Cai Rợ lại sẵn một bóp bạc để phân phát cho trẻ em trong làng gọi là món quà nhỏ mọn của người đi xa xứ lâu ngày trở về. Bạc hắn đâu mà nhiều quá, cứ tung ra hết xấp này đến xấp khác. Có lẽ hắn đã là triệu phú. Người ta nghĩ như vậy nên ca tụng hắn, tôn sùng hắn không tiếc lời. Có kẻ đồn Cai Rợ một mình đã tậu được hơn ba mươi mẫu ruộng gần Hải Dương và hắn đã cất xong một chiếc nhà lầu lộng ở ngoại ô Sài Gòn.

Điều người ta bàn tán nhiều hơn hết là hắn làm việc cho một hãng trồng tỉa rất to ở Đà Lạt-hắn làm lâu năm chủ lại tử tế, lương bổng hậu, nên hắn phát tài to. Hắn lại còn có thể lực mạnh, hắn có thể tiến dẫn bất cứ một người nào chủ hãng cũng thấu dùng.

Hắn không đòi tiền hắn tiến dẫn, mà hắn lại còn bảo rằng hãng sẽ tặng cho họ tiền thưởng nữa. hắn lại bảo hãng sẽ chịu tất cả sở phí tàu bè, họ khỏi lo gì đến sở phí cả :

Người ta phân vân. Nhiều người họp nhau bàn tính có nên theo Cai Rợ hay không vì người ta còn nghi ngờ ở những lời truyền khẩu hoang mang khắp cả vùng.

Một hôm, từ Hà Nội, hắn đi ô tô nhà với một lão Tây, mặt mày gân guốc, về đến cổng làng.

Người ta đổ xô nhau ra xem, thấy hắn vừa mở cửa xe cho ông Tây xuống, vừa nói chuyện ồn ào bằng tiếng Pháp với ông Tây ra vẻ thông thạo lắm, thì ai cũng lấy làm kinh cả. Cai Rợ lại biết cả tiếng Pháp nữa cơ! Thật là thân mật giữa hai người, không có lộ vẻ vì gọi là phân ngôi chủ tớ cả.

Cai Rợ tươi cười như hoa nở và giới thiệu với mọi người:

- Đây ông chủ phố, chi nhánh Hà Nội của hãng tôi đây! Ông tử tế nhất đời, thương người nhất đời. Ông nghe nói tôi ở làng này. Ông cứ nhắc nhở luôn,đòi lấy ô tô nhà đưa tôi về thăm bà con họ hàng. Tôi sợ phiền, nhưng từ chối cách mấy ông cũng không nghe.

Ông nhất định đưa tôi về làng, lại không quên mua thật nhiều quà bánh cho trẻ em trong làng. Vậy bà con cứ đến đình làng ông sẽ phân phát cho. Đừng nhút nhát lo ngại gì cả. Ông Tây này là bạn của tất cả người nghèo khổ, không phân biệt màu da đâu. Bà con cứ tin nơi tôi và hãy mạnh dạn hò reo đi đến đình làng!

Rồi đắc ý, Cai Rợ cười híp mắt tía tai. Đoạn hắn quay qua đám trẻ tò mò.

- Các em cứ lên đình làng, nhanh lên nhé! Ông Tây sẽ biếu rất nhiều quà bánh cho các em. Ông này hiền hậu lắm, các em có muốn nhổ râu ông cũng không rầy. Ông không la lối bắt nạt các em như những ông Tây khác đâu!

Năm nhà, bảy nhà, mười nhà, lần lượt cả xóm kéo nhau, xô nhau chạy lên đình làng.

Lý trưởng hình như có ai cho hay trước, cũng thân hành đến đình làng chứng kiến.

Cai Rợ với người tài xế mang từ ô tô vào đình làng vô khối xà phòng, thuốc lá, kẹo bánh, sữa hộp, vân vân ...

Ngoài đình, dân làng chen nhau, xin xỏ giành giật ồn ào lắm. Trẻ em hớn hở nhảy nhót, xô đẩy nhau để tranh lấy quà bánh. Từ bé đến lớn, họ reo mừng khắp trong ngoài và hết sức hoang nghênh cử chỉ rất cảm động của người Tây. Nhưng sự cố gắng tươi cười của ông Tây này vẫn không che đậy được hẳn vẻ tàn bạo đối với ai tinh mắt.

Thế rồi ông chủ phó lại về Hà Nội. Cai Rợ ở lại tiếp tục cuộc tuyên truyền quảng cáo lòng nhân đạo của ông ta suốt mấy hôm. Nhưng Cai Rợ không ngót làm ra vẻ vô tư. Thật là người ta đã nghiên cứu kỹ cách tấn công và không bỏ sót một mảnh khoé nhỏ nhoi nào cả.

Rồi một hôm ông Tây trở lại với một cặp da đầy cứng giấy má. Theo lời tiến dẫn của Cai Rợ, một vài người đến ghi tên ký giao kèo để lãnh áo quần, giày dép rồi chìa tay lấy tiền nhét vào túi, rồi về thu xếp hành trang cho kịp chuyến đi này.

Thế là trong Làng ngay buổi sáng đã có những cuộc tranh luận rất sôi nổi.

Một ít người nói Cai Rợ bán đứng những ai nghe theo lời hắn để lấy tiền của hã. Họ lại nói trắng trợn để tìm được một nhân công cho hã thì hã biếu cho Cai Rợ mười đồng.

Nhưng phần đông dân làng vừa chát phát hiện lảnh lại bị cái dạ dày thúc bách, nên họ đánh giá lời kêu gọi của Cai Rợ qua những bánh xà phòng, qua những bộ đồ vải nâu của người Tây đã tung ra tặng không

Họ cũng bán tín bán nghi ở sự rộng rãi của lão Tây già kia, nhưng họ vẫn cần tạm lánh cái đất Thục vô tình này để vào lập nghiệp ở miền Nam phong phú.

Cuối cùng trong số người đi, có cả gia đình Nguyễn gồm có một mẹ già, một đứa em gái mười tám tuổi, một người vợ và một đứa con thơ. Trong chuyến đi, lại cũng có cả bác Lý, người bạn thân nhất của Nguyễn từ lúc tóc còn để chỏm, ê a tập đọc ở trường làng.

Thật ra cũng là một dịp để cho họ thoát ly. Và đối với một vài kẻ như Lý chẳng hạn, đó là một cơ hội hiếm có để thoả chí giang hồ ngang dọc.

II. MỘT CHUYẾN ĐI

Những luồng gió lạnh cứ ào ào hất vào người Nguyễn như những lát dao cạo rờn rợn lướt nhanh trên mặt da.

Nguyễn trở mình, quay lưng về hướng gió, co chân lại, rồi kéo chân lên khỏi ngực.

Gió biển mẫn mẫn và lạnh lắm. Nguyễn nằm run cầm cập.

Chàng thiêm thiếp nửa mê, nửa tỉnh.

Boong tàu thì cứ lắc qua lắc lại như người say rượu. Nguyễn có cảm giác như đang nằm trên một chiếc võng bị đưa mạnh chàng muốn ngủ lắm.

Nhưng chàng vừa chớp mắt thì chàng nghe ``... tẹt ...tẹt ...!" như tiếng người xé vải. Rồi thì tiếp theo những tiếng quát mắng của một người nằm đầu đằng kia :

- Ỉa gì mà ỉa ác! Mồ cha mà mẹ nó! Cứ nhè hông của người ta mà ỉa vào! Tiên sư nhà mày! Có trẻ con không biết giữ, để nó ỉa vào mình ông! Ông phát cáu, ông vắt mẹ nó xuống bể có ngày đấy!...

Ông ta còn muốn chưởi nữa, cho nó đỡ ngứa cái mồm.

Nhưng người đàn bà sợ sệt, vội vàng van lơn:

- Nhỡ cháu nó đang ốm. Ông lại nằm gần bên mới phải thế, chứ ai lại dám điều hại đến ông làm gì?!

Vài tiếng cười oái ỏ vang lên.

Một vài kẻ thừa dịp vui hiếm có xen vào châm lửa :

- Đánh nó bỏ mẹ ra đi! Nhỡ cái gì mà nhỡ ngay trên lưng người ta? Đồ bướng!

Người đàn bà vẫn ôn tồn dịu ngọt :

- Lạy ông tha cho. Cháu nó ốm thật đấy! Ông cứ chịu khó cởi chiếc áo ra là con xin đi giặt ngay cho ông, không dám lười thôi gì cả!.

Bây giờ người đàn ông mới gắt ầm lên :

- Giặt! Giặt tiên sư nhà mày! Ông chỉ có mỗi một cái áo này thôi. Trời lại mưa giông, rét bỏ mẹ. Cởi ra là ông chết ngay, thì mẹ mày có cúng quảy cho ông không? Khốn nạn!

Những lời mắng chưởi ấy đi thẳng vào lỗ tai Nguyễn, văng vẳng trong đầu Nguyễn như chính ai đã chưởi rửa mình.

Cùng trong lúc ấy, có những tiếng khàn khàn, có lẽ là tiếng nói của một người đứng tuổi, từng trải, nghiêm nghị bắt vào câu chuyện để hoà giải :

- Tôi van các ông, các bà. Chúng ta cùng là bọn nghèo khổ với nhau cả, cùng đói khát và cùng đi kiếm ăn với nhau. Khổ sở đến thế này cũng đã quá lắm! Không thương lẫn nhau thì chứ, lại còn chà đạp nhau mà làm gì! Nếu trời cứ giông to mãi như thế này, kẻ nôn, người ọi, không có lấy một tí thuốc, thì chết hết cả non lẫn già đấy mà không lo. Cứ cãi vạ nhau mãi vì những việc con con. Mới có hai người chết ở hầm dưới đấy nhé! Không khéo rồi cả bọn mình làm mồi cho cá cả mà xem!

Nghe nói có hai người chết ở hầm dưới. Nhiều người đâm hoảng, hồi dồn một lượt:

- Làm sao lại chết đấy ông nhỉ?

Ông kia trịnh trọng đáp :

- Bệnh dịch tả, chết ngay không đầy hai tiếng đồng hồ. Cứ nôn rồi tả, rồi lạnh tay, lạnh chân, chỉ có một chốc thôi, là nằm ngay cứng cuốc.

Này các ông thử xem! Mấy ngày nằm lây lất trong cái kho ở Hải cảng chờ tàu thủy. Trời oi bức. Mồ hôi cứ trào ra như tắm, mà không lấy một giọt nước để lau mình. Xuống tàu suốt hôm suốt hôm thì bể động, mưa to, ăn uống tạp nhạp, dơ dáy. Giống gì cũng nuốt qua khỏi cổ. Thế là dịch tả, là chết một rồi đến hai, mà hễ chết hai thì đến ba, rồi cứ tiếp tục như thế là chết hết cả bọn trên tàu này.

Bấy giờ, mọi người đều chú ý đến câu chuyện dịch tả. Ai cũng nơm nớp lo ra, sợ nó lây đến mình không biết là giờ nào. Rồi người ta bàn tán xôn xao. Có người tò mò hỏi tiếp :

- Thế hai người có được gói ghém vào áo quan tử tế để đưa họ về quê chăng ông nhỉ?

Người đứng tuổi nheo mắt, lắc đầu và cười mai mỉa :

- Ai bảo với ông như thế đấy? Nếu thế thì tôi cũng sẽ chết ngay bây giờ để đưa về quê. Các ông bà có biết đâu rằng sự thật thì lại càng tàn nhẫn và đau đớn biết bao nhiêu. Đấy bể chính là một chiếc quan tài to tướng để chứa tất cả những người đi bể. Ông khéo hỏi vợ vẫn thì thôi!

Người ta không hỏi nữa. Người ta không nói chuyện nhau nữa. Mặt cả bọn đều tái xanh. Ai cũng sợ chết cả. Một sự im lặng nặng nề bao trùm cả mọi người.

Một luồng ớn lạnh chạy nhanh trong xương sống Nguyễn. Chàng nằm xích lại phía thẳng Thắng, con chàng, hình như để mình thấy bớt cô độc hay là để bao bọc, che chở cho nó trong một tai nạn sắp xảy đến.

Chàng kéo chân đặt lên bụng nó, rồi khe khẽ hỏi trống :

- Ngủ rồi à?

Vợ Nguyễn vội vã đáp, như không nghe câu nói của chồng :

- Nó bớt nóng hơn hồi chạng vạng.

Nguyễn yên tâm nhắm mắt lại ngủ.

Liên khi ấy, ở phía cuối hầm, có tiếng ong óng lên :

- Này! Chị có vớt nó xuống bể không thì chị bảo tôi?

Gớm! Ai đời nước mắm ăn từ chiều mà cũng ăn cấp đặng để dành. Lại nhè ngay lỗ mũi người ta mà cất, làm cho người ta tưởng là áo người ta dính nước mắm, nên cứ tìm mãi mà không ra. Ăn cấp thế, thủy thủ nó bắt được, nó đánh cho vào đầu, rồi nhả răng ra mà khóc. Một mình làm xấu cả bọn mang nơ là thế!

Người đàn bà cứ tức giận trả lời:

- Không được láo, trêu vào bà đấy! Phần nước mắm của bà, bà ăn không hết, bà để dành, không can đến mặt bác! Bác không bằng lòng, bà cất đi đằng khác. Mạt lộ mà không lo, lại đi quát mắng người ta.

Thế rồi chị ta lại vén đuôi lên vỗ bồm bộp và mắng lại :

- Bà không ăn cấp của giòng họ nhà ai cả. Láo vừa vừa bà tát cho mà vỡ mồm ra đấy! Chỗ nằm nó tí ti thế này, làng nước nghĩ xem mình cất đi đâu được bây giờ. Họ còn muốn nằm ngay trên mình bà nữa đấy mà bà còn chả thèm nói lấy một tiếng. Toàn là một thứ ``cu li" với nhau cả, muốn rộng và sang thì lết xác về nhà để mà rộng với sang. Còn ở đây thì người ta đều như thế cả đấy, đừng lên giọng đòi các rơm.

Nguyễn nghiến răng, mở mắt nhìn vào khoảng tối.

Một ánh đèn mờ chập chờn như đèn ma ngoài phía cửa.

Nguyễn chỗi dậy, đưa cặp mắt khó chịu quanh hầm.

Người nằm nghiêng, kẻ nằm ngửa. Chấn chiếu trùm lên trên trên mình họ, trông giống như một bãi tha ma với những núm mộ dọc ngang. Những tiếng trò chuyện nhỏ ta xì xào chen với những tiếng ngáy ngủ nghe như tiếng thì thầm bàn bạc của hồn ma trong một đêm vắng lặng.

Đầu này, một bọc quần áo, một chiếc mũ rách, một đôi giày tàn xông lên mùi chuột chết. Đầu kia, vài cái chén bể, vài chai nước, vài vũng nước dãi của trẻ con. Có những bãi nước bọt, những bả trầu, những mẩu giấy dơ lấm tẩm chung quanh những bộ xương bọc da nằm hơi hóp. Một mùi khẳn khẳn như mùi phân lợn, phảng phất trong bầu không khí nặng nề.

Nguyễn châu mày, quờ quạng tìm lối ra ngoài.

Nguyễn ra đến chổng trái nổi, thấy chỗ mình thường ngồi lại có kẻ choán. Chàng bắt bình toan quay đầu lại thì người ngồi đấy đã vội gọi chàng :

- Nguyễn!

Nguyễn ngẩn đầu lên thấy Lý :

- Anh Lý ra đây bao giờ đấy ?

Không trả lời câu Lý đáp :

- Sao anh không ngủ?

- Không ngủ được anh à! Vì họ lại rầy nhau luôn.

Lý im lặng. Nguyễn ngồi xuống bên cạnh Lý, dựa sát vào người nhau cho ấm.

Gió lồng lộng đập vào những cánh cửa phàm phập.

Nước triều dâng lên cao, tràn vỡ vào be tàu.

Lý ghé vào tai Nguyễn :

- Anh có thuốc lá không? Cho một điếu phì phà chơi cho ấm người!

- Không còn một điếu nào cả!

- -! Hăng đã phát cho anh những năm bao kia mà!

- Thế mới chết. Đã hút hết rồi trước khi xuống tàu. Mà bây giờ mình phải mắc nợ nó!

- Khéo bày vẽ! Nào nó có đòi tiền đòi gạo gì anh đâu mà nợ với nần.

Nguyễn trở mắt nhìn Lý, hần học :

- Khi anh đã đưa tay ra lấy là anh đã nợ chúng nó rồi.

Bây giờ, anh phải trả bằng mồ hôi và nước mắt của anh.

- Anh không có mang kính đen mà anh bị quan quá!

- Nhưng biết đâu đó lại chẳng là sự thật!

- Phải vui vẻ và hăng hái lên để mà sống mới được anh ạ!

Thôi thì tôi cho rằng trong ấy ruộng đất nhiều bạc tiền để kiếm. Hăng lại trả chúng ta lương cao.

Nguyễn vỗ mạnh vào vai Lý ngắt lời :

- Cao là bao nhiêu?

- Sao anh không hỏi câu ấy trước khi ký tên vào giao kèo vào Nam 5 năm để đến bây giờ anh mới chịu hỏi tôi! Anh vô lý quá!

- Ấy! Chúng ta đều vô lý cả ở chỗ đó! Cứ tin ở những lời cám dỗ ngọt ngào của thằng Cai Rợ.

Rồi như mới kịp nghĩ ra, Nguyễn nói tiếp:

- Mà dù chúng ta có hỏi đi nữa, thì phỏng có ai đã trả lời. Mà dù có trả lời, người ta cũng nói lếu nói láo chứ không có giấy tờ đích xác chi cả. Người ta chỉ miến Nam thóc lúa nhiều, lương bổng hậu thế thôi. Và chúng ta là một lũ choá mắt vì một viễn ảnh, như một lũ phù dung đâm đầu vào ánh đèn.

Nguyễn chép miệng thở dài :

- Lương bổng cao!

Nhưng trong bóng tối, Lý không thấy cả một niềm cay đắng đọng trên môi Nguyễn. Chàng thành thật đáp :

- Không biết bao nhiêu, nhưng không thể ít được.

Ở xứ giàu, người ta không tần tiện về tiền bạc đâu.

- Ấy là tại anh giàu tin tưởng quá!

- Sau năm năm cần cù làm việc, tôi sẽ mãn hạn giao kèo với hãng. Với số tiền dành dụm, tôi sẽ mở một công cuộc làm ăn. Trước bé sau to, tôi sẽ có một hiệu buôn. Tôi sẽ là chủ nhân ông một hiệu buôn to. Tôi sẽ là ...

Nguyễn phát câu :

- Đẹp những cái "tôi sẽ" ngây ngô của anh lại đi. Tôi sợ vào đấy rồi hãng sẽ đưa mình đi đến nơi nước độc rừng thiêng, rồi mình sẽ vui thây nơi đất khách.

Lúc đói khát, khổ sở, người ta có cái thèm đổi chỗ. Người ta bỗng bột muốn đi bất cứ nơi nào, không đợi gì cái đất "Sè-goòn" sung túc này. Nhưng bây giờ tôi hối tiếc quá-Anh đã thấy hồi sớm mai này chứ? Cai Rợ để thị oai đâm đá một người đàn bà chữa và sẵn sàng đãi luôn một trận đòn nên thân cho những ai muốn vô ngục can thiệp vào. Bao nhiêu đấy không giúp anh suy nghĩ gì về chuyển đi mất tích của chúng ta sao?

- Vào đấy, hãng sẽ để nhà gạch cho mình ở rất sạch sẽ rất phù hợp với vệ sinh ...

- Nhưng anh lại quên nhà ấy là nhà của người ta. Mà những nóc nhà tranh, những mái rạ trong luỹ tre xanh, bên ao bèo nhỏ mà chúng ta sống, tuy thiếu thốn nhưng được ung dung mới chính là nhà mình.

Lý không thể nhẫn nại được nữa :

- Mặc anh cứ ở đấy mà làm thơ. Tôi thì nhất định là tôi phải sống thiết thực. Những ý nghĩ của anh bệnh hoạn quá. Không khéo tôi lại tưởng anh là một đạo sĩ ở một hòn núi chọc trời nào. Anh hãy bình tĩnh lại! Anh đã thấy hãng đối với chúng ta như thế nào chưa? Chưa đi làm chi cả, mà hãng đã biếu cho nào áo, nào quần, nào tử tây, nào giày bố ...thôi thì đủ cả. Người ta chu đáo đến thế là cùng!

Nguyễn không đành lòng được, túm lấy áo Lý, vạt mấy cái rất mạnh làm cho Lý suýt ngã xuống boong tàu.

Chàng hét to vào mặt Lý :

- Ngọt mật chết ruồi! Láo bét! Láo bét cả! Ai biết đâu Cai Rợ lại chẳng là một bọn chim mồi lợi hại mà hãng bay ra, để đặt bẫy chúng ta. Hãy mở mắt cho thật to, rồi anh sẽ thấy, sẽ thấy...

Nguyễn còn muốn nói nữa.

Nhưng chàng tức giận nghẹn họng.

Chàng hăm hừ, hăm hừ như thú dữ sồ lồng.

Chàng buông Lý ra, rồi lăm bắm một mình:
- Thật là đại dột!...

III. BÊN NHÀ RỒNG.

Này chị cả, nhanh lên ra xem!

Tiếng Hường, em gái Nguyễn, nhí nhảnh reo lên ở cửa hầm.

Lúc ấy mọi người đều xôn xao chạy đua về một phía. Tàu Louis Blanchet lúc ấy đã gần đến bến Nhà Rồng.

Hai bên bờ sông, những chiếc tàu hàng neo dài nối đuôi với nhau như hai xâu chuỗi khổng lồ.

Phía tả, những dãy nhà chi chít chen lẫn nhau. Phần nhiều là những kho hàng nối dài chồm lên trên phoi những tấm ngói đỏ hay giương những sườn sắt đen dưới những mái thiếc màu xám đục. Quang cảnh lúc ấy náo nhiệt lắm.

Người đi kẻ chạy. Những xe hàng nằm ngang, dọc, đủ kiểu, đủ màu, biểu lộ một sự phồn thịnh rõ rệt.

Bên phải dòng sông, trừ bến Thủ Thiêm có ít nhiều trại xưởng bằng gạch ngói, hầu hết là những chiếc nhà lá nhỏ bé, tối tăm. Lụp xụp, biểu lộ một sự nghèo khổ không thể tưởng tượng được cho những ai đã sống lâu ở ngoại quốc, nhất là ở Âu Mỹ. Sau những dãy nhà lá nghèo nàn, bần thiều ấy là những cánh đồng xanh mênh mông, bằng phẳng, lặng lẽ.

Một bên sông tượng trưng cho sự sản xuất.

Một bên cho tiêu thụ.

Bên sản xuất xem chừng như xác xơ nghèo khổ bao nhiêu, thì bên tiêu thụ lúc nào cũng có vẻ sung túc ngạo nghễ bấy nhiêu.

Nếu là người bản xứ mới đến đây lần thứ nhất họ sẽ không quay đầu nhìn bến Thủ Thiêm thiếu nảo. Trái lại, họ nao nức chiêm chú nhìn bến Nhà Rồng rộn rịp vì nó là chiếc chìa khoá sẽ đưa họ đến ngưỡng cửa Sài-Gòn "Hoa Lệ" mà người ta thường gọi là hòn ngọc Viễn Đông.

Nếu là dân ngoại quốc mới đến đây, họ sẽ say sưa ngắm nghía những thửa ruộng mênh mông xanh ngắt ở bên kia bờ sông. Vì đó mới chính là những mảnh đất phì nhiêu mà họ đã gia công tầm kiếm.

Còn bến Sáu Kho thì nhỏ quá, hẹp quá, dụng cụ kho hàng còn thô sơ quá, chưa có thể gọi là xứng đáng với những thổ sản dồi dào ở bên kia sông.

Nhưng Hường, chị dâu Hường và bọn người mặt lộ, cùng đường, nằm la liệt trên boong tàu kia không phải là những người ngoại quốc. Họ đã thường thấy những thửa ruộng chín vàng, những chòm dừa xanh xanh những mái mái rạ tím tím. Những cảnh ấy không đem lại cho họ một ý nghĩ gì lạ hơn là sự nghèo đói mà họ là những nạn nhân hằng ngày. Cho nên đối với họ, bến Thủ Thiêm không có gì đáng cho họ xem, trong khi không ai bảo ai, họ đều quay về phía Sáu Kho mà họ khen không tiếc lời, mà họ nhìn không nháy mắt. Hàng hoá nằm ngổn ngang dài theo bến. Trước kho những bành vải, những kiện cao su chưa đem vào kịp chồng chất thành những trái núi nhỏ gọi lòng ham muốn của kẻ nghèo.

Thế rồi họ mong ước, họ hy vọng, hy vọng rằng họ sẽ làm chủ được những món hàng này một ngày kia. Họ thấy trước mắt họ những núi tiền chất cao muốn thành núi. Nhưng họ không kịp nghĩ ra rằng những núi tiền ấy được moi móc ra từ những khu rừng, những luống cày, những kệt núi mà chính ông cha họ để dành lại cho họ trong bao nhiêu thế kỷ. Và có những dòng máu, những giọt nước mắt, những hạt mồ hôi của đồng bào họ đã lạnh lòng tưới trên mặt đất để biến thành những trái núi tiền chất ngất của những công ty ngoại quốc khổng lồ, những kẻ vô tình, không biết đau không biết xót, không biết hổ thẹn, mỗi ngày cứ một to thêm bằng những số tiền lời ghê gớm, chỉ có thể cộng lại bằng những thứ máy móc tinh xảo thôi.

Nói đúng ra, đầu tắt mặt tối quanh năm mà không mấy khi làm được những sự đòi hỏi cấp bách của cái dạ dày, họ ít khi có thừa thời giờ để mà suy nghĩ những chuyện viển vông. Viển vông vì họ không thể thay đổi gì được hiện trạng mà họ cho là không gì lay chuyển nổi. Thành thử họ làm như không biết rằng những nhà cao vòi vọi kia, những kho hàng đồ sộ ấy, những vật liệu, dụng cụ cần thiết sống chết của cả một dân tộc ấy chỉ nằm gọn ghẽ trong tay của một số Công Ty ngoại quốc mặc tình làm gió làm mưa.

Vận mạng tương lai của xứ sở ở trong lòng bàn tay sắt của họ, vì chính họ đã chỉ huy tất cả các ngành kinh tế. Họ siết chặt lại thì dân chúng sẽ đói khổ. Họ có nói tay ra thì dân chúng mới được ấm no. Mà nói tay đối với họ là một việc làm rất khó vì bản phận của họ là phải làm sao cho tiền phải đẻ ra cho được thật nhiều tiền.

Khốn thay! đồng tiền chỉ có nhiệm vụ là đầy xác dân nghèo, chớ có khi nào nó chịu nghe tiếng kêu cứu của muôn dân nghèo.

Bao nhiêu thóc lúa thì nằm trong kho các người Tàu. Giá lên giá xuống là tự nơi người Tàu định đoạt thế nào cho một tên chệch bán ve chai hay đi mua giẻ rách hoặc cặp nách thùng bán đầu phụng rang cũng có thể, trong một ít lâu, cất được những dãy nhà đồ sộ khắp cả đô thành.

Còn những kiện cao su to tướng kia đều nằm trong vòng thế lực của vài ba công ty ngoại quốc.

Tất cả các hàng hoá vật liệu nhập cảnh cũng thế. Thương gia, kỹ nghệ gia Việt Nam chỉ là một bọn người đi nhặt của rơi.

Nhặt của rơi cũng như biên hàng ngàn con số không để rồi khi cộng lại thì sẽ thấy một con số không khổng lồ.

Ấy là chưa kể những mảnh khoé, thủ đoàn tàn nhẫn của những chữ hãng to lên xuống giá hàng mà không có một chút duyên cớ xác đáng, làm cho những hiệu buôn con phải bị điêu đứng và phá sản.

Ấy là chưa kể đến những sự bất nạt vô lý của những chú góp tiền chổ ở các chợ, hà lạm tiền nông của các người mua gánh bán bưng. Ấy là chưa kể đến những sự hà hiếp thị oai của những người có phận sự giữ trật tự cho công chúng mà lại thiếu lương tâm chức nghiệp.

Và ấy cũng là chưa kể những sự tham nhũng khả ố của một số quan cựu trào, phản động lại đồng loã với những hiệu buôn để bóc lột dân chúng bằng đủ cách để lập nên những sự nghiệp khổng lồ trong nháy mắt mà không hao tổn một giọt mồ hôi trán.

Không phải người dân Việt không biết uống cốc sữa mỗi sáng là béo bổ-Cũng không phải họ mặc vài lớp áo lạnh lúc trời rét và ấm. Nhưng có những thứ kinh nghiệm kỳ quái và khắc khe nhắc cho họ nhớ là kẻ nào đã được cơm ngày hai bữa với đủ rau lẫn thịt kẻ nào đã được nằm giường nệm, ở nhà vô thì đừng nên than van, kêu gào giùm kẻ khác.

Vì than van là một việc vừa vô ích ,vừa trái với luân lý(!). Vô ích vì có than van thì cũng không đi được đến đâu. Trái với luân lý vì có một thứ luân lý yếu hèn dạy ta ``Nhu thắng can, nhược thắng cường" và ``lưỡi mềm mà còn, răng cứng mà gãy", cho nên mọi việc phải lấy câu châm ngôn : ``Một câu nhin chín câu lành" làm gốc để được yên thân trong sự nuốt đắng ngậm hờn.

Họ thường bảo nhau : ``Giả đại qua ải"-Thấy chuyện trái phải làm xuôi. Nghe lời nghịch phải làm xuôi-Trước sự quấy phải vờ câm.

Có thể mới yên thân mà sống được. Thành ra, lâu ngày, con người đã mất hết nhân phẩm và thành ra một lũ ích kỷ sẵn sàng bỏ quên quyền lợi của kẻ đồng loại, hoặc là một giống thú da dầy bị đánh không dám la đau, mà có giết thì lại là một sự làm phúc vì nhờ thế họ mới dứt được với cảnh khổ.

IV. NHỮNG KẺ CÚI ĐẦU

Tàu cặp bến Nhà Rồng vào một buổi trưa đứng gió.

Nắng cháy sèo sèo trên mặt đường nhựa.

Trên những vỉa hè, những kẻ không nhà và những người vác thuê, làm mướn nằm phơi lưng phơi đùi, thiêm thiếp ngủ những giấc nặng nề.

Ở góc đường, một chị bán bán trà Huế ế hàng đang ngồi trên chiếc chõng tre phe phẩy chiếc quạt mo, mắt lim dim như đang trần tư mặc tưởng một chuyện gì xa xôi.

Người ta tưởng chừng như không khí có thể bốc cháy lên được nếu ai đã vô ý đánh một que diêm.

Dưới trời đỏ lửa chang chang ấy, một đoàn người vừa già, vừa trẻ, đàn ông có, đàn bà có, đang xô đẩy nhau, hấp tấp xuống cầu thang tàu.

Kẻ quần đùi, người áo cánh, toàn bộ vải, toàn nâu sòng, lưng đeo, vai gánh những bọc hành lý dơ dáy, nối đuôi nhau bước những bước nhọc mệt.

Cứ trông vào những bộ áo nâu lem luốc, những gương mặt hốc hác chen chúc nhau, người ta có cảm tưởng như một đàn bò thịt đang tiến đến lò sát sinh.

Bên cạnh họ, ngoài những hàng ngũ, có những người ``cặp rắng" dễ coi hơn trong những bộ đồ sọt màu cứt ngựa đi tới đi lui ra về ``Ta đây".

Cai Rợ thật không bỏ mất một dịp nhỏ mọn nào để tăng thêm vẻ oai vệ của mình. Anh ta hò hét sôi cả bọt mồm bọt mép. Anh ta quát tháo ồm tỏi như một ông tướng xuất quân.

- Này chú kia! Bước nhanh lên chứ! Làm gì mà kéo kết cái chân như người bại, người què thế kia?

- Này thằng ranh con! Im ngay cái mồm! Đây có phải nhà bố mẹ mày đâu mà khóc tru tréo lên thế!

- Này chị kia! Có chịu đi ngay hàng thẳng lối không thì bảo. Con người gì mà có con mắt, không có con người!

Cai Rợ một tay thọc vào túi quần tây, một tay quơ lên mãi như bị điện giật.

- A lê! A lê! Đi nhanh lên! Chậm chạp như rùa bò, chủ nó thấy nó rầy ông đấy! Nó bảo tôi cho mấy người thiếu ăn, thiếu uống, mà tôi thì tiếc gì với anh em đâu!

Nghe Cai Rợ nói, Lý kéo Nguyễn lại gần :

- Anh thấy chưa? Chủ nó lo cho mình đói để đấy. Nó sợ mình thiếu ăn, thiếu uống..

Nguyễn chua chát trả lời :

- Nó lại còn sợ mình chết nữa là khác. Vì bọn nó đã mất cho chúng mình một ít tiền nong rồi, còn có mong gì lấy lại được...

Lý cụt hứng, lùi lại,

Nguyễn hậm hực, vừa bước đi, vừa làm bầm.

Bỗng thằng Thắng, con trai Nguyễn, khóc ré lên.

Nguyễn giật mình quay lại. Thằng Thắng bị một người đi bên cạnh vô ý giẫm lên chân nó.

Nguyễn chưa kịp nói một tiếng thì người kia lại phân bua :

- Trẻ em bé bỏng như thế mà chả để nó ở nhà lại mang theo cho rối rắm. Ủi cực khổ lắm chứ vui về gì mà mang cả vợ lẫn con!

Nguyễn ứa gan, muốn nắm đầu y tát cho mấy tát. Nhưng câu nói vô tình xuyên qua lòng Nguyễn như một mũi dao găm.

Nguyễn gầm đầu xuống như một đứa trẻ làm quấy bị mẹ mắng.

Chàng không dám nhìn chung quanh mình.

Chàng cũng không dám nhìn lại thân mình chàng nốt. Hình như tất cả giá trị làm người của chàng lúc ấy biến đi mất cả.

Nguyễn vừa căm giận vừa ghen ngào.

Ai đời một tấm thân trai, có chút ít thông minh học thức lại không thể làm được một cuộc đời cho ra hồn, phải chen lộn với một đám người mà người ta không biết có nên gọi là "người" nữa không?

Nguyễn cắn môi.

Những bọc hành trang trên lưng chàng lúc ấy đè xuống, nặng nề như những khối chì. Những bước chân Nguyễn ngập ngừng như vấp vướng phải những sợi dây xiềng nghìn tạ.

Thằng Thắng lại mếu máo thêm.

- Bố ôi! Đến nơi chưa? Con mỏi lắm rồi!

Nguyễn ghen ngào cổ đỏ ngọt :

- Gần đến rồi con ạ!

Lần đầu tiên Nguyễn thấy mình phạm tội.

Nguyễn đã lừa dối một đứa trẻ con, mà đứa trẻ con vô tội ấy lại chính là con chàng. Nguyễn lợi dụng sự ngây thơ của nó, bắt

nó kéo dài sự kiên nhẫn trong khi chân nó đã mỏi rệu và nó cần được nghỉ.

Thật ra, Nguyễn cũng không biết như nó.

Chàng không biết đã gần đến hay chưa và nơi ấy là nơi nào! Nguyễn dẫu một tiếng thở dài.

Chàng cũng không muốn hỏi ai làm chi vì có lẽ, ngoài Cai Rợ ai cũng không biết như chàng cả.

Nhưng hỏi Cai Rợ, ấy là một sự bướng bỉnh, chống chế không tha thứ đặng.

Nguyễn ngậm miệng.

Bên cạnh chàng hình như cũng có một người ngậm miệng- Và biết đâu, cả lũ người đang tắt tả ấy cũng mang một tâm sự như nhau và đều chôn kín vào lòng.

Trời mỗi lúc lại nắng gắt thêm.

Gió im phăng phắc. Nhưng trong không khí có rất nhiều bụi- Bụi của những bước chân tiếp nối nhau- Những làn bụi tung lên để rồi đáp xuống vào đầu, vào cổ của cả một đám khổ rách.

Trên trán họ lấm tấm những giọt mồ hôi- Những giọt mồ hôi ấy sẽ rơi xuống vệ đường, hoà với cát bụi rồi tiêu mất trong không khí. Không ai cần biết và cũng không ai có thừa thì giờ nhớ đến nữa.

Trừ những ai cố tâm suy nghĩ, còn thì; loài người vốn là giống mqu quên.

May ra, trong đám người đang đi dưới nắng cháy ấy, có một số ít người như Nguyễn, chịu khó suy nghĩ và nhớ dai hơn ai hết. Nhưng không phải nhớ để căm hờn hay thù oán suông. Họ nhớ để tìm hiểu, để thấu đáo những sự bất công của xã hội. may ra họ có thể tìm một lối thoát cho họ và cho những người đồng cảnh với họ. Thật ra một kẻ như Nguyễn không bao giờ có cao vọng nghĩ đến một xã hội mới, hoàn toàn mới khác hẳn với một xã hội cũ. Việc lột da con người cũ để đắp vào một thứ da mới là một vấn đề quá mênh mông. Họ chỉ nghĩ đến sự sửa đổi quan trọng và cần thiết những lầm lỗi của những xã hội quá hẹp hòi, tàn ác vì con người đã quá ích kỷ. họ chỉ nói nói đến hiện tại của con người là phải sống làm sao cho ra người. Họ chán ghét những đòi hỏi thái quá và những sự hy sinh vô bờ bến mà người ta đặc ra cho thể hệ hiện tại để xây dựng một thể giới tương lai và sự thực hiện là cả một bài toán dài không bao giờ dứt số.

Cũng như họ chán ghét bọn người mỗi mỗi cứ quay đầu về dĩ vãng, khư khư giữ lấy những quyền lợi ích kỷ hơi tanh, mang một bộ óc phản tiến hoá mà sống giữa thế kỷ hai mươi, trong lúc lòng người đang run chuyển một nhịp sống mới mà trong đó, con người đã được trả lại những sự tự do thường thức và được thoả mãn những đòi hỏi thông thường của đời sống vật chất hằng ngày

Người ta có thể bảo hạng người của Nguyễn là hạng người không thấy xa hiểu rộng, chỉ biết hiện tại mà quên cả tương lai.

Nhưng cứ bình tâm mà nghĩ một cách thiết thực, lịch sử là một sự biến chuyển không ngừng của xã hội. Tại sau người ta thấy cần phải hằm hiếp một cách táo tợn lịch sử, bắt buộc nó phải chạy một cách thật nhanh bằng cách này hay cách khác đến một

chỗ nhất định nào đó, trong khi nó vẫn biết đường của nó đi kia mà?

Vì khi đến chỗ đó rồi, lịch sử sẽ ngừng lại ư? Hay sẽ đi tới nữa?

Nếu lịch sử còn đi nữa, thì sẽ đi đến đâu và bằng cách nào? Điều này khó hiểu là vì xã hội chỉ có thể biến chuyển và đi tới là khi nào nó còn chứa đựng trong lòng nó những mâu thuẫn đối chọi nhau-Và khi những mâu thuẫn không còn nữa thì xã hội lấy gì làm động lực để đi tới?

Như thế không có tội lệ gì mà phải hy sinh thêm rất nhiều xương máu, rất nhiều tính mạng để chỉ thúc nhanh một gia đoạn lịch sử mà thôi.

Không thể bảo rằng vì tương lai và hạnh phúc của nhân loại mà sát hại một cách tàn nhẫn một phần nhân loại mà sát hại một cách tàn nhẫn một phần nhân loại.

Chỉ có đời sống của con người ở thế giới hiện tại là đáng kể. Ai đã cố tâm đưa ra những viễn ảnh thần tiên hay tô điểm cho những cảnh thiên đàng trong tưởng tượng để kêu gọi những sự hy sinh ghê gớm của con người, dầu cho có thành tâm thiện ý đi nữa, thật ra cũng chỉ là kẻ gian ngoan. Gian ngoan vì đã tịch thu hầu hết quyền sống của con người trong hiện tại để hứa với họ rất nhiều quyền lợi ở tương lai-và chỉ hứa suông thôi, không phải là việc khó.

Nhưng nếu có phải trường kỳ tranh đấu cho sự sống còn của đất nước quê hương- vì sự tự do no ấm cho toàn dân thì đó lại là một chuyện khác mà Nguyễn hằng ghi khắc trong tâm khảm.

V. THĂNG BÉ VƯỜN HOA

Cai Rợ và bốn người khác phụ trách phụ trách về việc điều khiển đoàn người ấy, ra lệnh cho họ dừng lại trước một toà nhà lầu đồ sộ.

Chiếc nhà lầu hai tầng cao nằm chễm chệ giữa một khu vườn rộng. Hoa lá bốn mùa xanh um màu thạch lục chỉ rõ ràng khu vườn này được chăm nom săn sóc hằng ngày. Từ cửa miệng những con rồng, con lân bằng cẩm thạch trắng, những vòi nước mát rượi quanh năm phun ra tứ hướng và bay tua tủa xuống những bãi cỏ, bồn hoa. Những con đường nhỏ trải sỏi trắng chạy loanh quanh trong sân biểu lộ một công trình xa hoa rõ rệt của một khung cảnh quyền quý.

Những cây thông lá nhọn, những cây cao su lá xanh mượt suốt năm hứng ánh mặt trời gay gắt, để giữ bóng mát êm dịu cho chiếc vườn đẹp lộng lẫy. Bên ngoài, một chiếc hàng rào sắt, cao qua đầu, nhọn như lưỡi lê, chạy vòng quanh sân và ngăn khu nhà này ra làm một thế giới riêng biệt.

Trong góc sân, một dãy nhà dài, mỗi căn chứa một chiếc ô tô khác kiểu nhau, và hằng chục chiếc cam nhông đậu dài theo cửa hậu.

Cứ trông vào toà nhà này và những biệt thự nguy nga cùng xóm, người ta sẽ nói y như những ông họ Thực rằng Sài Gòn là Ngọc Viễn Đông.

Nhưng nó có là hòn ngọc hay chẳng? Ấy vẫn là chuyện khác.

Này ta hãy rời chân khỏi những đường phố lớn rẽ vào những xóm Chiếu ở Khánh Hội, xóm Đình Tân Kiên, xóm Thị Nghè, Xóm Bàn Cờ, Vườn Chuối, rồi ta sẽ thấy sự sống và lối sinh hoạt của con người ra thế nào.

Những chiếc nhà dựng lên đủ kiểu, đủ cách, cất bằng đủ thứ vật liệu mà một kiến trúc sư tài tình thế nào vẫn không thể quan niệm nổi vì không có trong sách vở.

Có vài chiếc nhà oai vệ nhất trong xóm, vách gạch, vách ván, lợp ngói đỏ chen ngói đen. Và có khi giữa những tấm ngói lại có chỗ nằm riêng cho những tấm thiết thùng dầu hôi rỉ sét. Rồi thì phần đông là nhà lá, vách lá, sườn tre, nhưng đây cũng còn là sang chảnh đối với những chiếc nhà khác không biết nên gọi nó là giống gì.

Vài tấm ván thùng của những hiệu buôn bán rẻ mà người ta chịu khó đóng đinh ráp nối thế nào cho nó liền lại để có chỗ ẩn trú, ra vào ấy là những chiếc nhà gỗ.

Đến lượt những nhà thiết làm bằng những thùng dầu hắc tráng đường pha ra. Những tấm thiết đen này có chỗ kết bằng dây chì, có chỗ đóng bằng đinh cũ vào những cột cây mục nát, ấy là những chiếc nhà kềm.

Tài hơn nữa là bộ óc phát minh của con người nghèo. Những chiếc ống cống to bằng "xi măng" bị nứt mẻ mà Sở Công Chánh không xài được, bỏ nằm ngổn ngang bên cạnh đồng rác, cũng có thể chế biến thành chỗ ở. Người ta lấy hai manh chiếu rách cột vào hai đầu ống cống để làm ở cửa ra vào : ấy là những nhà "bê tông ạt mẻ".

Người ta ăn trong những chiếc nhà ấy, ngủ trong những chiếc nhà ấy, và có khi đi tiêu cả trong những chiếc nhà ấy. Tuy nhiên, có nhiều kẻ vệ sinh hơn không bằng lòng làm cái việc dơ dáy ấy trong nhà họ, nên chịu khó đi ra những khoảnh đất trống.

Muốn cho dễ coi, và không làm nhẹ lăm giá trị của con người họ ngồi tiêu trong những giỏ cần xé lưng đáy. Ai muốn đại tiện chỉ có việc xem coi có giỏ cần xé nào trống thì lấy một chiếc mang cho xa xa một chút những giỏ đã có người choán để mà dùng. Thành thử, đến đổi những chiếc giỏ cần xé rách mà mấy chú Chệt hàng rong vắt đi, cũng còn dùng được vào những trường hợp như vậy để che bớt những cảnh quá ư tồi tệ.

Các xóm nhà ấy là tất cả một sự ngang dọc.

Chiếc nhà này lán lên chiếc kia, chiếc kia chồm lên chiếc nọ. Có chiếc nghiêng nghiêng muốn sập thì lại cố trì nín cho được chiếc gần bên như muốn đưa chung nó vào một số phận với mình.

Trong những xóm bùn lầy nước đọng ấy, có những anh bồi, chị bếp chuyên là ở mướn. Có những nhà văn nhà báo hấp tấp viết những bài văn lạt lẽo như nước ốc mà không động chạm đến ai để nhận chút tiền nhuận bút và thả hồn theo ả phù dung.

Có những thầy thông, thầy ký chưa tìm được chỗ làm, chỉ mong được cơm ngày hai bữa. Có những anh thợ đóng giày, những bác thợ may lãnh việc của những hiệu buôn to với số tiền chết đói để cho trôi qua ngày tháng. Có những anh đập "xích lô" thiếu trước hụt sau, bị cặp rằn xe chườm mắng thậm tệ và đòi tiền nheo nhéo suốt ngày.

Và nhiều, nhiều nữa, những hạng người mà đời sống luôn luôn bị nhục mạ.

Ấy là chưa nói đến những cụ già, những cô gái trẻ bị cám dỗ, vui lòng xách chiếc chiếu manh theo khách vào những hầm núp tránh bom để truyền qua lại cho nhau những bệnh tật hết sức hiểm nghèo.

Ấy là chưa kể những bọn trẻ chuyên rảo theo phố hẹp, chìa tay xin tiền mà hề hờ ra một chút là móc túi giật đồ đem về chia nhau tận tởng hành dinh với những tên trộm lợi hại.

Cả một xã hội ấy cũng ồn ào, cũng náo nhiệt như một thứ ồn ào náo nhiệt đặc biệt khác với sự sinh hoạt lịch sự của những lộ Catinat, Charner, Bonard, nếu những ai chỉ quen đi dạo những con đường này.

Cái gì xấu xí, tồi tệ, hèn mạt đều hẹn nhau để gặp gỡ nhau ở những xóm này.

Thế mà, có người nào đã khoác được bộ đồ tây, mang được đôi giày da thì đã tự lấy làm tự đắc hiu hiu. Còn những ai rách rưới nghèo nàn thì cầu cho được sống, nghĩa là khỏi bị cháy làng cháy xóm.

Bọn người đi theo Cai Rợ muốn rằng cả chân ấy được chạy vào sân nghỉ mệt.

Họ mừng rỡ, kẻ kéo tay áo lên chùi mồ hôi trán, người cởi áo ngoài đập bành bịch vào người cho đỡ ôi bức. Những cụ đàn bà thừa dịp mở lấy gói trầu ra nhai. Những đứa trẻ thì nheo nhéo, đứa kêu khát, đứa đòi uống.

Những ai không dám nói chuyện to, có lẽ vì họ bị sự đồ sộ lộng lẫy của dinh thự này thị uy. Người nào cũng có vẻ khép nép sợ sệt. Mà họ sợ cái gì? Chỉ biết là những chú "cặp rằn" lúc nào cũng không quên trợn dục, phùng mang với họ.

Họ lăm lét nhìn những bác tài xế trững giỡn pha trò nhau bên cạnh cây xăng trước dãy nhà xe. Những bác tài mặc âu phục trắng nút vàng, đầu đội "kết" trắng vòm đen, trông sao mà oai vệ quá!

Thế rồi họ sung sướng, họ lo ngại.

Sung sướng vì biết đâu có ngày họ sẽ được giày mang, mũ lợp như những bác tài xế tốt phúc ấy.

Lo ngại vì biết đâu đấy chẳng là những hy vọng ảo huyền. Vì không phải một tên dân nào cũng có thể làm được một "ông bồi" ruột mấy lão họ Thực.

Chung quanh đám người ngồi la liệt dưới đất ấy có một bầu không khí, cái không khí nặng nề lo lắng của những người không hiểu một tí gì về cái ngày mai của mình.

Bỗng một cánh cửa sực mở.

Một thầy Thơ ký, tay cầm một xấp giấy đánh máy, cùng Cai Rợ hăm hở đi xuống tam cấp.

Cai Rợ vỗ tay hai tiếng lớn cho mọi người cùng chú ý. Rồi y hát hàm lên giọng :

- Nghe đọc tên cho kỹ. Mấy người có tên nơi đây sẽ lên cam nhông số 12.

Thầy ký bắt đầu kêu tên với vẻ mặt khinh khỉnh qua đôi kính cận thị vì có lẽ quá tận tụy với nghề :

- Nguyễn Thoái Sỹ

- Vâng

- Tạ dạ Quang

- Vâng

- Nguyễn bá Hoạ

- Vâng

Thị Húc, Thị Phở, Thị Giang ...

Một trang dài những tên được lần lượt hô to.

Những tiếng ``vâng" cứ hấp tấp đáp lại.

Thế là đầy cả cam nhông 12, đến cam nhông 13, rồi 14 ... và chiếc cam nhông cuối cùng mang số 24 cũng chật cứng như nêm.

Bấy giờ mới đến lúc người ta chườm nhau, mắng nhau để giành chỗ ngồi, chỗ đứng.

Ngồi dưới tấm bố của những chiếc cam nhông chờ hàng giữa một buổi trưa đứng gió, chen lấn nhau như một hộp cá mòi. Người ta sẵn sàng để sanh sự lẫn nhau và nếu cần, tặng nhau nhiều quả đấm, mặc dầu là những mẫu chuyện không ra gì.

Những người đàn ông nực quá, cởi áo mặc lên vai. Những chị đàn bà không chịu thua, cũng lột phăng cả áo ngoài, mở cả cái yếm trong, kéo vú cho con bú ; hoặc vén quần lên tận về rồi phe phẩy chiếc quạt mo cho đỡ nóng.

Những chiếc cam nhông rồ máy. Bánh xe chuyển mình lăn tròn mấy vòng. Rồi đoàn xe từ từ nối nhau chạy ngang qua cổng sau, phóng nước đại từ giả Sài Thành.

Chị Nguyễn ngờ ngác hỏi chồng :

- Chúng mình đi về đâu nữa anh nhỉ?

Nguyễn không trả lời, rưng rưng đôi mắt nhìn hai bên đường. Chàng tưởng mình có thể khóc to lên trước câu hỏi vô tình của vợ.

Trong lúc ấy, Lý hân hoan mỉm cười đáp lời vợ Nguyễn:

- Đi xa, đi thật xa chị ạ! Để làm một cuộc đời.

Nguyễn nghe rõ tiếng trả lời của Lý thay mình. Chàng thở dài và bảo thầm :

- Vâng! Để làm một cuộc đời trong đĩa ngục có lẽ

Nguyễn nhìn lớp bụi tung lên sau xe. Chàng có cảm tưởng như đời mình cũng sẽ nát nhỏ và tung bắn lên như những làn bụi ấy.

Chàng bắt giác nhớ lại cả một khoảng đời thơ ngây mà ngậm ngùi. Hình như đời chàng đã bị đóng con dấu khổ sở ngay từ thuở bé.

Hồi ấy, cha mẹ Nguyễn còn dư ăn dư để cho Nguyễn ra tỉnh ở trọ nơi nhà một người anh họ để đi học, cái tuổi non nớt mà cuộc đời là cả một vườn hoa mỹ cả bướm lẫn chim ...

Mỗi ngày đi học, Nguyễn phải đi qua một vườn hoa rộng bên cạnh Toà án.

Ngay giữa vườn, có hai con rồng bằng sành đầu đỏ mình xanh, chân vàng đang tranh nhau một trái châu màu hoa phượng. Từ cửa miệng hai con rồng lúc nào cũng có hai vòi nước bắn ra trông thật đẹp. Thế mà, Nguyễn ít khi nào để ý đến.

Trái lại, ở một góc vườn mà ít ai quan tâm đến có một tượng ảnh bằng ``xi măng" màu xám, lóm đóm những rêu xanh. Ấy là một thằng bé trần truồng, vóc mình mập mập dễ thương, mái tóc xoả lẫn quần trên trán nhỏ mặt hớn hờ như một thiên thần, một chân quỳ, một chân co. Nó khom lưng quảy trên vai một chiếc bầu to.

Ban đầu, nhìn thấy mặt nó vui tươi, miệng nó hé cười, tự nhiên Nguyễn có cảm tình, rồi lần lần thương nó. Mỗi lần đi ngang, đầu vội vàng thế mấy Nguyễn cũng dừng chân đôi phút, vuốt tóc nó, vỗ vai nó, rồi nói một mình : `` Bữa nào nghỉ học, tao sẽ ra chơi với mày nhé!".

Nhưng một hôm, Nguyễn ngạc nhiên thấy trên cánh tay nó một lần nứt rạn chạy dài đến tận bả vai và chỗ bàn tay nó cong lên nắm lấy quay bầu thì gần như đứt tiện ra. Nguyễn ái ngại nó quá.

Nguyễn sực nhớ ra hôm nào đây, Nguyễn không thuộc bài, bị thầy giáo phạt quỳ gối một giờ. Chỉ có một giờ thôi, Nguyễn nghe nghe như hai chân mình sắp rụng, đầu gối mình sưng lên và Nguyễn phải lén dựa vào tường mỗi khi thấy thầy mình ngó lơ.

Thế mà thằng bé vườn hoa cứ bị bắt phải quỳ mỗi ngày này sang ngày khác, mà lại mang cả trên vai một bầu nước nặng nề. Làm gì mà nó chẳng mỗi rụng đến tét cả tay. Nguyễn thấy lòng mình buồn teo. Tội chi mà thằng bé tí hon, còn nhỏ hơn Nguyễn nữa mà phải chịu nặng chịu nhọc ở ngoài trời. Nguyễn có ý định phải tìm cách giúp nó.

Với bộ óc ngây thơ khờ khạo, Nguyễn nghĩ bụng : Nếu mình mua một giây pháo đốt vào kẹt chân nó mà đốt cho nổ tung ra thì họa may thằng bé sẽ thoát nạn được. Nhưng Nguyễn không có tiền để mua pháo. Chàng định ăn cắp của người anh họ để trong ngăn kéo bàn viết.

Mà thầy giáo cứ bảo ăn cắp là một thói xấu phải chữa, vì hề ăn cắp mà bị bắt thì đầu nhỏ đầu lớn cũng phải bị vào tù cả.

Thế rồi Nguyễn không dám ăn cắp.

Nhưng Nguyễn chợt nhớ lại. Tết năm rồi chàng chậm tay ném cây pháo vừa đốt xong mà nó nổ làm chàng nám hết hai lóng tay trở. Huống chi là cả một dây pháo nổ, thì thằng bé làm sao chịu nổi? Không khéo nó lại nổ văng mất từng chiếc đầu, từng cánh tay, bắp chân thì thằng bạn của Nguyễn sẽ còn gì?

Nếu nó nát tan đi thì Nguyễn sẽ còn khổ sở hơn, Nguyễn đâm bối rối.

Từ đấy, bỗng nhiên chàng thấy kém vui mỗi khi chàng nhớ đến thằng bạn nhỏ đang đau đớn quỳ một mình ở góc vườn hoa.

Có hôm Nguyễn đi ngang nhìn nó một hồi lâu, chàng thấy như nó mất cả vẻ vui tươi buổi ban đầu và miệng nó hé hé như mếu máo muốn khóc.

Khổ nỗi! Nguyễn không làm gì được cho nó cả.

Từ đấy, mỗi khi đi học hay ở trường về, Nguyễn rẽ sang đường khác, không đi ngang vườn hoa nữa. Có khi vô ý, Nguyễn

quen chân rẽ về lối cũ, chừng đến gần thẳng bé thì Nguyễn mới hay và chàng đâm đầu chạy nhanh như bị ai đuổi gáp. Nguyễn sợ gáp nó lắm. Thế mà có hôm, chàng dằn lòng không nổi, chàng đánh bạo tìm nó.

Nó vẫn quỳ một chân, vẫn mang nặng bầu nước trên vai. Miệng nó hình như bây giờ đã hết cười và cặp mắt tròn của nó đã bị lều rêu đầy cả mí. Nguyễn tự cho mình hèn nhát. Nguyễn phải nghĩ cách nào để giải thoát nó mới được.

Thế rồi, Nguyễn mang theo trong cặp một chiếc búa nhỏ, mỗi khi đi học. Cứ mỗi lần đi ngang vườn không thấy ai dòm ngó đến mình là Nguyễn bỏ mấy búa vào bầu nước. Nhưng ``xi măn" rắn chắc quá, mỗi lần nó chỉ bể một miếng nhỏ. Nguyễn phải gia sức làm gần cả tháng cái bầu mới chịu rớt xuống khỏi vai thẳng bé, nhưng lại mang theo một mảnh lưng của nó, làm cho trên lưng nó có một lỗ trống to bằng bàn tay. Nguyễn rất phiền vì sự vụng về của mình. Bây giờ thì thẳng bé vẫn còn quỳ mà lại thêm tàn tật nữa. Nguyễn từ đấy đây ra ghét ngay cả mình. Có lòng tốt giàu nhân đạo muốn cứu thẳng bé khỏi cảnh khó, mà Nguyễn lại vụng về. Cho nên Nguyễn rất phiền lòng vì tốt không cũng chưa đủ.

Bây giờ, bao nhiêu năm tháng cứ lạnh lùng trôi qua. Kỷ niệm ngày thơ hầu hết, đều xoá nhoà trong trí nhớ. Mà mỗi khi đứng trước cảnh khổ của thiên hạ hay của chính mình, thẳng bé vườn hoa lại chập chờn trong trí óc chàng. Ấy là mỗi lần lòng Nguyễn thấy nao nao, nao nao vì chàng đã bị đặt trước một bài toán chưa thể giải quyết được.

VI. QUÁN BÊN ĐƯỜNG

Đoàn xe ra khỏi thành phố Tây Ninh chừng vài ngàn thước, thì dừng lại trước một quán cóc bên đường.

Hầu hết những ô tô hàng qua lại trên con đường Sai Gòn Kompong Chàm, dài ngót 210 cây số này, đều dừng lại tạm nghỉ nơi đây.

Hành khách có thể xuống xe để ăn uống và làm những việc cần thiết khi những anh tài xế và những anh ``lơ" xe đánh chén, chia tiền hành lý hoặc nói chuyện băng quơ để kéo dài thì giờ.

Ấy là một cái quán bên đường, nền đất, mái tranh, dựng lên giữa một miếng đất trống thật to, có thể chứa rất nhiều cam nhông cùng một lúc.

Có người gọi nó là ``nhà đá". Không phải là vì cất bằng đá, mà chính vì khi nào muốn, người ta có thể ``đá" nghĩa là đập bỏ nó đi một cách dễ dàng.

Lệ thường quán này vắng khách.

Nhưng những giờ xe hàng đến, quán này biến thành một thế giới vừa hỗn độn, vừa ồn ào. Nhất là về đêm, khi chiếc đèn ``mặt sông" nhả những tia sáng xanh trên những bàn vuông phủ giấy nhật trình trắng khi những khách hàng hấp tấp nhai ngầu, nhai nghiêng một đĩa cơm chiên hay nốc xong cốc rượu trắng thì bên trong tấm vách lá, có những tiếng thì thào bí mật nổi lên.

Phải là khách quen của quán này, người ta mới được tự tiện bước qua khỏi tấm vách ấy.

Trong ấy, những tiếng cười hoặc những tiếng chưởi thề thô tục thỉnh thoảng vang lên.

Cai Rợ đang ngồi ăn và nói đùa với bác tài xế bỗng ra dấu cho chủ nhân bước lại gần. Rồi Cai Rợ khẽ tai nói nhỏ :

- Bữa nay có gì mới lạ và mỹ thuật không?

Chủ quán cười khanh khách rồi nháy mắt :

- Ở đây, lúc nào cũng có bông hoa tươi lạ cả. Bác hỏi là có ngay tức khắc.

Cai Rợ vội vả nuốt xong đĩa cơm, rồi buông đũa không kịp chùi miệng, chuồn vào cửa buồng. Thế là Cai Rợ đến buồng trong và nằm chờ đợi trên một chiếc giường tre trải chiếu bông, ra vẻ tự do như là hắn đang ở trong nhà hắn.

Những bác tài xế và bác Cai xe khác cứ lần lượt đến quán, rồi họ cũng cứ tự tiện xông đại vào buồng sau khi ăn uống xong.

Chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ là tất cả anh hùng đều đủ mặt trong một sòng ``dà dách''. Đêm nay người ta ăn thua to lắm. Người thủ cái, là một khách giang hồ bịp bạc từ Nam Vang về, vừa vét sòng mấy lão tài xế chở cây từ Mimot và Krek xuống lúc xế chiều.

- Chủ cái vốn lớn! Anh em cứ việc ``nhào'' vô ``tịch'' hết tiền ăn thua.

Thế rồi bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu nước mắt, bao nhiêu đồng tiền mệt nhọc hay bất lương của ``lơ'' xe, của các anh lái cây, lái củi, của những kẻ đầu trộm, đuôi cướp, chui vào túi tiền của bọn be que bịp bạc này, của chủ quán này.

Bên cạnh sòng bạc, có sẵn mâm đèn. Ai có rủi thua, thì đã có Nàng Tiên nâu an ủi bằng những làn mây xám. Ai có mệt mỏi thì Nàng tiên ấy sẽ mang lại những sức khỏe cấp thời. Bài có xấu lắm, thì cứ nằm lăn mà âu yếm với ả phù Dung rồi trong giây lát tỉnh trí ra, sẽ vào chơi để gỡ lại.

Cai Rợ cứ để cho bọn họ sát phạt nhau thẳng tay. Hắn vẫn nằm lim dim ở buồng bên ngón tay trở nhịp nhịp xuống thành giường.

Bỗng tấm màn treo cửa động đậy. Hai cô gái trạc chừng mười tám, dáng điệu thô kịch, con người què mùa, mặt dôi phần trắng nhách, lọ lem, bước vào buồng với nụ cười vô duyên.

Thế mà Cai Rợ hoa mắt lên, tai hắn vù vù và chồm lên kéo cả hai cô em vào lòng mà hôn lấy hôn để!

Chủ quán giới thiệu vắn tắt :

- Bác thích ai tùy ý! Ở đây khỏi nói là có tiếng sạch sẽ, có ``ca lẫn ti'' đàng hoàng.

Rồi chủ quán quay qua hai cô em, cười duyên dáng:

- Bác Cai Rợ nổi danh là ``ngọt'' lắm. Vầy các em hãy ráng mà chịu đựng, thì bác không tiếc một thứ gì cả.

Thế rồi chủ quán lại bước ra. Và những tấn tuồng tự nhiên bắt đầu khai diễn ...!!

Và khi chia tay, hai nàng ``chức nữ'' lại không khỏi ngậm ngùi:

- Có dịp ghé qua thăm các em nhé!

Ấy là một dịp may cho Cai Rợ khoan khoái thả văn tiểu thuyết hồn bướm mơ tiên :

- Còn sống thì còn có cơ hội trùng phùng. Trái đất lăn tròn, rồi có ngày chúng ta lại gặp nhau như hôm nay ...!

- Chắc nhá anh hai, đừng để em sớm chiều mong đợi...

Những điều vọng cổ Nam Kỳ có hay đến thế là cùng.

Rồi thì Chức Nữ nhét tiền vào túi, tiền đưa Cai Rợ đến cửa buồng, để rước một chàng Ngưu khác từ bên sông bạc tạt qua.

Lúc chàng Ngưu ả Chức tiến chân nhau thì một hồi chuông vang lên, rồi ngân dài.

Tiếp theo đấy là những tiếng làm thảm khấn vái ý chừng là tiếng ồ ề của mụ chủ quán.

Một người bên sông bạc chế riều :

- Nam mô tiền vô đầy túi!

Một người khác nghiêm chỉnh trách cứ :

- Đừng nhạo báng không nên. Ai tu hành được cũng đều quý cả.

Hình như để trả lời cho kẻ dạy khôn mình, vô tình tiếng mụ chủ quát mắng cho trai :

- Mới có 10 giờ tối mà đi ngủ giống gì! Đồ chết nhát! Mày phải qua bên cạnh thằng Sáu Hải nó hay gian lận tiền xâu lắm. Đi, đi con. Tao niệm kinh rồi, tao qua bên cạnh tiền xâu cho mày đi ngủ kẻo chúng nó cạo đầu khô cha con nhà mày đấy!

Khốn nạn thay cho bọn dân phu-họ chồng chất nhau trong những xe cam nhông đậu ngoài sân, vừa nóng nực chảy mỡ, vừa đói rả ruột, vừa khát cháy cả cổ họng mà không dám kêu, không dám xin, cũng không dám bước xuống đất cho thẳng chân vì không biết xe chạy vào lúc nào.

Họ phào phạc. Họ ngủ gật để quên ăn, nếu họ không có một mẩu bánh mì vụn, một đòn bánh chunh hay một ve nước lã để đánh áp cái dạ này.

Đôi khi, có những tiếng phản nản nổi dậy.

Nhưng những tiếng phản đối yếu ớt ấy lại im bật ngay sau vài lời khuyên can của người trong bọn :

- Nhỡ họ nghe được, họ đánh cho mất xác đấy! Bọn hung tợn, tàn nhẫn lắm, không thương xót chi chúng mình đâu! Ngủ đi!

Trong lúc mọi người đều sôi lên vì phần uất ấy, cũng vẫn còn có kẻ nhẹ dạ lại pha trò :

- Vâng, ngủ đi! Ai bảo thức mà than đói. Mai sáng đến nơi thì tha hồ mà xơi cơm Tây với phở mách, sữa, bơ...

Vài người hưởng ứng phá lên cười như lấy làm thích.

Nguyễn có thể mấy cũng không thể cười hay pha trò trong những trường hợp như vậy được-Thực ra, đời đã vui đến như thế ư?

Nguyễn ngồi im lìm, lòng tức tối.

Không biết bọn Cai Rợ làm gì quá lâu trong những quán kia để cho mọi người đều thán oán?

Cờ bạc? Rượu chè? Đĩ điếm? Á phiện? Ủ, họ đang làm gì ngoài ra những chuyện ấy.

Họ ăn no, uống say. Rồi ôm nàng tiên nâu bay lên chín tầng không khí. Họ giỡn tiền và giết hại nhau trong những canh bạc.

Họ kiêu ngạo sự kiên nhẫn của bọn dân phu. Họ quên rằng trong lúc ấy, có bao nhiêu người chen chúc nhau, đang đói khát, khổ sở và đang mòn mỏi chờ đợi họ chẳng?

Họ có nhớ ra như thế chẳng? Hay họ đã nhớ ra nhưng họ lại cho rằng bọn người này không đáng để ý đến hay không có quyền rên siết kêu ca một chuyện gì?

Người ta lập ra những cái quán tạm bên đường này là để làm gì? Phải chăng để chứa chấp và nuôi sống một bọn lưu manh, sẵn sàng những mưu mô xảo quyệt để làm tiền và vơ vét cho đầy túi tham.

Công dụng của những cái quán như quán này rất ít-Mà tai hại của nó thì thật nhiều.

Tất cả tội lỗi, tất cả ung thư của xã hội đều đã sanh và nảy nở trong những quán này.

Nhưng người ta dung túng hay làm lơ để thủ lợi.

Dầu sao, ngần ấy sự kiện cũng đủ cho Nguyễn biết rằng chính nó là một trong những nguyên nhân căn bản đã bắt buộc bọn Cai Rợ phải tàn ác, phải mưu sĩ, phải đánh đĩ con người như Nguyễn vừa nhận ra một phần bộ mặt rất thực khốn nạn của Cai Rợ.

VII. ĐÂY RỪNG XANH

Đoàn "cam nhông" lần lượt qua "Bac Tonlébet" từ bốn giờ khuya trong lúc thành phố Vung Chàm (Kompong Chàm) còn say sưa trong giấc ngủ.

Ra khỏi Vung Chàm vài ngàn thước, chùa Quạnh Cô (Ruines Wat-Nokor) lặng chìm trong lớp sương mờ của một đêm sắp lặn. Chiếc vòng thành bằng đá ong màu xám sậm của ngôi chùa này tuy đã sụp đổ nhiều nơi, nhưng vẫn chưa mất vẻ trang nghiêm hùng vĩ. Những tháp cổ điêu tàn vẫn trơ trơ trên thành quách như phản đối một cách tuyệt vọng sự tàn bạo của thời gian đã đè xuống vạn vật tự nghìn đời.

Đoàn xe tiến tới xóm Miên, bỏ con đường nhựa đen, để rẽ sang, một con đường đá đỏ, hướng về phía Kakay.

Trời bắt đầu điểm ngày với những tia sáng mờ mờ phía chân trời.

Tiếng cu đất, chim rừng the thé gọi nhau trong những lùm cây, buổi rậm. Thỉnh thoảng một con gà rừng đáp xuống giữa đường, giương đôi mắt ngạo nghễ nhìn chiếc xe xấp tới, đập cánh cửa gáy mấy tiếng lanh lảnh, rồi biến vào mé rừng.

Sương dày đặc, trắng như sữa.

Hơi lạnh buổi sáng tiết ra từ những cánh rừng rậm hai bên đường.

Hết độ nóng bức ngày hôm qua, thì bây giờ đã đến lúc run. Nhưng nóng còn chịu được, không có gió, thì một tấm lá cũng có thể biến thành cây quạt. Chứ lạnh thì còn biết lấy gì làm áo ấm đối với dân phu cơ cực này.

Cũng may, bọn dân phu chồng chất nhau trong những thùng xe cam nhông quá đông. Hơi người chạm nhau cũng gây được

một chút ẩm áp. Giàu thì áo bông, áo nỉ để trừ lạnh. Nghèo như bọn dân phu này thì phải dùng đến hơi ẩm tự nhiên. Nếu họ không biết nương tựa nhau, giúp đỡ nhau, thì họ sẽ còn khổ sở hơn đến bậc nào.

Khi những ngọn lửa hồng buổi ban mai tràn tới đốt cháy một góc trời, đoàn ``cam nhông" cũng vừa tới một xóm nhà đồ sộ, dài và to như những dãy trường học lớn.

Nguyễn thò đầu ra mũi xe, nhìn xuống đường thấy một bảng cây to sơn trắng chữ đen có ghi mấy chữ : ``PREKKAK RUBBER UNION". Bấy giờ, Nguyễn mới sức tỉnh ra : ``Phải rồi! Đây rừng xanh đất đỏ! Ở đây người ta không cấy lúa trồng chè gì! Người ta chỉ vất vả ở những thân cây cao su cũng như người ta vất vả ở những bắp tay của những bọn người nghèo khổ. Bây giờ, hân rồi! Ta đã thật thụ thành dân cao su. Ta sẽ bị chanh nước!

``Chanh nước" một cái tên ghê gớm bắt đầu ám ảnh Nguyễn.

Cai Rợ nhảy xuống xe cam nhông thứ nhất, quay đầu về phía sau xe và bắt tay lên mồm làm loa :

- A lê! Đến nơi rồi! Xuống ô tô đi các bà con cô bác!

Rồi hân chống tay vào mạn sườn, đi dài đến chiếc xe cuối, vờ đáng điệu quan trọng của một vị quan võ điểm binh.

Lúc ấy trong các mũi xe, người ta mới bắt đầu kêu gọi nhau. Người nào người nấy gương mặt trắng dờ, đầu cổ rối nùi, bộ tướng mệt nhọc.

Có nhiều người đuối sức, không trèo xuống nổi, phải nhờ những người còn mạnh tay khoẻ chân đỡ xuống hay cồng trên lưng-Có kẻ vừa bước xuống liền ngã phịch ngay mặt đất vì chân tay tê liệt. Còn những đứa bé bị đánh thức tỉnh linh mất giấc ngủ thì nhau ré lên khóc bù lu, bù loa.

Người ta hỏi thăm nhau về những đồ đạc còn mất và lo sắp đặt các món hành lý.

Trong lúc ấy, Cai Rợ vỗ tay bôm bốp cho mọi người cùng để ý, nhưng hân vẫn không quên hò hét một vài người để thị oai.

- Im ngay tất cả mọi người cho tôi dạy việc. Nay các người phải mang theo tất cả hành lý lại ngồi dài theo hành lang ở dãy nhà đằng kia.

Hân vừa nói vừa trở một dãy nhà ngói dài có lẽ là một kho chứa mủ.

- Các người hãy ở đấy chờ ông ``xếp" xuống kêu tên rồi đưa về các căn măn (campement) cho ở.

Thế rồi Cai Rợ tiến về phía dãy nhà lầu có lẽ nơi phòng văn, trong lúc già trẻ bé lớn đều kéo nhau đi về nhà Cai Rợ chỉ mà lòng vẫn phân vân ngờ ngác vì không rõ số phận mình sẽ định đoạt thế nào. Trừ một vài người vì có lẽ vui tính đầu từ hồi còn trong bụng mẹ, cười nói huyền thiên, còn thì phần đông đã hơi ngờ vực vì những sự bạc đãi rõ rệt trong những ngày đường.

Cai Rợ đi một lúc lâu trở lại, chỗ đoàn người đang ngồi chờ lệnh chủ. Hân ngồi trên một chiếc xe đạp lộng lẫy, chống một chân xuống đất, hất hàm hỏi :

- Bác Cai Lùn đâu rồi?

Một người thấp thấp trong kho bước ra.

Thoạt trông thấy mặt Cai Lùn, người ta có thể bảo ngay là một con thú dữ mang lốt người. Tay chân hần vằn ngùn và thô kệch. Đầu hần to khác thường mà mặt lại đen như cột nhà cháy. Tóc hần lăn quăn rối nùi, lấp hết hai vành tai và xoá xuống mắt cằn cỗi. Hai xương quay càm hần lòi ra như hai nanh heo nái làm cho khuôn mặt đã to lại thêm chần vằn như một thủ vĩ quay đặt trên mâm. Đôi mắt to lại trắng như mắt người chết, núp sâu dưới đôi mày rậm đen như lọ nôi, làm tăng thêm vẻ đần độn.

Không biết tên thật của hần là gì, chớ người ta gọi hần là Cai Lùn có lẽ tại vì hần không được cao. Nguyễn liếc sơ qua thân hình của Cai Lùn chàng biết ngay rằng hần là một hiện thân của sự tàn nhẫn mà bọn người Nguyễn sẽ có lần đụng chạm.

Cai Lùn liếc mắt nhìn đám người qua một lần lượt rồi hỏi Cai Rợ :

- Gì đấy Bác Cai?

- ``Xếp" bảo dẫn đám người này về lô 48. Bốn người không vợ một nhà, hai gia đình ít con một nhà. Mỗi gia đình bốn con sắp lên một nhà. Bác nghe rõ chưa?

Cai Lùn trở mắt cằn nhằn :

- Sao chẳng cho ô tô lại đưa đi! Đi bộ thế này à! Bác tưởng từ đây lên lô 48 vài ba thước gì sao chứ? Tôi cũng đi bộ theo họ những hai cây số ngàn như thế sao?

Cai Rợ quát mắng lại:

- Chúc xe đạp của bác đâu? ``Xếp" bảo thế, làm hay không tùy bác tôi không biết!

Thế rồi Cai Rợ phóng xe đạp đi mất. Bấy giờ đến lượt Cai Lùn chỉ huy.

Trong đám người có nhiều tiếng than van xì xào. Khỏi nói, người ta cũng biết là tiêng bất bình vì phải đi bộ hai cây số với tất cả hành lý và không một hột cơm trong bụng. Từ xế trưa hôm qua đến tám giờ sáng nay, họ chỉ được mỗi người một ổ bánh mì nhỏ với một thẻ đường không đủ nhét kẻ răng. Có vài người tức giận la to lên :

- Cho ăn đã, rồi đi đâu thì đi!

Một người khác cầu nhàu :

- Đi gì mà đi mãi, không cho ăn gì cả từ chiều hôm qua đấy!

Cai Lùn đổ quạu phân bua :

- Ai bảo không kêu nài với Cai Rợ. Tôi mới lãnh các người bây giờ thì chỉ biết chuyện bây giờ. Ngoài ra tôi không biết gì cả. Ai có chịu thì đi theo tôi, ai không chịu thì cứ ở đó, rồi một lát ông ``Xếp" đến, thì các người sẽ biết. Tôi nói bằng mồm, còn ông ấy nói bằng roi gân bò. Vầy tùy ở các người đấy!

Nói xong, Cai Lùn ngoe ngoáy đi vào kho lấy chiếc xe đạp của hần ra.

Rồi hần hăm hừ lớn tiếng :

- Ai có muốn đi thì theo tôi!

Thế là đoàn người đứng dậy cả, quảy trên lưng đồ đạc hành lý, dắt vợ, dẫn con, lên đường. Không ai dám cãi một lời. Có lẽ vì bây giờ họ cũng đã hiểu rằng có cãi vã cũng vô ích. Từ đây, chuyện gì cũng sẽ giải quyết bằng cây roi gân bò của ông ``Xếp"

Mặt trời đã lên cao.

Không phải những tia nắng dịu dàng của buổi ban mai nữa. Trời đã bắt đầu trùm lên mặt đất một bức màn lửa.

Đoàn người vẫn uể oải bước đi.

Nói là họ cố kéo lê đôi chân cho kịp với làn sóng người thì đúng hơn.

Dưới chân họ, đất đỏ bắt đầu nở rần rắc vì hơi nóng mặt trời. Da chân họ có tiếng là dày mo và chạy cồng, cũng là mỏng dần đi. Chính hai bàn chân Nguyễn đã thấy rất rát, thì thằng Thắng khóc ré lên, không ai lấy làm lạ. Nguyễn đã mệt lã, lại còn phải cõng nó lên lưng.

Mồ hôi Nguyễn không rịn ra từng giọt nữa. Nó bắt đầu chảy nhanh trên mặt, trên lưng họ.

Những làn bụi đỏ bám vào đầu họ, vào mặt họ, bị mồ hôi chảy kéo đi thành những làn đỏ thắm như những giòng máu bầm đọng trên mặt họ. Họ có vẻ thiếu nảo như một lũ tàn binh bị thương đang tìm lối rút lui.

Nhưng ở đây, họ không được rút lui mà còn bị bắt buộc tiến sâu vào bãi sa trường.

Họ sẽ đồn cây, sẽ phá rừng và có khi còn đánh nhau với loại ác thú nữa. Nhưng họ phải cắn môi, tím lòng mà lặn thân vào.

Nói rằng họ hi sinh cho chiếc dạ dày cũng chưa đúng. Nếu họ đã biết trước được sự khổ cực không có bút mực nào tả nổi của đời dân cạo, thì chưa chắc họ đã dám ký giao kèo để dẫn thân vào một con đường không có ngõ ra.

Càng đi sâu vào những gốc cao su, cuộc đời họ có thể kể như bị chấm dứt nếu họ cứ âm thầm cắn răng giam mình vào ngục tối.

Phần Thứ Hai

I. DÂN "MON"

Bốn người chun qua khỏi một vòm lá. Họ thờ hớn hển, nhìn tứ phía.

Trời bên ngoài có lẽ còn nắng. Nhưng ở đây không có lấy một nhều nắng vàng.

Từ sáng đến chiều, rừng Ô-Phạm chỉ lờ mờ với một thứ ánh sáng xanh xanh, nhợt nhạt vì cố vượt qua nhiều tầng lá rậm.

Không khí vì thế nên ươn ướt, khó thở.

Những chiếc lá rụng hằng trăm năm về trước, mục nát dưới những loạt nước đọng, bốc lên một mùi khăng khăng hôi tanh lạ lùng.

Không có lấy một đoá hoa. Cũng không một cánh bướm.

Ngay giữa trưa nắng đốt, không một tia nắng xuyên qua nổi đến chân cây thì làm gì có bướm, có hoa.

Ô Phạm lại có tiếng là một khu rừng cấm, đầy thú dữ, dày đặc những cây là cây.

Cây đứng, cây nằm. Cây đánh đu. Cây mắc võng. Nhành nọ gác cành kia. Cây níu kéo nhau không muốn rời nhau nữa.

Cây vùng này chưa biết những nhát búa của gả tiểu phu ngang ngổ. Và không có cả tiểu phu nào đại đột muốn vào đây tìm tử thần làm gì.

Không rấn cần, cũng cộp vật hay voi dày, không làm sao tránh khỏi.

Lối Phalkun trở đi, vào rừng này người ta sẽ hiến thân cho muỗi, mòng, bù mắc, vắt độc nhứt là kiến vùi đục.

Và lối Méakhbochéa lờ vô ý cắm đầu vào ổ ong thì còn biết chạy đi đằng nào, vì người ta cũng phải bị vấp vướng vào những nhánh cây.

Nhiều nhất là người ta chỉ dám mon men đến ven rừng để kiếm củ và mót mật ong.

Cái chết nằm rõ ràng trước mặt, thế mà bốn người cứ làm lủi đi mãi. Họ cứ làm lủi đi mãi. Họ cứ bước tới rồi ngơ ngát nhìn hai bên. Họ không dám quày lại sau lưng, cứ bưng bả vừa vệt lá, vừa bước nhanh như sợ bị đuổi theo sau vậy.

Rừng im lìm chôn tất cả sự bí mật vào lòng. Chỉ có sự im lặng ấy thôi, cũng đủ cho người ta thấy rừng mình rợn gáy, không đợi gì phải có những con beisach (1) xoắn tóc trên ngọn cây cao, thè lưỡi dài chấm đất như người ta thường kể những chuyện ma vùng này.

(1) ma quỷ

Một cành cây đáng "độc", một con vượn hú trong chòm lá, cũng vội rền cả một khu rừng. Và chỉ có thể thôi, bốn người cũng đứng sựng lại, tái mặt, nắm tay nhau run lật bật.

Quần áo họ bị những cành cây móc rách tả tơi để lộ ra những da đen sạm rướm máu.

Vừa ngồi xuống một rễ cây to, một người trong họn pheo phào :

- Mệt lắm rồi! Nghỉ chót lát đã!

Một người khác gắt gỏng :

- TRỜI chưa tối đâu mà đòi nghỉ. Còn đi ít nhất cũng được hai tiếng đồng hồ nữa.

Nhưng những người kia phản đối :

- Đành thế. Nhưng đã đuổi sức rồi!

Người ấy khẩn khoản :

- Các bác nên nhớ : Đi rừng xem nó xa như thế, chứ vừa đi, vừa rẽ lối, ta đi chưa xa là bao. Rồi chúng nó hay kịp và đuổi theo dấu chân thì chúng ta sẽ bị chết hết cả bọn trước khi bị "khla" hay "khlatre" ăn thịt.

Một người khác biểu đồng tình :

- Bác Lý nói chí lý đấy!

Người ngồi trên rễ cây pha trò :

- Vâng! Chứ không chí lý thì ai lại tên Lý bao giờ!?

Người thứ tư chen vào :

- Thôi ta cứ nghỉ một tí rồi lại đi cũng không sao. Anh ấy xem chừng kiệt sức. Bất cố quá sức, ngày mai anh ấy đi không nổi nữa đâu, mà bỏ anh ấy lại chơi với khlatre thì tội nghiệp. Vả lại,

tôi đi sau cùng, vừa đi vừa khoả lá, kéo những nhánh cây về chỗ cũ. Chúng nó không tài gì tìm ra được chúng ta đâu.

Nói xong, anh ra về yên tâm,ngồi xuống rễ cây to bên cạnh người đã ngồi đầu. Hai người kia không bàn nữa. Họ cũng mệt lã và ngồi xuống.

Bỗng cả bọn nhìn nhau, thất vía. Cái rễ to mà họ vừa ngồi xuống, thun ngắn lại, rồi uốn mình.

Bốn người ngã nghiêng la hoảng :

- Chết rồi! Trần! Trần!

Thì ra chiếc rễ cây ấy là một khúc mình của một con rắn to. Cả bọn xô nhau chạy khiếp vía.

Trời lại tối hơn.

Gió bắt đầu rú lên. Cây chuyển mình răn rắc. Lá run xào xạc nghe như tiếng gươm va. Những con đom đóm núp hừng ngàn trong những lùm cây bắt đầu lập loè một thứ ánh sáng nhá nhem xanh lét. Một con chim lạ bay vù ngang đầu Lý và buông những tiếng kêu rùn rợn làm cho Lý bay hồn.

Bao nhiêu can đảm mang theo, bọn Lý lần lượt đánh rơi mất cả ở dọc đường. Bây giờ thì họ phải dừng chân và bàn tính nhau về việc ngủ.

Lý gãi tai, nhìn ba người kia :

- Không lẽ ngủ dưới đất làm mồi cho kiến vùi đục và thú dữ. Cọp rất sợ lửa, nhưng đốt lửa giữa rừng thì không khác mình chỉ chỗ cho người ta tìm theo dấu chúng mình. Nhưng trèo lên cây mà không có ván thả ngang thì lấy gì mà nằm?

Một người bàn góp :

- Chúng ta hãy chọn một khúc nào có nhiều cháng hai, cháng ba. Như vậy chúng ta có thể ngồi vững, như cỡi ngựa. Rồi ta dựa vào nhánh cây, lấy dây ra tự buộc mình vào nhánh cây. Như thế chúng ta đã ngồi yên, có chỗ dựa lưng, mà đầu có ngủ say cũng không sợ té nhào để làm mồi ác thú.

Kìa các anh cứ trong các cây này đây, có lẽ tốt lắm đây, có lẽ tốt lắm đấy!

Cả bọn nhìn theo ngón tay của người ấy, rồi cùng gặt đầu bằng lòng.

Nhưng Lý lại đề nghị :

- Bây giờ trước nhất,ta hãy ăn bánh chưng cho no đã, kéo để lên cây khó ăn lắm uống.

Lý nói xong mở bọc hành lý, phát cho mỗi người một chiếc bánh chưng. Ai nấy hấp tấp bóc lá, ngón nhanh, rồi chia nhau mỗi người một hóp nước đựng trong một quả bầu khô mà bác Mai mang theo nách.

Một người uống xong rồi tiếc rỏ :

- Giá có thêm một chiếc bánh chưng nữa thì hay quá, tôi chưa thực no đấy!

Một người khác ngắt lời:

- Còn phải để dành sang ngày mai nữa bố ạ!

Bác Mai xen vào :

- Thôi cũng là tạm cho đỡ đói đấy! Đường chúng ta còn xa - Một ngày tuồng rừng lượt bụi cũng bằng ba ngày cạo mũ. Tôi đã

lạnh, mệt, lại rét lắm. Bác nào có tử tế, đốt lên một tí lửa sưởi chơi càng hay.

Lý vội cản ngay :

- Đã nói! Nếu chúng nó đuổi theo, nó thấy ánh lửa, nó biết, nó xả súng bắn đại thì còn gì chúng mình?...

Bác Mai, người có tuổi nhất trong bọn, ôn tồn :

- Chúng nó thật ra không dám theo dõi bọn mình đâu. Vì khu rừng này đã giết chết biết bao nhiêu người rồi, các bác có biết không?

Những người kia sốt ruột nhìn nhau hỏi dồn :

- Bao nhiêu?

Bác Mai với một giọng khàn khàn như một cụ già kể chuyện đời xưa cho các cháu :

- Thật ra thì tôi chẳng biết bao nhiêu, nhưng hằng năm tính ít ra thì cũng lối gần chục dân ``mon" bỏ xác trong rừng này. Ấy là chưa kể những án mạng bất thường mà rừng Ô Pharam này là một chỗ phi tan chọn lựa. Và án mạng gần đây nhất là những án mạng của Cai Ruyên mà có lẽ các bác đã có nghe :

Cả bọn trở mắt nhìn bác Mai :

- Vâng! Nhưng chưa bao giờ được nghe kể đích xác.

Bây giờ, bác Mai mới làm ra trịnh trọng, kể chuyện :

- Ba năm trước, Cai Ruyên cũng chỉ là tên dân cạo quèn như tôi vậy. Nhưng hán giỏi bợ đỡ thầy ``XU" Vĩnh, nên thầy này lần lần cất chắc cho nên mới được làm Cai. Việc đầu tiên của Cai Ruyên sau khi nhậm chức Cai là ăn khao to. Tất cả bọn dân cạo dưới quyền của những tên Cai trong ``căn măn" B đều phải đóng góp một số tiền cho Cai Ruyên bày tiệc theo tục lệ.

Riêng chỉ có tám Hiền vì vợ đẻ con đau, không chịu đóng góp một đồng bạc tiền ăn khao. Một đồng bạc vào năm ấy là chẳng hai lạng. Nó kêu ca với chủ nó là Cai Doanh để xin miễn dự cuộc ăn khao của Cai Ruyên. Và chẳng Tám Hiền nó còn nợ Cai Doanh ngập đầu. Nhưng Cai Doanh không nghe, lại mang cả việc từ khước của Tám Hiền mà học lại với Cai Ruyên.

Cai Ruyên giận tím mặt-nhưng chỉ cười nhếch mép. Thế rồi đến hôm ăn khao, phu phen đều đủ mặt chỉ thiếu có Tám Hiền.

Hai hôm sau, vợ Tám Hiền mếu máo bước chân xuống giường cử, tất tả bê con chạy lên phòng giấy của ``xếp" căn măn tri hô chồng mình mất tích.

Thế rồi như không có việc gì quan hệ xảy ra cả. Thầy ``Xu" chạy giấy lên ``xếp căn măn" rồi ``xếp căn măn" phúc trình lên chủ sở. Trong phúc trình người ta thấy biên mấy chữ rất giản dị sau đây :

``Trần Văn Hiền, 35 tuổi, lô 39, ``mon" và mất tích" có thể thôi.

Lý nóng ruột :

- Thế là Tám Hiền chết?

- Có nhên là như thế. Và kẻ sát nhân không ai lạ hơn là Cai Ruyên.

Chiều hôm ấy, mãn giờ làm, Cai Ruyên đi xe đạp về nhà, gặp Tám Hiền ở giọc đường. Sẵn có cặp mộ chai rượu để bên nách, Cai Ruyên vỗ vai Tám Hiền một cách thân mật và mời mọc :

- Phiền nhĩ! Hôm trước ăn khao mà thiếu bác mất vui. Nay sẵn có chai rượu đây xin mời bác cùng về đánh chén với tôi một khi để phạt tội vắng mặt bác hôm ấy đấy!

Chưa bao giờ, Cai Ruyên dịu ngọt với Tám Hiền, như thế. Cử chỉ ấy bắt Tám Hiền sinh nghi-Tám Hiền cáo lỗi, kể lễ việc nhà vợ đẻ, con đau, xin hẹn đến một khi khác. Nhưng từ chối thế nào Cai Ruyên cũng không nghe, cố bắt quyết bằng được. Sau cùng Tám Hiền sợ thù oán phải bắt buộc nhận lời.

Thế rồi, Tám Hiền phải theo Cai Ruyên đi thẳng về nhà hấn, không tạt được qua nhà để cho vợ con hay rằng y đi đánh chén với Cai Ruyên

Lúc rượu đã ngà say, giữa những tiếng cười và những tiếng pha trò thân mật, mắt Cai Ruyên bỗng nhiên sáng lên, đổ hào quang nhìn vào mặt Tám Hiền chòng chọc như ác thú chọt vồ mồi.

Rồi thỉnh lình trong lúc Tám Hiền chưa kịp né đầu một bên, thì chiếc ghế đầu trên tay Cai Ruyên đã bổ ngay xuống đầu hấn. một chân ghế té tưng ta như nhanh củi. Tám Hiền ngã gục xuống đất-Nhưng Cai Ruyên vội đỡ Tám Hiền dậy và bồi thêm một vố nữa bằng cái ghế gãy. Tám Hiền lại xiểng niểng ngã nghiêng. Cai Ruyên bước tới xốc Tám Hiền, dựng hấn vào tường.

Nhưng Tám Hiền vừa ngã cúp đầu xuống thì ``ộc" một cái, đầu gối Cai Ruyên đã thẳng bộ ngực của Tám Hiền lên. Tấn tuồng tàn nhẫn ấy, diễn đi diễn lại năm sáu lần như thế.

Đến lượt sau cùng, Tám Hiền không còn cựa quậy được nữa. Vừa lúc ấy Cai Ruyên cũng nhận ra là Tám Hiền tắt thở rồi.

Bây giờ Cai Ruyên tái mặt. Nhưng hấn đã hấn tiết, lỡ tay rồi còn gì!

Trông giây phút Cai Ruyên đã lấy lại bình tĩnh. Nhưng hấn vẫn còn sôi máu. Hấn lẩm bẩm :

- Mày dám cãi lệnh ông thì mày chết, không có gì là lạ cả. Có giết chết vài ba mạng như thế thì ông mới nổi danh và mới có thể làm chúa tể được chúng mày. Nếu không thì có ngày chúng mày cũng đập đầu ông như người ta đập cá lóc. Ấy! Cái xứ đất đỏ này nó ham uống máu người ta lắm đấy! hể đi đi vào địa ngục thì mình phải biết là quỷ sứ chặt đầu lột da.

Thế rồi Cai Ruyên ngồi cười khanh khách một mình như người điên.

Hắng ung dung ngã ngửa ra, dựa đầu vào tường tu hột hơi rượu. Xong hấn đánh diêm, thông thả kê vào miệng bình, kéo một hơi thuốc lào ``lộc ...cộc ...cộc ...

Hấn chồm tới, phà hơi khói rồi hắt mạnh :

- Tăng, ra bảo đây con!

Thằng Tăng, con trai hấn, vừa lên mười, nãy giờ núp sau cửa buồng, chứng kiến tất cả sự bạo tàn ghê gớm ấy. Nhưng nó không tỏ vẻ sợ sệt một tí gì cả. Trái lại, nó thần nhiên nhìn Tám Hiền bị đánh với một đôi mắt tò mò. Vì từ khi nó biết nhìn, biết nghe đến giờ những cảnh đánh đập tàn bạo như thế thường xảy ra trước mắt nó. Có những trận đòn to như trận trận này, nó chịu khó đứng xem từ lúc đầu. Còn thì những trận xoàng, vài quả đấm,

vài cái tát, nó đều bỏ đi chơi chỗ khác hay đi ngủ, không buồn xem.

Thằng Tăng vừa bước ra, Cai Ruyên vội đứng dậy nắm tay nó và chỉ cho nó xem Tám Hiền nằm rử rượi trên mặt đất, hấn nghiêng rằng bảo nó :

- Đấy mày thấy chưa? Ta sinh mày ra ở ``Đất Đỏ" này. Màu đỏ là màu máu. Máu của nó hay là máu của mày, chỉ là một thứ máu phải chảy thôi! Nếu mày muốn tiết kiệm máu của mày, thì mày phải phun phí máu của kẻ khác.

Hôm nay là một dịp thêm cho mày một bài học kinh nghiệm nữa. Mày phải ghi nhớ mãi bài học kinh nghiệm nữa. Mày phải ghi nhớ mãi vào đầu bài học này. Nếu mày muốn lớn lên và sống yên lành trên vùng ``Đất Đỏ" này, mày phải tàn ác giết người như cha mày vừa làm đó.

Cai Ruyên hớp một ngụm rượu, nói tiếp :

- Bây giờ thì mày phải đi qua ngay nhà Bác Cai Doanh, mời bác qua đây tức khắc bảo tao có việc cần. Không được nó bậy bạ nghe không mày, khỉ con!

Rồi như say máu, hấn đe dọa luôn cả thằng Tăng :

- Mày trái lời tao, nói bậy bạ, thì mày sẽ đồng chung số phận, nằm dài trên vũng máu như thằng Tám Hiền này! Đi nhanh lên!

Thằng Tăng ríu ríu bước ra cửa.

Trời lúc ấy tối mò.

Những nhà lân cận đã lên đèn leo lét.

Cai Ruyên bước lại đỡ Tám Hiền lên, dựng đứng vào góc tường. Rồi hấn bước vào trong lấy một nui lao nhúng nước vắt khô. Đoạn hấn trở ra chùi mấy dòng máu đọng trên đầu và trên mặt Tám Hiền. Xong hấn lau những vũng máu nhỏ trên mặt đất. Hấn thổi tắt cả đèn đuốc, chỉ chừa một ngọn mà hấn vận thật lu để trên bàn giữa nhà. Chung quanh gian phòng, bóng tối mập mờ càng làm tăng thêm vẻ rùng rợn.

Tám Hiền đứng gục trong góc tường như một tội nhơn chờ nghe đọc án.

Cai Ruyên trở lại bàn ngồi đánh chén nữa. Hấn thung dung xé một miếng khô bỏ vào mồm, tu một ngụm rượu, rồi nhai ngồm ngoàm như không có việc gì quan trọng xảy ra.

Một lúc sau, Cai Doanh đến, đẩy cửa bước vào cười hì hì:

- Nào! Bác có chuyện gì cần mà cháu nó sang hỏi hả không kịp chờ tôi mặc áo đấy?

Cai Ruyên làm ra mặt giận dỗi, thông thả đáp :

- Mà có việc gì quan hệ đâu! Thì bác hãy ngồi xuống nhấm tí ``ziệu" đã.

Cai Doanh ngồi xuống ghế, nóng nảy muốn biết xem chuyện gì.

Nhưng Cai Ruyên cứ thông thả châm rượu vào chén rồi chậm-rãi tiếp :

- Uống trước đi đã! Rồi gì gì sau hấn hay.

Cai Doanh kéo tu một hơi cạn chén, rồi châm chén khác.

Đến chén thứ tư, Cai Ruyên mới bắt đầu vào chuyện.

- Bác xem đấy! Dân của bác nó cứ đầu, cứng cổ, vô nhân, vô đạo lắm. Hôm trước, bác bảo thằng Tám Hiền nó góp tiền để

ăn khao tôi thì nó không chịu góp tiền. Tôi cũng chẳng thèm nói át giáp gì.

Nay tôi nghe phong phanh rằng nó dám cả gan bảo bọn mình là ``bọn ăn cắp có giấy phép". Cái giống ăn ngược nói ngược ấy, bác thử nghe có được không?

Chiều nay đi làm về, tôi tình cờ gặp nó. Tôi kéo nó về nhà đánh chén để bảo thật hư cho nó nghe. Nó đã không biết phải quấy lại còn to lời nặng tiếng bảo rằng bác là kẻ đồng loà với tôi, toan cướp bóc nó. Cho nên tôi vừa đánh sơ sơ nó một trận để cho nó một bài học. Nhưng tôi sức nhớ lại : ``Đánh chó phải kiên chủ nhà". Nếu không mời bác quá bộ sang đây để biết qua sự tình thì không khéo bác sẽ trách tôi là kẻ hồ đồ hỗn độn, không biết vì là phải quấy. Vì vậy cho nên Tám Hiền nó là dân của bác, tốt hơn là tôi để cho bác xử sự thế nào trước mắt tôi thấy để khỏi buồn lòng anh em.

Cai Doanh ực xong chén thứ tư lòng sôi lên như lửa đốt trước những lời kêu gọi khéo léo của Cai Ruyên Cai Doanh vỗ bàn hét to :

- Thế là nó đã tới số! Thằng khốn kiếp ấy đâu rồi?

Cai Ruyên không trả lời, chỉ liếc mắt vào góc tường, chỗ Tám Hiền bị dựng đứng.

Cai Doanh nhìn thấy, hất cái chén vào mặt Tám Hiền. Cái chén trúng nhằm tường bể tung ra từng mảnh Cai Doanh quát tháo :

- Tôi biết trước mà! Ông thầy phản lại thầy. Tôi đã nuôi ông tay áo. Dân của tôi, tôi biết trị. Bác cứ yên tâm, để đó mặc tôi. Tôi sẽ giết nó ngay bây giờ cho bác thấy!

Rồi Cai Doanh nhảy bổ vào đánh đá Tám Hiền túi bụi. Sấn chân ghế gãy của Cai Ruyên để trên bàn nẩy, Cai Doanh chụp lấy rồi bửa vào vai Tám Hiền không tiếc tay. Chưa vừa lòng, hắn còn đâm đá vào người Tám Hiền ồng ọc.

Xác Tám Hiền lụn lụn xuống dần, rồi ngã lăn ra dưới chân Cai Doanh? Chưa nguôi cơn giận. Cai Doanh còn đứng lên mình Tám Hiền đạp đui đui.

Đánh một Cai Doanh mới chịu buông tha. Nhưng hỡi ôi! Khi nhìn lại thì Tám Hiền hoàn toàn là một cái xác chết.

Bây giờ Cai Doanh mới nhận ra cái thảm kịch ấy đã đưa hắn đến chỗ giết người. Hắn bắt giắc buông ra một tiếng thở dài, trong khi Cai Ruyên vờ như không hay biết gì, cứ ngồi lý đầy mà nhậu rượu.

Cai Doanh lại ngồi trên ghế, đăm đăm nhìn ngọn đèn đầu lắc lư như tìm ra một phương kế. Hồi lâu, chợt nghĩ ra. Hai Doanh mới vỗ vai Cai Ruyên.

- Rõ là tai vạ! Tám Hiền chết rồi. Bây giờ tôi đã có kế.

Cai Ruyên vờ ngạc nhiên :

- Chết rồi à? Ấy chết! Ấy là bác gây tai vạ tại nhà tôi rồi!

Cai Doanh gất gông :

- Làm gì mà ồn lên thế! Tôi có cách thu xếp ổn thoả, bác đừng lo. Bác sợ à? Bọn nó phải như thế cả bác ạ! Bọn nó nghịch và láo lăm. Cây roi gân bò còn vun vút vào người chúng nó là chúng nó còn dăng còn dụa. Văng cây roi gân bò thì bọn chúng chỉ

xem trời bằng hạt tiêu. Bây giờ nó đã chết thì là chuyện tự nhiên. Ta chỉ lo sửa soạn mà thủ tiêu xác nó.

Cai Doanh và Cai Ruyên bây giờ chỉ ngồi nhìn nhau mà không nói vì họ đã hiểu ý định của nhau cả rồi.

Thỉnh thoảng họ thay phiên nhau rót thêm một chén rượu. Họ ngồi nhìn đèn như bảo thắm nhau : ``Đợi đến khuay trắng lạng sẽ khởi hành".

Đồng hồ lạnh lùng gõ một tiếng ``boong" trên bức vách.

Không ai bảo ai cả hai cùng đứng dậy một lượt. Họ ra sau bếp, lấy cuốc, xuống. Họ trở ra xốc Tám Hiền lên vai. Người vác khúc đầu người khiêng khúc chân. Rồi họ bảo nhau:

- Ô Phạ!

Mang xác Tám Hiền lên rừng Ô Phạ, họ ném xuống đất, như ném một phiến đá nặng.

Họ vạch lá bước vào rừng, đi không xa quá 10 bước, rồi họ cạy cuốc đào một cái hầm không sâu quá năm tấc và dài vừa đủ người. Xong họ mang xác Tám Hiền vùi xuống bưng bả lấp đất lại sơ sài, rồi vác cuốc xuống lên vai ra về.

Thế là họ phi tang xong và lặng lẽ đi song song về nhà, không ai nói với ai một tiếng.

Nhưng thể xác Tám Hiền vừa bị lấp đất, ánh trăng nhợt nhạt xuyên qua kẽ lá soi rõ hai bàn chân của Tám Hiền nằm nguyên trên mặt đất, trông đến rợn óc rùn mình vì lẽ họ đào huyệt hã nên quá cạn.

Nghe bác Mai kể đến đây, ba người cùng thở dài một lượt. Một luồng ớn lạnh chạy nhanh trong xương sống Lý làm cho anh rùn mình.

Lý không muốn nghe thêm nữa, vì hấn sợ hai bàn chân Tám Hiền án ảnh. Hấn chấm dứt câu chuyện :

- Thôi chúng ta trèo lên cây đi! Trời đã tối lắm rồi, kéo hết lỏi mà trèo lên cây nữa!

Nhưng một người trong bọn chưa hết tò mò :

- Rồi bọn Cai Ruyên, Cai Doanh có bị bắt cầm tù chẳng bác Mai nhỉ?

Lý vội can :

Hãy để hôm khác bác Mai sẽ kể tiếp nếu các bác có muốn còn sống, sống để nghe nữa. Ham nghe thêm tí mà làm mỗi cho cộp đầy bác ôi!

Bốn người lần lượt trèo lên cây một cách khó khăn. Họ ngủ đêm rừng, nửa tỉnh, nửa mê, đầy những hải hùng rừng rợn, như những con chim non lạc tổ đứng gục trên cành cao giữa một trời sương gió.

II. SA LƯỚI

Tiếng gà vừa gáy sáng lần đầu, bốn người cũng vừa thức dậy.

Sương hãy còn dày bạc. Bóng tối vẫn chưa chịu lui. Có lẽ suốt đêm, bọn người này chỉ thêm thiếp chứ không dám ngủ. Có thể nói họ thức trong giấc ngủ cũng nên. Làm thế nào ngủ được

một đêm rừng, không khí giới nào khác hơn là một con dao găm nhỏ.

Họ uể oải tụt xuống đất, ngáp mấy cái như sút miệng gió rồi bảo nhau lên đường.

Bấy giờ; nghe đều đều trong rừng như có tiếng mưa rơi. Nhưng không phải mưa. Trời đứng gió. Đây chỉ là những giọt sương đọng lại suốt đêm trên những tàu lá thì nhau rơi lác rác khắp cả rừng.

Họ đi được một hồi lâu. Trời đã sáng dần.

Bây giờ, một thứ ánh nắng vàng gay gắt đã lần hiện rõ để thay thế cho thứ ánh sáng xanh lơ mờ của khu rừng.

Trên môi mỗi người nở một nụ cười sung sướng vì được trả lại tự do sau khi bị mất đã lâu trên vùng đất Đỏ này.

Họ đã khỏi rừng đúng theo sự dự tính của bác Mai.

Trước mặt họ, phía chân trời, có một dãy nhà gạch êm đềm bốc khói.

Lý chép miệng :

- Lại một sở cao su khác chớ gì?

Một người trong bọn chỉ chòm nhà nói trống :

- Sở Chamkar An Đông!

Thật ra thì bọn Lý cũng chưa ra khỏi sở bao giờ và cũng không biết Chamkar-An Đông ở hướng nào cả. Họ chỉ biết rằng không xa Prekkak bao nhiêu cũng có một sở cao su thể thôi.

Lý nhìn về hướng Tây thấy có một vạch đỏ chạy quanh co giữa một cánh đồng khô. Lý nghĩ thầm : Có lẽ là một con đường vào "khet". Lý mừng thầm vì may ra, trúng con đường đến Véal Spor thì có thể đi lên Kompong-Thmar để trở lộn về Nam Vang được. Mà đã lên đến Kompong Thmar thì đã xa sở của Lý lắm rồi và sự tự do của Lý sẽ được chắc chắn hơn. Tuy nghĩ thế nhưng Lý cũng chẳng biết đâu là đâu vì Lý chỉ nghe nói chỗ này chỗ kia thể thôi, chớ chưa bao giờ được đi đến.

Họ đang nhắm hướng để băng đường tiến tới, bỗng có người gọi chuyện :

- Này bác Mai ạ! Rồi Cai Ruyên có bị bắt chằng bác nhĩ?

Bác Mai muốn làm cho câu chuyện thêm có phần quan trọng, lại duềnh dàng ra :

- Lúc nào nghĩ chân mới kể tiếp chớ! Đã đi một lại kể chuyện cho các bác nghe thì mau đuổi người lắm. Rồi các bác có bế tôi được đâu!

Một người bẻ lại :

- Bác Mai khoẻ như trâu tơ đấy kia! Chỉ có chúng tôi là yếu gầy như con mấm. Đường thì lại dài thâm thẳm. Bác có kể chúng tôi nghe, đi mới không mỏi chân. Không khéo chúng tôi đi không nổi ngồi đây để cho bác đi một mình đấy!

Bác Mai mỉm cười chịu lòng :

- Ủ, thì tôi lại kể đấy : Có gì ly kỳ đâu! Chỉ vì có mấy cọng rau răm mà Cai Doanh bị bắt và bị án mười năm cầm cổ. Đầu đuôi câu chuyện như thế này :

- Chôn xong Tám Hiền, không có một ai hay biết gì cả, trừ Cai Ruyên, Cai Doanh và thằng Tăng. Vợ Cai Ruyên, thì khi xảy ra án mạng, bà ấy mắc đi bỏ hàng ngoài tỉnh mất hai ba ngày. Có

lễ khi bà ấy về thì thằng Tăng có học lại cho bà biết chuyện ấy. Và lại hai nhà Cai Ruyên và Cai Doanh lại càng qua lại thân mật với nhau. Phải chăng là để dấu kín thêm án mạng Tám Hiền. Có món ngon vật lạ mang cho chác lẫn nhau. Và cứ bánh sắp đi thì bánh quy về mãi như thế. Hơn năm sáu tháng tháng, bầu không khí thân mật nồng hậu tưởng không có gì lay chuyển được.

Thế mà một hôm, nhà Cai Ruyên có khách nên làm một con gà luộc nấu cháo. Vợ Cai Ruyên tuy giỏi bán buôn nhưng vốn hay bừa bãi, biếng nhác, thường không quét nổi một cái nhà, lau nổi chiếc bàn. Bà nghĩ rằng cháo gà xé phai mà không có rau răm, củ hành thì nó mất ngon đi. Thế rồi bà tự vác xác sang nhà Cai Doanh trong lúc vợ Cai Doanh đi vắng. Sẵn bồn rau răm và mẻ hành lá của vợ Cai Doanh lên xanh um, bà cầm dao cắt sạch mang về nhà. Chừng bà Cai Doanh về, bà nghe lối xóm nói lại- bà nổi tam bành bà lên-Bà giận run lên đi tắt tả sang nhà Cai Ruyên rồi, không cần hỏi qua một tiếng, bà đứng trước nhà Cai Ruyên mà mắng chửi như tát nước.

Vợ Cai Ruyên tức mình lên tiếng. Bà nói xiêng vự án mạng của Cai Doanh.

Bà vỗ đùi bồm bộp, nhểc mắng lại :

- Này! Cái mặt này không biết sợ ai đâu! Bà không ăn cướp sát nhân, bà không giết người cướp của ai đâu. Bà cũng không chôn nằm chôn đứng ai đâu, chứ còn cái thứ mặt ấy thì nên liệu hồn, coi chừng có ngày tù rập một gông ra đấy!

Những người lối xóm đều nghe, vài người nghe thế phỏng đoán và nghi ngờ. Thế rồi có người đồn đãi qua quyết.

Rồi thì những thơ nặc danh, có lẽ vì thù oán cá nhân, cứ gửi đến Toà bố Kompong-Cham tố cáo mãi. Cuối cùng, sở Thanh tra lao động phải giao giấy tờ cho Ty Mật thám điều tra. Thế rồi, cuối cùng, Cai Doanh bị tóm cổ giam cầm. Đến khi ra Toà, hấn đã nhìn nhận có đánh chết Tám Hiền. Nhưng hấn bảo là Cai Ruyên cũng có đánh y trước hấn.

Cai Ruyên vì thế cũng bị đòi hỏi, ngồi khám hai ba lần để đợi kiểm tra.

Sau khi ấy nhà chức trách bắt Cai Doanh và Cai Ruyên về tận khu rừng Ô Phram để diễn lại tấn tuồng chôn xác Tám Hiền. Đồng thời, có lương y đến khám nghiệm tử thi.

Nhưng khi đến nơi thì xác Tám Hiền không còn nữa. Những con cạp ngay hôm ấy có lẽ đã đánh mùi thịt người và đến nơi, moi móc thấy Tám Hiền lên mà ăn thịt mất tự bao giờ.

Cách miệng hàm vài thước tây, người ta chỉ nhặt được một chiếc sọ người còn dính theo vài chòm tóc và gần đấy một mớ xương vụn còn phưởng phất mùi thịt thúi.

Xét ra, Cai Doanh đã nhận tội mười năm cầm cố cũng là còn nhẹ-Con Cai Ruyên thì cứ chối phăng phất bảo rằng Cai Doanh vì thiếu tiền không trả, bị y đòi ráo riết và nhục mạ nhiều lần nên hấn khai bướng để trả thù riêng-Hơn nữa, Cai Ruyên nhờ tàn ác đã được lòng chủ đùm bọc che chở và vận động cho y được miễn tố trở về.

Một con hùm đã sa cơ, lọt vào cũi sắt rồi. Còn lại một con hùm hung tợn hơn gấp mấy thì được đứt xiềng, quày trở về rừng. Con hùm ấy sẽ ghê gớm hơn vì nó sẽ oán ghét loài người hơn.

Cai Ruyên được trở về làm việc lại. Hắn không ăn năn chi cả về tội hãm mà lại càng tàn bạo hung ác hơn. Hắn nghĩ đã giết người lần thứ ba rồi, mà vẫn không sao chính vì mạng hắn lớn lắm. Mà đã số lớn thì chuyện gì rồi cũng qua cả, có giết chết thêm cũng không sao. Hắn còn biết sợ ai-Hắn lại dạy con ``Muốn tiết kiệm máu mình, phải ohun phí máu của kẻ khác". Có giết thêm năm bảy mạng nữa mà vẫn được lòng chủ, rồi sau có chết vì tay dân cạo cũng chẳng hề gì. Vay nhiều, trả ít, có lỗi đi đường nào mà sợ.

Chính vì hãm tàn bạo quá. Hắn coi mạng ta như cỏ rác mà chúng ta phải tìm đường ``mon" đây.

Bây giờ chúng ta đang nhিপ bước trên đường dài, chúng ta sẽ được tự do? Hay chúng ta lại sa chân rơi vào lưới sắt của bọn Cai Ruyên để nhìn những dòng máu mình chảy dưới roi gân bò của bọn chúng? Điều đó, chúng ta mong ở sự che chở của thần thành...

Nói đến đây, mặt bác Mai lầu lầu, không cảm nổi một sự cảm xúc mãnh liệt.

Lý nghe xong chép miệng than dài :

- Chỉ khốn nạn cho gia đình anh Nguyễn còn ở lại-Rồi đây anh ấy sẽ lần mò chết héo dưới gốc cao su. Mình đã giục anh ấy ``Mon" với mình mấy lần, anh ấy vẫn một mực từ chối. Anh ấy cho rằng ``mon" không phải là một giải pháp để giải thoát dân cạo.

Sự thật thì Nguyễn nghĩ không sai mấy.

Hằng năm, chẳng có hơn chục người dân cạo mất tích trong những khu rừng cấm là gì?

Vả lại, vắt bộ áo nâu, nhuộm màu đất đỏ đi, tắm rửa cho sạch hai bàn tay bàn chân đi, hớt tóc chải đầu cho mặt mày sáng sủa đi, người ta vẫn còn biết được anh dân cạo ở đôi mắt trắng dờ, ở nước da xanh mét, bủng như người bệnh thũng, ở cái bụng bình rĩnh như mắc cam tích kinh niên. Dân cạo đi đường nào mà lọt cho khỏi con mắt của nhà chức trách.

Trốn đi chỗ này, họ sẽ bị bắt lại chỗ khác. Họ sẽ bị giao trả lại cho sở-Và điều đáng ngại hơn hết là những sự hành phạt tàn nhẫn đang chờ họ dưới bàn tay sắt của bọn Cai và các thầy Su.

``Mon" là một việc may ít, rủi nhiều. Cho nên đã lắm lần, Nguyễn can ngăn Lý mỗi khi Lý bàn đến.

Nhưng Lý thường bảo, đường nào cũng là chết. Nhưng thà chết với cái hy vọng là sẽ được tự do hơn là chết lần chết mòn với nỗi tuyệt vọng của một cuộc đời bí lối. Vì sức một người không làm sao lay chuyển nổi một chế độ sắt máu đang đè lên đám dân cạo thảm khổ này.

Cuối cùng, Nguyễn và Lý ly khai hẳn nhau về vấn đề ``mon". Và Lý đã chọn con đường ``mon" nghĩa là chết với hy vọng.

Lý còn nhớ rõ lời Nguyễn bảo :

- Tôi không ao ước cho anh bị mất tích hay bị bắt lại để cho những gì tôi đã nói với anh thành sự thật.

Trái lại, tôi thành tâm cầu nguyện cho anh lên đường được sức khoẻ bình an. Nhưng có lẽ một ngày kia anh sẽ tự bảo : ``Nguyễn vẫn có lý''

Trong lúc ấy, Hường, em gái Nguyễn, đứng gần đấy, Nàng cảm động không nói gì, chỉ lấy mấy ngón chân dụi dụi xuống nền đất.

Thình thoảng, Hường ngẩng đầu lên nhìn Lý với đôi mắt ...di.u hiên như tỏ ý van lơn chàng đừng liêu lĩnh như thế- Mặt nàng buồn buồn. Nhưng có lẽ lòng nàng còn khổ sở hơn gấp mấy, vì nàng ít nói quá.

Không ai hiểu được lòng Hường chứa đựng những gì? Hường yêu ai, ghét ai, có cảm tình thiện ý với ai, không bao giờ Hường thổ lộ. Lòng người con gái ấy kín đáo quá. Chưa già mà lòng Hường đã phủ kín một bức màn đen. Có lẽ vì gia thế Hường, địa vị Hường không cho phép nàng mơ ước một điều gì cả. Nàng chưa bao giờ biết ngâm một câu thơ, hay u ơ một điệu hát. Ánh mặt trời rực rỡ nhoi lên ở chân trời mỗi buổi sáng không mang lại cho chàng những cảm giác trẻ trung gì. Đối với nàng, ánh nắng lên là nhắc cho nàng nhớ tắt ngọn đèn con trên bàn thờ ông vải để cho khỏi hao dầu. Đời nàng là một xâu chuỗi như nhau, không có hạt nhỏ, không có hạt to. Nếu có khác nhau là ở một vài tí vết mà tí vết nào cũng vẫn kín đáo cả, để ai tìm cho ra.

May ra, có ai chăm chú mới thỉnh thoảng bắt gặp được một đôi con mắt dịu dàng của Hường nhìn Lý. Nhưng mà một người giàu tình cảm, nhưng rất vô tâm như Lý, làm gì có thể nhận ra nổi rằng tâm Hường đã hoà với Lý từ lâu.

Lần đầu tiên, Lý nhận thấy sự ghen ngào của Hường vương lầy tâm hồn chàng. Nhưng bao giờ, Lý cũng đứng đắn cư xử như một người anh, nên chàng dần dần được những cảm tình nồng ấm.

Hơn nữa, ý nghĩ sẽ được giải thoát có một năng lực quyền rũ mạnh mẽ quá. Khiến cho Lý mạnh bạo đứng dậy, cắn môi nhất quyết :

- Tôi nhất định phải ``mon" anh Nguyễn ạ! Dầu cho tôi có phải bị sa lưới trở lại nơi này để lấy máu đền tội cách nào đi nữa. Tôi đã nhất định rồi. Thôi anh và chị Hường ở lại, tôi đi nhé!

Bốn người cứ song song tiến bước trên thửa ruộng dưới cơn nắng dữ. Bỗng Lý đứng dừng lại ngơ ngáo.

Có tiếng kêu ù ù ở phía sau như tiếng ô tô. Sau lưng họ. Xa xa nơi chân trời có một chấm đen chấm đen ấy cứ to dần và tiếng động cơ mỗi lúc lại càng thêm rõ. Rõ ràng là một chiếc xe đang lù lù tiến tới. Họ chưa biết là xe gì, thì chiếc Cam nhông màu xanh lá cây đã trở tới và hãm lại thật nhanh.

Trên xe một người Âu lai nhảy xuống mắng chưởi như mưa bác.

Bọn Lý bay mất hồn xanh, sau khi nhận ra hấn là ``xếp" ``căn mấm" của bọn họ.

Ông ta hất hàm nói bằng một thứ tiếng Việt rất sành sỏi:

- Đi đâu hả? Đồ ``bú dừ". Đưa giấy xem.

Bọn Lý lúng túng, mặt mày không còn một chút máu, đáp một lượt :

- Không có giấy. Chúng tôi đánh rơi mất cả rồi.

Không có tiếng trả lời của người Âu lai. Chỉ có những cái tát nẩy lửa và những cái đá đít làm ngã lăn cả bọn. Vừa đánh, ông ``Xếp" lại vừa quát to :

- Mon này! Mon này! Lên xe mau! Về sở rồi hẩn hay!

Bọn Lý vừa bám vào thành trèo lên xe, vừa đưa tay ra đỡ mấy lần roi gân bò của các bác Cai theo xe ấy.

Ngồi trên cam nhông trở về sở, bác Mai co run lập cập như trận mưa to. Hai người kia thu mình vào một góc xe, kéo tay áo rách chậm mấy giọt nước mắt lăn nhanh vòng theo móp mũi.

Riêng Lý không ngờ cả bọn lại bị bắt một cách dễ dàng, nhìn chân mây xa tít với cái tâm sự đau thương của kẻ đắm thuyền.

Lý tưởng chừng như mình vừa mẫn xong một bản giao kèo, lại nhè đưa tay ký thêm một bản khác y như thế.

Lòng Lý se lại. Trời hôm nay nắng gắt và sáng rực lạ thường. Thế mà qua đôi mắt chàng, Lý có cảm giác như trời đang ủ rũ sắp đổ cơn mưa. Cửa đời đã đóng lại trước mắt chàng.

Giữa rừng sâu, Lý đã rùn mình, vì sợ loài thú dữ.

Trở về với loài người, Lý lại còn thấy mình còn rồn tóc gáy hơn lúc lạc giữa rừng sâu. Tại vì sao? Nói thêm một lời gì, ấy là thừa vậy.

III. NHỮNG GÃ TIÊU PHU

Nhìn quanh quẩn một lúc, Lý yên tâm ngồi xuống một thân cây vừa đốn ngã. Anh mò trong lưng quần lấy ra một cuộn giấy và một bánh thuốc. Anh vắn một điều thuốc nhỏ, thè lưỡi liếm rìa giấy và dán lại. Anh đánh một que diêm, rồi cẩn thận cong hai bàn tay che gió, cuối đầu châm lửa vào điều thuốc.

Chiếc môi dưới của Lý sưng to và bầm như một quả ổi héo.

Cai Nhẫn lúc ấy đang bận xem gom đồng những cành lá vừa mới mé ở tận đầu đàng kia khu rừng.

Kéo hơi thuốc thứ hai, Lý bất giác dừng lại. Anh nhìn trên bắp tay mình có những quầng tím, những vết đen đen và đốm hồng hồng-Anh cúi xuống nhìn hai bên mạng sườn-Ở đấy,có cả một bản đồ quái lạ không giống hình nước nào cả.

Những lõm xanh đậm màu chàm là những chỗ máu bầm còn đọng lại chưa tan được-Những khuỷnh màu hường tươi chạy qua màu ngà đục là những chỗ bị trầy lở vừa mới kéo da non. Nhưng đáng ngại hơn hết là vùng thâm thâm màu huyết gà đặc, vì chính chỗ ấy là những nơi chịu đựng mấy đầu roi, mấy quả đấm nhiều hơn cả.

Khám xong thân thể mình, Lý rùng mình.

Chàng còn nghe văng vẳng bên tai nhữn tiếng đốc xúi của bọn thầy ``Xu" :

- Đánh bỏ mẹ chúng nó đi! Để làm gì bọn dân Mon, quân trộm cướp! Đã có hăng bảo kê cho! Sợ gì! Giết mẹ nó hết đi!

Lý đưa tay lên gạt tàn thuốc. Thế mà sao tay Lý run lật bật như thần lằn đứt đuôi đảy! Phải chăng vì hai tay bị Cai Lùn trói thúc ké treo lên trần nhà chẵn ba hôm-Cai Lùn còn biết đau xót thương hại gì cho ai nữa.

Không thể mà đi đâu hần cũng khoe khoang :

- ``Tên đao phủ số 1 của hãng UNION RABBER này là một kẻ thuật hành sự. Kể ra đánh một thằng dân ``mon" cho nó mềm như chiếc áo, cho nó sợ té cú té đá để nó đừng tái phạm nữa, kể ra cũng đau tay mỗi chân đấy chứ! Nhưng mà càng đánh, hãng lại càng khen, hãng lại càng trọng thưởng thì còn muốn gì?

Này xem nhé! Những quả đấm này là hai chiếc mũ dạ, cho thằng con giai này! Những cái đá đít này là một chiếc cà rá vàng cho vợ này! Những cái lên gối này là một đôi giày da mỗ vẹt cho hai bàn chân không chai cứng này!

Nếu bây giờ, tôi thử vỗ vai các anh, bắt tay chuyện trò thân mật với các anh thì gạo trong nồi tôi cạn đi, các anh có biếu cho tôi hạt com nào được không? ...

Đấy là tâm địa của bọn Cai Lùn là như thế cả đấy!

Lý không lạ gì nữa. Chàng cắn răng nhắm mắt, chịu đấm đá, chà đạp túi bụi không than van vì chàng đã ``Mon" và bị bắt lại. Hơn nữa phàn nàn phỏng có ích gì, chính chàng đã cầm viết ký tên hần hồi vào bản giao kèo công nhận năm năm kia mà.

Khi còn ở quê Bắc, anh đã thò tay ra nhận đủ của hãng thuốc lá xà phòng, giày cao su, áo quần, sữa hộp và cả bạc hiện nữa là gì-Bây giờ đã muộn rồi-Có muốn lấy lại tự do thì hãy đợi khi mãn giao kèo đã-Mà liệu Lý có còn sống đến ngày ấy không?

Anh ``mon", ấy là anh định cướp công, cướp của của hãng-Mà với kẻ cướp, đâu phải vài cái tát tay đá đít có thể trừng trị được-Phải cùm tay xích chân phải phanh thầy mỗ bụng mới là đáng tội.

Lý đang suy nghĩ vắn vớ, thì một bàn tay cứng sắt đập vào vai anh- Lý giật mình suýt ngã, tưởng là Cai Nhẫn bắt gặp Lý đang ngồi nghỉ phì phà với thuốc thì rồi đời Lý rồi-Cai Nhẫn sẽ biểu diễn cho vài đường vẽ cho mà xem.

May quá, đó chỉ là Bác Thắm nên Lý hết sợ lại phàn nàn :

- Bác làm tôi giảm kỷ mất! Thế mà tôi lại tưởng thằng Cai Nhẫn, thì nó cũng cho tôi ít nhất vài quả đấm treo hàm-Khổ quá! Vừa mới được ``trả tự do" thì lại bị đầy lên phá rừng.

Tay chân mình còn mềm như cọng bún mà lại phải khò mưng đồn cây, chặt nhánh mãi thế này thì có ngày cũng đến bỏ mạng nơi chốn rừng thiên này chứ chả không!

Thắm lặng thinh, với tay gỡ điều thuốc Lý đang hút, đặt vào môi mình, kéo một hơi dài khoan khoái.

Xong rồi, Thắm mới trả lại cho Lý và rùn vai :

- Thế mà phá rừng còn dễ chịu đấy! Tuy nhọc mệt thật, nhưng chừng bọn Cai đi lại phía khác, mình còn cơ hội phì phà thuốc là được. Chứ bọn ``dân cạo" thì lúc này khổ lắm bác ơi!

- Ai bảo với bác, dân cạo khổ hơn bọn phu phá rừng đấy?

- Thế là bác không hay gì cả à!

- Hay cái gì mới được chứ?

- Bác có biết cái thằng ``VE" nó vừa thắng chức ``Ách Tăng" chẳng? Nó khôn bằng trời đi bác ơi!

Chính nó đã bày đặt ra vụ ``thi đua dân cạo". Mỗ cha mỗ mẹ nó, thi đua bắt lương thì nói đúng hơn. Bình thường mỗi ngày, mình chỉ cạo 200 gối thôi dầu đặt chén hay trúc mũ mình cũng

giữa đúng theo lệ ấy. Thế mà có khi chậm tay, còn bị quật roi vào đầu.

Thế mà thằng ``VE" nó muốn được lòng hăng, nó ra lệnh cho các thầy ``Xu" phải chọn trong đoàn mình mỗi người một người dân cạo giỏi nhất. Những người được lựa chọn phải đến thi đua sản xuất. Ai cạo giỏi nhứt, mau nhứt, mau nhứt trong khoảng những giờ làm việc thì sẽ được trọng thưởng. Giải nhất là 150 bạc. Giải nhì 100 bạc và giải ba 50. Năm chục bạc là những 10 ngày lương bác tính coi ai không ham. Vì vậy mà họ ráng tranh đua nhau. Rút cục, thằng giò nhất ở lô 32 làm được 335 gốc. Và thằng hạng ba cũng được 280 gốc trong số 42 tên dân dự cuộc thi đua.

Lãnh thưởng xong, một lệnh trên đưa xuống bản phải thi hành cấp tốc. Từ đây không còn phải 200 gốc mỗi ngày nữa mà ai cạo ít nhất phải là 280 gốc theo con số của người giải chót cuộc thi đua. Thế là mỗi ngày chúng mình cạo thêm 80 gốc mà chả thêm được một xu nào.

Chiếc xương sống thì mỗi ngày một cúp xuống. Chiếc tay mặt thì mỗi ngày một thêm run như tay của các cụ già. Mà bộ chân của chúng mình càng ngày thấy không giữ nổi thăng bằng trên mặt đất.

Chính tôi còn tình nguyện lên đây phá rừng thì bác đủ biết cạo sượng hay phá rừng sượng.

Lý cáu tiết :

- Sao không phải đối? Làm đua với nhau thì thế chứ làm hằng ngày mà cũng như thế nữa thì cứ giết người còn hơn.

- Này bác Lý quá nóng tính thì thôi! Sao bác không về dưới phản đối giùm với thằng ``Ách Tăng" Ve cho dân cạo nhờ!? Chỉ ngại có một điều là bác phản đối đâu thì không biết chứ nó sẽ ``đối" vào lưng bác một roi gân bò, rồi nó ``phản" vào đầu bác một cây ``Ba toong"

- Thế chúng ta lại im lìm để làm thêm mỗi ngày 80 cây cao su.

- Sao bác lại hỏi tôi, bác Lý? Nào tôi đã có quyền gì?

Lý bất giác cúi đầu nhìn thân cây vừa đốn ngã.

Cái cây khôn phản đối nổi với lưỡi búa vì nó câm và nó không biết cử động.

Chứ Lý và bọn dân cạo không câm và lại biết cử động mà chịu như gốc cây cho người ta đốn ngã không tiếc tay như thế à?

Đốn cây, phá rừng. Mở rộng bờ cõi của những sở cao su này. Rồi lại phải trồng cây, xúc thuốc, chãi sâu bọ, chấn tranh, phúp bồn để rồi thân cây to lớn lại phải gằm đầu dưới gốc, mở miệng, trút mủ-Rồi đến khi sở rộng quá, hăng không lấy thêm nhân công lại này ra những cuộc thi dân cạo để bắt mỗi tên dân phải làm theo quá sức họ. Công bằng ở chỗ nào? Nhân đạo ở chỗ nào?

Sự tham lam thì không có hạn. Nhưng sức người thì có hạn. Xã hội vụn tổ chức đến thế ư?

Bán cái sức ấy là đổi lấy bát cơm mỗi ngày. Rồi khi cái sức ấy không còn nữa thì có ai chịu bổ thí cho hạt cơm không? Ấy là

cả một sự vô lý cần có một tổ chức xã hội hoàn bị hơn để sửa chữa những bất công ấy.

Lý đang miên man nghĩ quanh quẩn đến đo thì tiếng xột xạt của Cai Nhấn đập trên lá khô tiến tới vừa nghe rõ. Chàng đứng bật lên như một cái máy có lò xo, vớ ngay cái cái rìu, rồi bỏ vào các nhánh cây răn rắc, quên cả sự đau đớn đang hành hạ thân thể Lý.

Cai Nhấn vẫn đến nguyên ổng điều trên mồm, lên tiếng :

- Này bác Lý, bác Thẩm, bác Vũ, hãy tạm ngưng làm ở đây đi. Lại đặng đầu kia lo gom lá xong, bỏ đậy hai tuần cho khô đặng đốt. Chiều nay, bắt qua việc đào rễ, bứng gốc, những nơi đã đốt xong rồi. Đi nhanh lên.

Còn bác Ngáng, bác Chớp, thì hãy lại phụ làm những chỗ cỏ tranh, để nhiều phía đặng này. Các bác tiếp tay với những người kia để cày, bừa rễ nhanh lên. Các bác phải nhớ rễ tranh là kẻ thù số 1 của những nhà trồng tía.

Còn bọn Cai Nhấn thì lại là kẻ thù số một của dân cạo, sao Cai Nhấn không nói luôn?

Mà rừng hoang thì lại có biết bao nhiêu là gốc rễ tranh, cũng như trong những xã hội thiếu tổ chức thì đếm sao cho xiết những hạng người như Cai Nhấn những hạng người mà vì một chút quyền lợi ích kỷ có thể sát hại những kẻ đồng loại không gớm tay một chút nào!!!!...

IV. GIÓ MỚI

Thình thoảng vài cơn gió lốc làm tung lên những làn bụi đỏ trên mặt đường dài.

Lý vội vã bước nhanh trong lúc bóng chiều hấp hối sau rặng cây xanh. Ở cuối xóm, vài mái nhà lạng lẽ bốc lên mấy sợi khói mỏng :

Lý chép miệng :

- Trời tối mau quá nhỉ! Về đến nhà đã đói lại còn phải thổi cơm, khổ quá!

Dài theo hai bên đường, nhiều nhà đã lên đèn. Ấy là những nhà nền đất, vách đất, quét vôi trắng, mái rạ thấp lè tè, cái này nổi cái kia và chỉ cách nhau bằng một chiếc sân nhỏ rộng lối ba thước. Mỗi gian nhà bé như cái hộp, dài chín thước, ngang ba thước, mà lại chứa mỗi gian những hai gia đình. Phải chăng bọn dân cạo là những kẻ không bao giờ cần đến không khí?

Cuối dãy nhà ấy, có vài chiếc nhà to hơn, cao hơn, lợp ngói, nền gạch. Ấy là nhà của vài bác Cai có máu mặt hoặc nhà của vài thầy Xu. Biệt lập hẳn ra ngoài giữa một khu vườn được trồng nom tỉ mỉ, ấy là một biệt thự to tướng, nằm chễm chệ trên như chân đúc "bê tông" mà hăng dành riêng cho xếp căn mansion.

Đáng lẽ chiều nay, Lý cũng theo mấy người bạn cùng lô lên quán mụ Xẩm Xôi đánh chén. Nhưng lúc gần cuối giờ làm, Lý thấy mệt mỏi quá sức. Định về nhà thổi cơm ăn xong là nằm lên ngủ một giấc ngon lành.

Thế mà khi đi ngang qua nhà Nguyễn, Lý lại thấy cái cánh cửa mở lại tạt vào không biết để làm gì?

Lúc ấy, Nguyễn đang ngồi xem một quyển sách để chờ vợ dọn cơm. Thấy Lý bước vào, Nguyễn xếp sách lại, cười khà khà như thích chí :

- Ủa kìa! Anh Lý! Ba hôm liền không gặp anh thì mình lại đâm ra lo sợ anh đau. Thế nào, vẫn vui vẻ luôn đấy chứ?

Lý nhếch mép cười chế giễu :

- Rõ anh nhà ta hôm nay trông có vẻ là một gã thư sinh đấy!

Nguyễn vẫn không phát ý, vui vẻ tươi cười :

- Thư sinh cái quái gì thẳng dân cạo ấy anh! Chẳng qua là lúc rảnh rang, lại ngồi chờ cơm thì cứ đọc sách, vừa đỡ buồn lại vừa có ích. Anh nghĩ như thế, không biết thêm được nọ cũng biết được việc kia, chứ anh bảo ngồi không làm gì?

- -i giỏi! Ai lại bảo anh ngồi không. Hôm nay là kỳ tiền, không ai chịu khó ngồi yên ở nhà như anh đâu! Giá tôi không choáng voáng mặt mày thì tôi lên Mụ Xẩm Xồi đánh chén mất rồi.

- Lên quán Mụ Xẩm xồi trên phố để đánh chén à! Rất tiếc là tôi không thích-Người ta bảo ở rừng, bài thuốc rét hay nhất là cốc rượu mạnh-Một ngày không rượu là có thể nằm vùi với cơn sốt rét. Câu ấy có lẽ đúng một phần nào đối với người âu. Chứ đối với chúng ta là những kẻ đã sinh trưởng trên bán đảo chữ S này nhấp tí rượu mạnh vào buổi xế là rước những cơn sốt rét vào mình trước ngọn gió rừng độc địa vậy.

Vả chẳng lên quán Xẩm Xồi để chè chén say sưa rồi chưởi bới ấu đả nhau đến gây thành án mạng không phải là sở thích của tôi. Ai lại không biết ở đây, túng cùng quá, nghèo khổ quá, người ta lại chẳng nên sẵn sàng để gây sự nhau, dầu là với những câu chuyện không ra gì. Ấy chỉ là một cách rất thông dụng để người ta trút bớt những sự bức tức nó đang đè nặng trong lòng người ta mà thôi ...!

Lý xè tay tay ra phía trước như để ngăn lại!

- Ấy chết! Mỗi lần đụng đến anh là như gặp một hòm lý thuyết. Làm như lúc nào không lý thuyết là anh phải ngã đùng ra chết cũng nên. Thật là không một lần nào anh chịu buông tha tôi ra cả. Mà khổ nỗi không đến chơi nhà anh thì biết đi đâu nào chứ! Thôi đã nhờ vào chơi nhà anh thì bây giờ anh cứ tha hồ, tha hồ đi anh ơi!

Nguyễn như không quan tâm đến những lời đùa cợt vẫn tiếp tục câu chuyện :

- Vâng! Không phải chỉ có sự bức tức mà thôi, lại còn có cả sự ngu dốt nữa. Nhưng đáng phiền nhất là không có một trò tiêu khiển gì cho họ cả. Rồi thì người có tin ngưỡng cứ đến chùa lạy phật hoặc đến nhà thờ xem lễ cầu nguyện và quên sự đau khổ nó đang dày vò hoặc để chờ kiếp sau.

- Anh không có quyền xâm phạm đến sự tin tưởng của người khác.

- Anh làm rồi! Nào tôi có phải là kẻ thiếu tin tưởng đâu. Sự thật thì bao giờ tôi cũng nghĩ rằng đạo giáo nào cũng đều có một tinh thần cao quý cả và cũng đều đáng tôn trọng cả. Chỉ đáng phiền là ở những kẻ hành đạo mà thôi. Tôi là kẻ dám tự hào rằng

mình thành thật tôn trọng tất cả mọi sự tín ngưỡng, mọi đạo giáo. Nhưng sở dĩ tôi không tu là vì tôi chỉ là một kẻ rất yêu thiết thật mà thôi. Cái gì sờ được mó được đều là ở trong vòng suy nghĩ của tôi. Người ta bảo thế là thiển cận, là hẹp hòi, là thấp kém.

Tất cả những lời phê bình ấy tôi xin chịu cả mà không thẹn đỏ mặt. Vì sao? Chính vì tôi chỉ là người như mọi người và yên lòng sống trọn kiếp người. Tôi không tìm thiên đường, cũng không kiếm địa ngục, xem nó ở hướng nào. Với tôi, thiên đường hay địa ngục nó đều ở trong lòng ta cả.

Bởi thế, chuyện thiết thực hơn hết thay vì hăng bỏ tiền ra thật nhiều để lập chùa cất miếu cho dân cạo đến nghe kệ nghe kinh thì hăng có thể dùng số tiền ấy để cất thêm trường học, nhà thương và những câu lạc bộ cho dân cạo? Dân trong sở thì đông, con cháu nhân viên giúp việc nhiều mà chỉ có hai lớp học không đủ vào đâu cả. Ấy là không kể đến bọn phu phen thất học thì vô số và có muốn học cũng không có phương tiện gì cả, như thế mà làm sao phá tan sự ngu dốt được.

Chỉ nói suông là tự do học tập, thì ai lại nói chả được. Nói tự do học tập là phải mở trường, phải mướn thầy dạy phải viết mực và có khi lại còn phải cưỡng bách nữa là khác. Mà cần nhất là thằng dân đen phải có một mực sống tối thiểu đã, thì nó mới có thể gởi con cháu nó đến nhà trường hay tự nó mang xác đến trường ngoài những giờ làm mà khỏi lo gia đình phải chết đói. Tôi là một trong những kẻ thù những lời tuyên bố, hô hào bóng bẩy về những nguyên tắc suông, nó chỉ có tánh cách loè lẹt dân chúng không hơn không kém.

Không phải hăng mình không biết như thế đâu! Nhưng chính vì cái chùa đem lại cho cho hăng nhiều điều lợi hơn cái trường. Không phải lại có cái chùa, người ta mới trở nên hiền từ và bớt làm tội ác đâu. Mà chính là cái trường là chỗ dạy mọi người biết rành rẽ những quyền lợi và những bổn phận của mình đối với xã hội loài người mới có thể làm được cái việc đó.

Phải chăng hăng mỗi ngày một giàu hơn mà chúng mình mỗi ngày một nghèo thêm là vì không có những cái trường ấy? Cho nên tôi có tự học thêm được một phần nhỏ mọn nào, biết đâu lại chả là một sự ích lợi cho tôi và những người chung quanh tôi về sau...

- Kể ra anh cũng tài thật đấy anh Nguyễn ạ! Người ta đang xóc đĩa ầm ĩ bên nhà Cai Ruyên, người ta đang xô đề ``cu di" inh ỏi bên nhà Cai Lùn mà anh vẫn làm như không nghe thấy gì!

- Anh khỏi nhắc tôi cũng biết rõ cách đây mấy mươi thước là có cái thế giới hỗn độn buồn cười ấy. Có khi lãnh xong kỳ tiền, chính tôi cũng gần bị cám dỗ là khác, vì chúng ta có phải là những ông bụt trên chùa đâu?

Nhưng anh thử nghĩ xem, nhà tôi thì đau yếu luôn! Bà cụ nhà lại khúc khắc, cần thuốc men tiếp dưỡng luôn. Cô Hường làm được bao nhiêu thì lại phải cất riêng để phòng khi nhà hữu sự. Thằng Thắng ngoan ngoãn cặp sách đến trường cũng ê a đọc được xong tiếng mẹ đẻ rồi. Có thể nào mà tôi lại đem cả 15 ngày công vào sòng bạc rồi lại phải tay đi ra. Rồi nhà tôi nhìn vào thạp gạo trống không mà rơi nước mắt. Rồi mẹ tôi ôm ngực nấc lên

một ngọn máu đỏ, và thằng Thắng phải thui thủi xếp sách vào một xó nhà để tiếp tục cuộc đời địa ngục của cha nó ở chốn này suốt đời...

- Cái vạ cờ bạc tày trời ấy, sao hăng không ra lệnh ngăn cấm cho dân cạo nhờ nhỉ?

- Cấm à! Hăng có lợi gì để mà cấm?

- Trước hết, hăng sẽ bớt được cái nạn trộm cắp.

- Trộm cắp à! Thì chúng ta tha hồ mà trộm cắp lẫn nhau chứ việc gì đến hăng. Anh có trộm được những gì của chủ hăng bao giờ chưa? Lò mò đến hàng rào là bọn gác đàn nó đã bắn bay đầu đi mất rồi. Còn trộm của hăng hoạ may chỉ là cái chén hay cái ``sô" đựng mủ. Nhưng trộm những món ấy để làm gì lại tù một gông ra!...

Ngay đến con dao cạo mủ, ta lại còn phải mua lại của hăng và hăng lại trừ vào tiền lương như những vật dụng khác. Thế thì hăng có thiệt hại gì?

- Anh chỉ có tài nói ra mà thôi. Anh không chịu nghĩ thêm rằng không thua tiền anh mới có thể tạm gọi là ăn uống đầy đủ. Như thế anh mới đủ sức khoẻ mà làm việc thì hăng chẳng có lợi là gì?

- Rất phiền anh Lý ạ! Đó là những ý nghĩ ngây ngô của bộ óc quá trong sạch của anh thôi. Sự thật! Người ta nghĩ nghịch lại rằng anh có đói rả ruột thì anh mới chịu khó cử động một tí. Anh có trần truồng ra rồi, anh mới thấy sốt sắng cầm con dao cạo mủ. Anh no đủ rồi à? Người ta sẽ bảo anh là lười biếng nhớt thây đi.

Phải để vợ con thằng dân cạo lấy chồng con mẹ thợ ``xông" (1), chị thằng thợ ``cán" (2) lấy em thằng thầy ký ``be" (3) vì một ít tiền nông đồ ngật.

(1) xông : xông mủ cho khô.

(2) cán : cán mủ ép thành miếng

(3) be : (paie) phát lương.

Phải giữ thẳng bằng cái không khí hỗn loạn thói tha ấy thì anh ``xếp căn măn" mới được thung dung ngồi bên cốc rượu mùi ngấm bà vợ đẹp. Anh ``Ach tăng" mới nở mặt nở mày trên chiếc ô tô Huê Kỳ vui trần với cô nhân tình đầu gà đít vịt rước tận Nam Vang về chơi. Thằng Xếp ``U Xinh" mới phóng ô tô về Kompong-Cham mỗi chiều thứ bảy để xem ``xi nê" và khiêu vũ đến sáng. Cũng như bác chủ chánh mới an nhàn tự toại trong chiếc dinh thự khổng lồ với khí hậu nhân tạo 16 độ trung bình như khí hậu mùa xuân trên đất Pháp.

Anh có cần tôi nói thêm nữa chăng?

Anh cứ xóc ``đĩa" cứ tổ tôm đề cu di đi và một mình anh, anh có thể nuốt trôi nhiều bác còm với những lát dưa khô kho nước mắm suốt 15 hôm như thế nếu không phải bị nhin đói hần. Chứ tôi mà làm như thế thì khổ cả một gia đình với sự vui chơi ngu dại trong chốc lát của tôi.

Tôi biết lãnh xong kỳ tiền mà không sang nhà Cai Ruyên, Cai Lùn sát phạt nhau thì bọn chúng thế nào cũng oán ghét và sẽ kiếm chuyện lới thôi-Mình cứ cố tránh được tới đâu hay đấy hơn là ngay bây giờ, lại bước chân vào con đường tự sát.

Hường ngồi ở một góc chổng nghe anh nàng và Lý cãi vã nhau hăng mồm. Có khi, nàng cũng muốn chen vào câu chuyện

để góp một vài câu chuyện, để góp một vài ý kiến nhưng tính nàng vốn nhút nhát e thẹn-Nhất là sự có mặt của Lý thường hay làm cho nàng thấy bối rối trong lòng và mất cả tự nhiên-Thế nên, nàng vẫn ngồi im, cúi đầu xuống khâu mấy chiếc áo, y như là Lý không có mặt tại đây.

Từ hồi Lý vào nhà tới giờ, ngoài cái cúi đầu chào kém vẻ tự nhiên của Hường, Hường có nói lấy một tiếng-Tuy vậy, Lý vẫn biết rằng Hường vẫn theo dõi câu chuyện giữa Nguyễn và Lý không mất một lời nào.

Ngừng lại giây phút như để tìm những lý lẽ cứng rắn để dòn Nguyễn vào chân tường Lý tiếp tục câu chuyện.

- Anh bảo thiếu tiêu khiển cho bọn dân? Sao năm rồi hăng cho gọi phường chèo về sở hát không lấy tiền cho dân xem ở chùa Phật, tôi có rủ anh thì anh lại không chịu đi xem.

- Tôi đã nói với anh chuyện đó rồi. Đi xem phường chèo à? Đi xem hát là đi tìm những cuộc vui hay ít ra cũng là đi tìm những giờ giải trí. Nhưng thật ra hăng đã vụ hát xướng không phải là cốt để cho anh em có dịp tiêu khiển giải trí đâu mà chính là để cho anh vì đó mà quên những ngày khòmers lưng cúp cổ dưới gốc cao su. Mà tôi là kẻ không muốn quên cũng không muốn khuây khoả. Tôi muốn nhớ mãi trong đầu tôi để tìm một lối ra.

- Như thế anh là một kẻ cố oán hay ít nhất cũng là người hay cố tâm câu nệ.

- Lý đã dùng sai những tiếng ấy rồi! Cố oán tất nhiên là phải trả thù. Mà giải thoát mình đâu có hẳn là phải trả thù kẻ khác. Và nếu có đến trả thù đi, ấy chẳng qua là vấn đề vay trả mà thôi. Nhưng tâm địa tôi không phải là tâm địa của một kẻ chỉ chuyên nghĩ đến việc thù hằn. Tôi quan niệm rằng cứ lấy oán mà trả oán mãi thì đời này bao giờ mới hết oán. Ta nên vượt khỏi những quan niệm hẹp hòi thấp kém mà cố làm được những gì gọi là cụ thể vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho kẻ khác mới hay

- Tôi biết anh Nguyễn tôi quân tử lắm. Nhưng anh Nguyễn tôi nên nhớ rằng đời là một đám cưới. Nếu không thể làm cho nó vui vẻ được như một đám cưới với hoa hồng pháo đỏ, thì cũng đừng nên biến thành nó là một đám ma với khúc nhạc tiêu điều. Vì vậy cho nên vui được khúc nào là tôi cứ hăng hái vui cười được hồi nào là tôi nhe đủ cả hai hàm răng ra để cười. Còn anh lúc nào cũng mặc khăn tang thì mặc anh, nói mãi không thêm được gì cả. Anh xem ngay như vụ lễ gấn huy chương công lao cho thầy kho Trước tại chợ Stung Trang, hăng cho cất rất nhiều cuộc vui, nào là hát xướng, cờ bạc, nào đá bóng, đốt pháo bông, cho thiên hạ tấp nập vui chơi. Thế mà anh vẫn không rời khỏi cổng nhà thì kẻ ra có phải là quái chẳng?

- Tôi biết cuộc lễ gấn huy chương cho thầy kho Trước, tổ chức rất to và vui vẻ lắm. Hăng đã mất một số tiền khổng lồ trong vụ ấy. Nhưng với số tiền, hăng đã mua đứt linh hồn thầy Kho Trước rồi. Từ đây thầy kho Trước đã vĩnh viễn là người của Hăng và phải chết sống với hăng. Cái danh dự giả hiệu bắt thầy ngay thẳng, tận tâm, tận lực với hăng và tố cáo những ai đã làm thiệt hại quyền lợi của hăng. Như vậy chỉ trong thời gian ngắn ngủi,

hãng chẳng những lấy lại số tiền ấy mà lại còn thu vào ``kết" những số lợi muôn ngàn lần vĩ đại hơn.

Vả chăng, khi hãng gắn huy chương công lao trên ngực thầy kho Trước, ấy là hãng đã gián tiếp treo một miếng mồi ngon lên ngực thầy ấy cho mọi người đều thấy và cùng thèm rõ dãi. Thèm khác phải nỗ lực sống chết cho hãng. Mà càng sống chết cho hãng thì lại càng có thể chà đạp lẫn nhau mà không gớm chân. Là như thế thì chỉ có thiệt cho mình mà lợi cho hãng thôi.

Tôi không muốn đi xem gắn huy chương vì tôi không muốn bị cám dỗ mà cũng không muốn thấy những gương mặt thèm khát của những thằng dân cạo bị cám dỗ nốt. Anh hiểu chưa?

Lý giải tai phàn nàn :

- Thật anh rõ là đa sự!

Nguyễn bữu môi đáp :

- Những kẻ đa sự chỉ là khổ thân cực trí thôi. Đại gì mà cứ đa sự? Trái lại sao ta không sống như con chó, ngậm được miếng xương của người ta nên dưới bàn là cũng thấy làm tự đắc vinh râu và cho thể là sung sướng linh đình rồi. Như thế ta có cần gì là phải suy nghĩ đâu, mà ta vẫn ung dung sống giữa muôn loài như ai vậy-Nhưng là một sự sống hèn không xứng đáng với giá trị của con người.

- Mới nghe nói tôi tưởng chừng anh là một ông gì quyền cao tướng rộng lắm-Anh quên rằng anh là một thằng dân ``cạo" rồi ư?

- Nhưng ai cấm thằng dân cạo là người? Mà mỗi một con người đều phải có giá trị cả. Không đợi phải là một kẻ ngồi cao chổi lợi trên muôn dân mới hẳn là một người có giá trị-Đó là một quan niệm hẹp hòi và lỗi thời đáng cõi bỏ.

Lý không buồn trả lời. Chàng chỉ đưa mắt nhìn theo những tia sáng của ngọn đèn dầu, như để tìm lý do sự khó tính của Nguyễn.

Rồi Lý nhip tay xuống bàn nói một cách chán nản.

- Thế này, thì anh sẽ bệnh mất anh Nguyễn ạ! Những sự thất mắ, khó tính của anh có lẽ do nơi thân thể không mấy mạnh khoẻ của anh mà ra. Anh nên vận động, nên chơi thể thao một tí mới được.

Lần này, Nguyễn phát cáu hẳn :

- Thế anh cho tôi là một kẻ bệnh hoạn à! Sao anh không bảo luôn tôi là kẻ loạn óc có hơn không?

- Vận động! Thể thao?

Nào tôi có phải là kẻ đười ươi đâu mà không biết rằng ở đằng cuối kia có một sân bóng đá và tôi có thể đến đó chơi đùa với anh em? Tôi xin thanh minh ngay rằng tôi không phải là người thù thể thao, ghét thể dục-Anh chẳng còn nhớ khi chúng ta còn học chung nhau ở trường Huyện, tôi đã chẳng cùng anh mê bóng rổ, bóng tròn, đến quên cả bài vở bị phạt luôn là gì? Chạy đua, leo dây, có môn nào tôi chưa đâu?!

Nhưng cần nói rõ hồi ấy ta chơi thể thao trong trường hợp nào và nay trong trường hợp nào? Đó là một câu hỏi quan hệ mà anh đừng vờ bỏ qua.

Trước kia, ta chơi thể thao là để luyện cho có một cơ thể cứng rắn, hồi bệnh hoạn đau yếu để có đủ sinh lực học hành hay nói một cách tổng quát để làm việc-Ngày nay, mục đích vận động

của thể thao trong xứ mình bị người ta dời đi chỗ khác. Bây giờ nó chỉ là một thứ khí giới chính trị hết sức lợi hại.

- Anh nói gì lạ vậy? Anh muốn xuyên tạc nữa à! Thể thao là thể thao, chánh trị là chánh trị, nào có liên quan chi đến nhau mà anh quả quyết sai lầm như thế?

Nguyễn cười nhạt lắc đầu :

- Tôi cứ ngỡ là anh hồi đùa thôi, chứ không lẽ là một người như anh lại dễ bị lường gạt như bao kẻ khác đến thế-Anh nên nhớ cái gì bị ép lâu ngày cũng có khi bùng nổ.

Xã hội ta từ lâu nay bị nghẹt thở trong một bầu "sốt de". Hiện nay ở Pháp, người canh giữ bầu "sốt de" ấy là Thống Chế Bê-tanh. Và ở xứ mình Đờ Cu một tay sai của hắn. Gần đây cái bầu "sốt de" ấy xem chừng không còn được mấy chắc chắn vì nó đã rỉ sét rồi. Mà hơi trong bầu thì đã dồn cứng, không thể dồn thêm cách nào được nữa. Nó sắp nổ ; người ta dự đoán thấy rõ nguy cơ ấy. Bây giờ, muốn tránh sự bùng nổ người ta phải lo liệu mà hé mở "xúp báp" để cho nó xì bớt hơi đi-Mà mở "xúp báp" lại có nhiều cách và cách có hiệu quả hơn hết là phong trào thanh niên và thể thao.

Thế rồi người ta tổ chức những cuộc đua xe đạp chưa từng có ở xứ này : những cuộc đua vòng quanh Đông Dương. Người ta trình bày những trận túc cầu ngoạn mục với những đội bóng tròn quốc tế danh tiếng, những trận quần vợt sôi nổi với những chiếc vợt ngoại quốc vang danh khắp xứ, vân vân...Mà mục đích duy nhất của các cuộc hội hợp khổng lồ ấy và tấp nập quần chúng, mê hoặc đồng bào, để cho không ai còn có thời thì giờ, thừa đầu óc để mà suy nghĩ đến những chuyện khác-Tôi muốn nói nghĩ đến hiện trạng đau đớn của quê hương nòi giống, đến những căm hờn đên nén nó đang rên siết âm thầm và sâu kín giữa đáy lòng người Việt.

Tâm lý quần chúng là một tâm lý rất dễ quên, và dễ bị cám dỗ. Thế là người ta bàn mãi với nhau về những cuộc đua xe đạp, những cuộc bơi lội-Người ta cãi vạ nhau về kết quả của những trận đấu sắp tới-Người ta chăm chú về giải vô địch chạy đua bằng đồng, và như thế, người ta quên hết những nỗi thống khổ nó đang đè nặng trên đầu thẳng dân đen.

Với sự đồng loã của các báo chí, những người chủ trương phong trào như Đại tá Đu-cô-Roi đã thành công không nhỏ-Bởi vì có bàn nhau ráo riết về những tin thể thao ấy, các báo chí mới tha hồ bán đắt như tôm tươi. Nhan nhản trên các tờ báo, những hàng chữ "tít" to tướng như : Con Phụng Hoàng đã làm giông mưa ở chặn X ... hoặc con "Hùm Xám" đất Bắc Vũ văn Thân khoác chiếc áo vàng...làm cho dân chúng tối ngày mê say những con phụng Hoàng với những con Hùm Xám-mà quên rằng nước Pháp đã bị Đức chiếm quá nửa, và sắp mất luôn cả Đông Dương. Tội gì mà các báo không lợi dụng tình thế ấy, để nói chi đến những vấn đề chánh trị hay những tin tức thể giới nó gợi lòng ham muốn giải phóng của dân tộc Việt Nam để bị nay đòi, mai hỏi, mốt đình bản ngồi tù. Thành ra báo chí chẳng những không làm tròn cái xứ mạng thiêng liêng của nó là dắt dẫn đồng bào và con đường ngay nẻo thẳng mà lại còn làm một lợi khí cho bọn thực dân mê hoặc

quần chúng để che đậy những cuộc tàn sát đồng bào rất ghê gớm của họ.

Người ta mở trường huấn luyện thể dục ở Phan Thiết cho thanh niên ở Đà Lạt cho phụ nữ với một mục đích là "Để phụng sự". Điều đáng chú ý là một số thanh niên thiếu nữ bị nhồi sọ khá nhiều trong những trường đào tạo cán bộ ấy, đến đời có kẻ mang nặng trong đầu óc hai tiếng "Phụng Sự" mà không biết là phụng sự cho ai? Ngoài ta giòng họ Thực ở Đông Dương. Thế mà họ cũng hô hào, cũng hoạt động bành trướng phong trào và họ đã vô tâm che lấp tiếng than van của đồng bào họ.

Tóm lại, phong trào thanh niên, thể thao ấy chỉ là một cạm bẫy khổng lồ đặt trước dân chúng để dùng vào một mục đích chánh trị sâu sắc của bọn thực dân.

Vì thế nên tôi muốn lẫn lộn trong đám người vô tâm ấy.

Tôi không muốn là một kẻ bị người ta lường gạt dầu là cuộc lường gạt có khéo léo thế nào.

Tôi không biết có bao giờ, anh có một ý nghĩ giống giống như tôi chẳng? Và nếu có, có lẽ anh sẽ lấy làm thẹn mà bọn Thực bịt mắt dẫn đi như một bầy bò như thế!!!

Lý không trả lời, cũng không ngắt lời để cho chàng mặc tình nói say mê.

Bây giờ, Nguyễn lặng im, nhìn chòng chọc vào Lý như dò xét.

Những con nhái bầu núp chung quanh thềm nhà nghiêng răng lộc cộc.

Đêm đã xuống dày đặc-Trời lại chuyển mưa to.

Một luồng gió mạnh đóng cánh cửa lại nghe cái rầm.

Gương mặt gầy gầy khổ khắc của Lý chìm trong tư lự. Có nhiều tư tưởng trong đầu Lý bị lung lay như ngọn đèn dầu trên bàn.

Lúc ấy, vợ Nguyễn cũng vừa bưng mâm cơm lên bàn. Nguyễn vội vàng đáng ván bài chót.

- Điều cần nhứt hiện giờ là ta phải thay đổi ngay một ít ý nghĩ cũ kỹ. Xưa nay ta cứ thường nghĩ có hăng mới có ta. Nếu hăng không còn thì chúng ta phải chết đói. Nhưng thật ra là phải có ta, mới có hăng. Mà hăng thì một ngày một to lên, còn ta thì mỗi ngày nột bé lại, vì chúng ta là những kẻ cô độc yếu thế, không có đủ sức bênh vực quyền lợi của chúng ta. Vì thế phải đem chúng ta trước nếu chúng ta không muốn nuốt những bát cơm hẩm. Nếu chính chúng ta không nhận rằng có ta mới có hăng thì mặc dầu chúng ta luôn luôn vai gồng lưng gánh để làm giàu cho hăng. Mà hăng thì có bao giờ cần phải nhận thấy rằng có ta đâu?

Phải tự mình nhìn nhận rằng mình quan trọng trước để cho hăng bắt buộc rằng mình quan trọng sau. Ta nên vén màn lên ngay từ chỗ ấy và bây giờ anh Lý ở lại dùng cơm luôn với chúng tôi kéo nguội mắt.

V. DƯỚI LẤN ROİ

Sau một tháng bị gọi lên rừng để đền tội hai ngày "mon", Lý được trả về lô "25" sống lại đời cạo mủ.

Từ lúc gà gáy sáng lần thứ nhất, Lý đã thức dậy sửa soạn cơm nước. Lý lui cui đi nhúm lửa xong rồi bắt nồi cơm lên ông táo.

Trong lúc chờ cơm sôi, Lý mang những quyển sách mượn của Nguyễn lại bàn và kê đèn lên đọc. Lý đọc sách luôn gần một tháng như thế từ hôm ở nhà Nguyễn về. Chàng đọc rất chăm chỉ mỗi khi có được chút thì giờ nhàn rỗi.

Mỗi cuối tuần thì Lý mang đến nhà Nguyễn để đổi sách khác và bàn qua với Nguyễn về những quyển đã xem. Nhưng làm gì Nguyễn có nhiều sách vở thế?

Thật ra nghèo xơ, nghèo xác, như bọn Nguyễn làm gì có thừa sách mà đọc. Tất cả những sách ấy đều là của thầy điều dưỡng Nhung.

Nguyễn được quen với thầy Nhung từ hôm mẹ Nguyễn bị thổ huyết. Nguyễn xin giấy của hãng cho phép chở mẹ đến bệnh viện. Bệnh viện này là của riêng của hãng, chỉ có 15 chiếc giường sắt lót ván. Trước kia, hãng cất bệnh viện này cốt hãnh diện với những sở cao su khác trong tỉnh và cũng để cho có lệ trước mặt pháp luật, chứ thật ra không vì một dụng ý xã hội nào.

Nhờ bệnh viện được cất trên một vùng đất cao ráo rất thoáng khí và cũng nhờ thầy điều dưỡng Nhung tận tâm săn sóc nên chỉ độ một tuần là bệnh thuyên giảm nhiều.

Trị chưa dứt hẳn bệnh. Nguyễn lại phải chở mẹ về nhà trên một chiếc xe lôi. Sở hơn 1200 công nhân, mà bệnh viện chỉ có 15 chiếc giường thôi, cho nên người ta chỉ giành những chiếc giường ấy cho những bệnh nhân khẩn cấp. Hễ thấy bước xuống giường đi qua đi lại được là giường ấy thành của kẻ khác mất rồi.

Thành thử từ hôm mẹ Nguyễn về nhà, mỗi ngày Hường và Nguyễn phải hy sinh một buổi làm thay phiên nhau xin phép nghỉ để đến bệnh viện cho thầy Nhung biết qua về sức khỏe của mẹ cùng một thể, xin thuốc về cho mẹ uống.

Cố nhiên là thầy Nhung quen với Hường Trước.

Vì tuy Hường chân lấm, tay bùn mà vẫn không mất vẻ hồn nhiên, khiến ai có ý nhìn kỹ là có thể nhận ngay vẻ đẹp thật thà chất phát ấy. Nhờ quen với Hường nên mới được quen với Nguyễn sau đó mấy hôm. Chuyện ấy không lạ gì cả. Ở vào thời buổi mà người ta gọi là văn minh, đàn bà luôn luôn được biệt đãi hơn đàn ông là việc thường. Nhờ sự quen biết ấy mà có nhiều khi Hường lại xin được nhiều thứ thuốc đắt giá như "đô-dô-năn" (dagénan) hay "ki-na-cờ-rinh" (quina-crine) chẳng hạn. Những thứ thuốc này thầy Nhung chỉ được quyền cấp phát ra cho những nhân viên cao cấp trong sở, nghĩa là từ thầy Xu sắp lên.

Cũng do đó mà Nguyễn được thầy Nhung đối đãi tử tế, khác hẳn với bọn phu thường. Nguyễn được mời sang nhà riêng của thầy Nhung và được dịp mê say trước những kệ sách xếp đặt có thứ tự của thầy.

Thầy Nhung thường đặc chí khoe khoang :

- Có đủ các loại trong ấy cả : Kinh tế, xã hội, chính trị, cho đến những sách triết lý thâm viển, ta cũng có mà tây cũng có. Ngoài ra lại còn có những bộ sách y học và những bộ sách tự điển rất quý giá. Làm được bao nhiêu tiền, dư được bao nhiêu là

tôi mua sách bấy nhiêu. Anh tính xem : Đời chúng ta ở đây vắng lặng như đời những kẻ tù tội trên hoang đảo. Mà trời không cho tôi một tâm hồn thi sĩ để làm thơ lá rụng cũng đỡ buồn. Cho nên sách gì tôi cũng mua, cũng đọc chơi- Nếu không hiểu nổi thì tôi cất lại đó có mất mát gì.

Nguyễn lợi dụng cơ hội hiếm có ấy để mượn của thầy Nhung một ít sách về đọc. Xong thì lại mang đến đổi một số sách khác.

Từ hôm, Lý nhập vào hàng môn đệ của Nguyễn cả hai đều chuyển tay nhau hết đọc lại phê bình. Có những đoạn nào khó hiểu thì chờ đến chúa nhật đem đến nhờ thầy Nhung chỉ giúp. Nếu may mắn thầy Nhung đã hiểu rõ.

Sự tìm học của Lý ban đầu làm cho ba bạn cùng nhà là Hồ, Bá và Phúc, trông rất ngứa mắt. Nghèo vất chày ra mờ mà khéo ở đây học với hành. Cho nên bộ ba không ngớt mồm chế nhạo Lý:

- Này chúng bay có thấy cái gì trên bàn kia không?

Hai bạn kia vờ giương đôi mắt lên nhìn ngơ ngác:

- Cái gì đâu?

- Người ta to thế kia mà không thấy à?

- Không. Chẳng thấy gì cả.

- Cống!

- Con chuộc cống đấy à?

- Láo nào! Ông Cống Lý đấy chứ!

- Ông Cống đấy à! Cứ đem chôn nó xuống rãnh có hơn không?

Thế rồi họ lại nhăn nhá nhìn nhau cùng nhau nhìn Lý mà cười làm như những câu pha trò có duyên đáo để đấy.

Lý không buồn cãi vã với các bạn vô ích. Chàng cứ cầm đầu vô quyền sách mà đọc như không hay biết gì về những cử chỉ không mấy nhã nhặn của những người bạn cùng nhà ấy. Nhưng họ vẫn chưa buông tha.

- Ông Cống, ông Nghè gì! Cái thằng dân cạo số 25 tên Lý ai mà chẳng biết.

Thấy sự phỉ báng của cả bọn vô hiệu quả Bá vờ khuyên can:

- Thôi để anh ấy học cho giỏi để mình có dịp nhờ anh ấy biên thư văn về về Bắc mà thăm bà con họ hàng. Chứ chúng mình thì cộc lốc, cộc lợ, đào đâu cho ra cái văn chương hạ giới rẻ như bèo ấy.

Nhưng sự chế nhạo ấy không làm cho Lý chán nản, mà trái lại càng làm cho Lý cố gắng nhiều hơn trước trong sự tìm học.

Đến hồi gà gáy lần thứ hai, thì cơm trong nồi cũng vừa chín. Lý xới cơm vào bốn gáo dừa khô có quai xách bằng dây kẽm, rưới vào đấy một ít mắm kho và mấy lát dưa.

Lý làm xong công việc bếp núc ăn thì ba bạn kia cũng vừa chung ra khỏi mừng. Nhưng có khi có người nằm rảng lại để đập vài ba con muỗi no nức những máu.

Mỗi người thay phiên nhau để làm việc nội trợ một ngày. Cứ mỗi một kỳ tiền nghĩa là hai tuần, thì mỗi người phải góp vào công quỹ năm đồng bạc lập tức. Còn dư ra bao nhiêu mới được phép trang trải nợ nần và đi tiêu hoang. Ngân sách trong nhà phải được đa số tán thành và mỗi cuộc chi tiêu ngoài đường lối hằng ngày phải được đem ra bàn cãi và biểu quyết. Ngân quỹ thì do người

có hạnh kiểm tốt nhất đảm nhận và mặc dầu Lý không được ba bạn kia thích mến, nhưng họ luôn luôn tán đồng phải giao cho Lý.

Thỉnh thoảng cũng có những cuộc bất hoà nhỏ nhưng Lý vẫn luôn luôn giàn xếp ổn thoả cho nên trong nhà chưa bao giờ có xảy ra những sự xô xát ấu đả.

Lâu lâu, Lý lại viết hộ cho các bạn một lá thư gửi về quê Bắc xa xôi. Mỗi khi viết xong, Lý trình trọng đọc lại rõ ràng cho họ nghe.

Thế là cả bọn tấm tắc khen dồi :

- Nó học bao lâu mà khá quá nhỉ?

Lâu ngày họ không còn chỉ trích sự học tập của Lý nữa. Họ không quấy rầy, chế nhạo Lý và xem ấy như là một tự nhiên.

Giả sự công kích và sự yêu chuộng có một sự hổ lớn. Có khi sự yêu chuộng bắt đầu bằng một sự công kích, nhạo báng quyết liệt. Nhiều khi cái hổ ấy lại do chính lòng tự ái của mình tạo ra. Ít ai có thể nhảy một lần qua khỏi cái hổ ấy. Vả chẳng muốn vượt qua phải có một cây cầu. Đáng phiền nhất là có khi cả đời, không ai chịu khó bắc chiếc cầu ấy.

Thế mà một hôm bộ ba, Hồ, Bá và Phúc đã bắt tay nhau với Lý. Bắc được cây cầu nối liền hai miệng hổ ấy, chính là hậu quả của cuộc thi đua cạo mủ của "Ách Tăng" VE đã bày đặt ra.

Hôm ấy tiếng ốc hụ từ trên tháp của nhà máy mủ vang lên báo hiệu mãn giờ làm việc.

Dân cạo vội bỏ con dao vào giỏ, rồi ai ở xa nhà, thì bày cơm đựng trong gáo dừa khô ra bên bờ cỏ mà ăn, còn ai được gần nhà thì giũ bụi chiếc áo mặc lên vai về nhà.

Nhưng 280 gốc cao su mỗi ngày cho mỗi người dân cạo, phải chẳng làm để mà chết! Hai tay chân con người có phải là cái máy tinh xảo cứ bấm nút là nó chạy đều đều mỗi giờ đâu? Vì thế mà khi Cai Đại kiểm soát lại mấy hàng cây ở Phúc Cao, hấn thấy Phúc làm thiếu quá nhiều. Đáng lẽ thì phải đợi xong buổi chiều rồi Cai Đại mới kiểm điểm. Nhưng hấn vốn ghét Phúc hơi cứng đầu nên hễ có dịp tốt nào để sát phạt Phúc thì hấn nắm ngay lập tức.

Hấn hầm hầm tiến ngay về phía Phúc ngồi ăn cơm. Vừa đến, hấn đá vào người Phúc làm gáo cơm văng toé ra mặt. Thế rồi Cai Đại chụp đầu Phúc, xô Phúc té nhào lăn ra lúc ấy, cái roi gân bò trên tay hấn vun vút vào người Phúc đến đỏ máu.

Miệng Đại thì quát tháo :

- Quân mày làm thiếu lấy thừa! Người ta cũng tay cũng chân như mày mà người ta lại xong cả. Mày nhè bác mà làm láo, dám trêu vào người bác. Nào tao có đui mù bao giờ đâu mà mày định ăn qua! Chiều nay mà không xong thì mày sẽ biết tay của bác.

Nghe tiếng roi nện vào da người chan chát, ai nấy đều quay đầu lại nhìn. Họ rất sốt ruột nhưng không ai dám hé mồm can thiệp.

Lý không nỡ bỏ bạn, đánh bạo chạy lại can Cai Đại.

- Con xin bác Cai thương, tha cho anh ấy là phúc. Quả tình là anh ấy không dám láo với bác Cai đâu. Chẳng qua là anh ấy cứ lên cơn sốt rét luôn từ một tuần nay, nên chân tay yếu lắm. Con ở cùng nhà nên con biết-Chiều nay con xin tiếp tay anh ấy làm cho

xong tất cả cho cho bác Cai vui lòng, Bác buông tha cho anh ấy tội nghiệp.

Thêm mấy roi nữa, Cai Đại mới chịu dừng tay.

Về đến nhà, chiều hôm ấy Phúc nằm vui. Lý phải đem nước sôi, nhúng khăn lau mà đắp mấy chỗ rướm máu cho Phúc. Còn Bá phải lấy dầu thoa tay bóp chân cho Phúc tới chín giờ đêm, Phúc mới bớt nhức mình và chồm dậy hớp được hai bát cháo.

Cái cảnh nay đòn mai đánh ấy làm cho Lý đau lòng lắm. Chàng đi tới đi lui trong gian buồng bước trên lửa đỏ.

Trong lúc ấy Phúc thấy trong mình chàng đau nhói trức cả sự tức giận vào đầu Lý :

- Anh Lý. Anh đọc sách! Anh học tập! Anh có giúp gì được cho ai chưa? Cái học hỏi của anh có ngăn được sự tàn bạo của Cai Đại và của tất cả bọn Cai cao su chẳng? Không à! Thì nên đốt mẹ nó cả sách cả vở đi! Xưa nay đã có lắm người đổ bằng cấp cao rồi, lắm người làm quan to rồi. Lắm người làm con một sách rồi để ngồi không chả làm gì có ích cho dân cho nước. Vậy thì anh học ba chữ có thấm vào đâu? Thế mà anh có can đảm ngồi đấy mà học tập được à? Nghe lời tôi khuyên xé cả sách vở hay đốt nó đi là hơn.

Lý và Hồ quay nhìn Phúc nằm xuống chổng, lẫn lộn, bức rức mà họ thở dài.

Phúc cố cất đầu dậy, chống tay giường, nhìn Lý mà hăm he:

- Tôi cầu mong cho tôi chóng khỏe- Rồi thằng Cai Đại sẽ biết- Tôi sẽ cho nó một dao vào ngực chết tốt nay mai đây chứ chẳng xa.

Câu nói liều của Phúc làm cho cả ba sửng sốt ; dựng tóc trán.

Phúc nhấn mạnh từng tiếng một :

- Hừ! Chỉ có máu mới rửa được máu! Tôi không nói đùa đâu nhé!

Lý nghiêm nét mặt ôn tồn bảo Phúc :

- Giết Cai Đại? Để được cái gì? Trả thù suông rồi mất mạng là điều vô ích, không nên làm.

Phúc cười gằn :

- Vô ích? Giết được một tên đao thủ mà lại vô ích? Không nên làm à? Vì chỉ có những kẻ hèn nhát mới bảo thế.

Lý ngắt người :

- Tôi nói thật đấy! Vì hăng nuông chiều bọn Cai, hăng sẽ giết anh bằng đủ mọi cách.

Phúc gật gù :

- Vâng. Tôi rất bằng lòng chết ngay bây giờ sau khi đã giết xong được hấn, anh hiểu chưa?

- Nhưng anh nên nhớ, chết mà không có ích gì cho ai cả. Lấy máu mà rửa máu. Anh can đảm lắm và tôi thành thật khen anh đấy! Nhưng dầu là dòng máu của kẻ thù, ta cũng không nên hoang phí nếu không cần thiết máu.

- Tại sao bọn Cai Đại không bao giờ nói được như anh? Anh nên khoá cái mồm của anh lại đi vì sự khoan hồng quân tử của anh là một món hàng rẻ tiền và lỗi thời không còn dùng được nữa.

- Vì thật ra, anh nên hiểu, bọn Cai có muốn đánh đập anh chi đâu, hấn có thù hềm thật sự chi với anh đâu! Chính hăng làm cho

hắn thù anh, hắn đánh anh. Hăng cho tiền hắn về việc thù hèm ấy, về sự đánh đập chưởi mắng ấy. Hắn cần tiền để cho vợ hắn ăn sung mặc sướng. Hắn lo sợ cho con hắn bữa đói bữa no. Hắn phải làm vừa lòng hăng nghĩa là hắn phải đánh anh, tra tấn anh.

Anh thử giết chết Cai Đại này đi, tức khắc sẽ có một Cai Đại khác trám vào lỗ trống, một Cai Đại khác cùng một khuôn khổ, cùng một thước tấc với Cai Đại đã bị giết. Hơn nữa là Cai Đại phải chịu mệnh lệnh của thầy "xu" Pháp.

- Như thế thì tôi lại giết luôn cả thầy "Xu" Pháp.

- Nhưng rồi sẽ có một thầy "Xu" Pháp khác, cũng tàn ác, cũng sâu độc, lệnh trên ban xuống thì bọn họ có bổn phận phải thi hành. "Xếp căn măn" bảo sao họ làm vậy.

- Thế thì "Xếp căn măn" cũng đã đến giờ tận số rồi!

- Nhưng anh quên "Xếp căn măn" còn phải nghe lời "Ach Tăng ve".

- Phải rồi! Chính thằng Ách Tăng Ve là thủ phạm. Nó đã tổ chức cuộc thi đua để bắt dân cạo làm thêm 80 gốc mỗi ngày. Tôi không làm kịp mới vướng vào roi thằng Cai Đại. Không còn oan ức gì nữa, số thằng "Ach Tăng ve" đã tới rồi.

- Nhưng anh lại không biết là chính thằng chủ chánh nó bảo thằng Ve bày cuộc thi đua à?

- Như thế tại sao tôi để yên cho thằng chánh.

- Anh rõ là một kẻ lẩn thẩn quá! Anh chỉ luôn luôn nói đến người hành động mà thôi. Nếu thằng chủ chánh không dùng đủ cách để là ra tiền thì hắn sao ngồi yên được chỗ đó- Cho nên giết chết người hành động này là tức khắc có kẻ khác thay ngay. Thành ra anh phải giết hết loài người thì mới hết được kẻ hành động- Mà chuyện ấy không thể nào thực hiện được. Và dù có được đi nữa, phỏng có lợi gì, vì chừng đó thế giới chỉ còn có mỗi mình anh và chính anh cũng sẽ chết vì cô quạnh.

Làm như thế không thay đổi được gì cả. Sự thật là anh phải thay đổi được cả một chế độ cũ kỹ để thay vào một chế độ khác.

Phúc nhận thấy sự liều lĩnh đáng tiếc của mình chưa tán đồng ý kiến Lý :

- Như thế anh đã khéo léo đưa tôi đến một việc xa vời mà sức tôi, tài tôi, trí tôi không thể làm được- Anh nên nói những sự thật tế hơn.

Lý thông thả đáp :

- Tôi không bảo rằng một mình anh có thể lật đổ nổi một chế độ- Nhưng mà hàng trăm, hàng ngàn hàng vạn người suy nghĩ cùng một điệu có thể bắt tay nhau để thực hành việc ấy được.

Bắc buộc lần thứ nhất 140 năm đã có Hai Bà Trưng nổi lên dẹp lũ xâm lăng, trấn yên bờ cõi-Bắc buộc lần thứ hai năm trăm lẻ một năm vẫn có Lý Bôn khởi nghĩa đánh đuổi quân Tàu. Thì bọn Pháp đồ hộ chúng ta vừa mới hơn tám mươi năm không thể lấy chi làm trường cửu được.

Và chẳng chế độ do họ đặt ra là một chế độ bất công, nhắm vào một mục đích trục lợi rõ rệt mặc dầu họ đã ngoan cố che đậy dưới nhãn hiệu "gieo rắc văn minh" nhưng cũng có ngày họ bị dân chúng nổi lên đánh đổ để dành lại độc lập cho nước nhà.

Điều cần nhứt :chúng ta phải là một người thợ sứt sắn hằng hái để cái tổ xã hội và xây dựng lại đời sống trên những nền tảng mới cho được công bằng và nhân đạo hơn.

Tôi chỉ nói là công bằng hơn và nhân đạo hơn thôi-Chứ tôi không bảo rằng phải thật hẵn công bằng, thật hẵn nhân đạo- Vì như thế chỉ có trong kì thánh hay trong lò lý thuyết. Sự toàn thiện mỹ làm sao có thể có được trên quả địa cầu này.

Có những kẻ ham mê chân lý đi tìm một ánh sáng tuyệt vời, một cảnh thiên đàng tuyệt đối. Vì ánh sáng tuyệt vời ấy, vì cảnh thiên đàng tuyệt đối mà họ chà đạp lên loài người không một chút gớm chân-với họ chỉ có mục đích để đi tới, không được nhìn quanh nhìn quẹo vì cả. Kẻ nào ngã gục xuống thì kẻ kia phải dẫm lên xác mà đi-Họ bảo rằng như thế mới mau thâu đoạt được kết quả. Họ lại thêm rằng đó là sự bắt buộc tạm thời nó sẽ chấm dứt khi con đường gai gổ đã qua.

Mà đoạn đường ấy bao nhiêu dài? Không ai có thể cho anh một con số đích xác được. Chỉ biết là muốn qua cho nhanh, người ta đòi hỏi ở anh những sự hy sinh vô bờ bến. Và một sự hy sinh như thế, thì không kể gì đến sanh mạng của con người. Người ta buộc anh phải làm gấp lịch sử còn quyền sống của các anh cho ra người thì người ta chỉ hẹn mãi có thể qua đến đời con, đời cháu các anh mà vẫn chưa được gì nhiều không chừng. Ai cho phép họ làm như vậy?

Chính vì họ nghĩ rằng một trận thất mùa đói rét, một bệnh truyền nhiễm hiểm nghèo như thiên thời, dịch tả có thể dùng một cái giết hại cả hằng triệu người trên quả địa cầu một cách rất vô lý và vô ích. Vì sao họ không có quyền chà đạp hay hy sinh tánh mạng của vài nghìn hay vài vạn người để làm một cuộc thí nghiệm mà họ bảo là có ích cho nhân loại vì họ đã có sẵn một chương trình, đã sẵn một chủ nghĩa để đưa nhân loại đến tận thiên đàng. Họ vẽ cho anh một chiếc nhà vàng ở xa xa tận chân trời và họ bảo các anh muốn đến ở trong chiếc nhà ấy thì phải dẫm lên xác chết mà đi. Vì họ quá thương nhân loại mà họ không thể thương hại riêng biệt một con người nào. Chữ ``thương hại" đã bị gạt bỏ trong tự điển của họ nó có nghĩa là ``hèn nhát". Họ là những người ``cứng" chỉ có biết một mục đích nhất định mà quên hết tình cảm của con người hay có khi họ nói đến tình cảm là gì trong trường hợp đó có lợi cho họ.

Cho nên nghĩ kỹ ra đó là một con đường rất nhiều ma quỷ vì chồng chất biết bao nhiêu thân ma vô chủ và biết bao nhiêu mả lạn mỗ hoang. Vì thế chúng ta phải tìm cách huy động lực lượng để chống lại với bọn thực dân cướp của giết người.

Giữa bốn người lúc ấy có một luồng thông cảm.

Họ yên lặng nhìn nhau trong sự hiểu biết và bằng lòng. Sự quyết định in rọ trên mặt mỗi người.

Trước mặt họ, trong đêm tối, họ nghe chừng như cánh cửa đời mới hé mở.

VI. BUỔI ĐẦU

Ngọn đèn dù giữa bàn buông ra những tia sáng yếu ớt như tăng thêm phần bí mật của những gian nhà tiêu tụy. Cửa nẻo đều đóng kín.

Thình thoảng, gió đưa những chiếc lá khô trên mặt sân trước nhà nghe lạt cạt như có tiếng chân ai đi.

Bốn người quây quần bên những chén chè nóng, im lặng chờ đợi. Lý chép miệng :

- Gớm anh Nguyễn làm gì mà đến muộn quá nhỉ?

Nhưng vừa lúc ấy, có tiếng chân rón rén đến thềm nhà. Lý nhẹ nhàng đến gần khe cửa nhìn ra ngoài một lúc lâu, rồi mới chịu rút then cửa.

Cánh cửa mở. Nguyễn lách mình bước vào. Một luồng gió lạnh thừa dịp tràn tới làm cho cả bốn người đều rùn mình.

Mặt người nào cũng có vẻ cương quyết và nghiêm trang như sắp xảy ra một việc hết sức quan trọng.

Nguyễn ngồi xuống ghế, đưa tay lên vén lại mái tóc bị gió rừng làm rối.

Lý trịnh trọng mở đầu câu chuyện.

- Nào anh Nguyễn hãy xơi một chén chè cho ấm và tĩnh người đi đã. Rồi chúng ta sẽ có nhiều việc bàn tán đêm nay.

Nguyễn nâng chén chè lên, đưa ngang mày mời tất cả mọi người, hớp một hớp lấy giọng :

- Anh Lý mời tôi đến hôm nay, có lẽ có việc gì quan trọng lắm?

Lý kháu khỉnh :

- Nào anh thử đoán xem việc gì? Nếu đúng thì chúng tôi lại thưởng thêm một chiếc bánh ngọt trên bàn đây.

Nguyễn mỉm cười đắc chí :

- Các anh hôm nay giàu nhỉ! Có cả bánh ngọt chè tàu nữa cơ!... Thế thì tôi xin nói ngay thế này, tuy nó hơi quanh co một tí :

Nếu tôi đoán không lầm, có lẽ giờ phút này các anh muốn bắt tay vào việc-Bao nhiêu lâu, con nhộng đã ép mình trong kén, chật hẹp, tù túng. Nay đã đến lúc nó đủ chân đủ cánh, đang trù tính cần đứt cái kén để bay ra,

Cả bọn cùng cười :

- Thánh thật!-Thế anh mới đáng là anh cả của chúng ta đấy!

Không để mất thì giờ, Nguyễn tiếp lời:

- Những quả xanh hôm nay đã bắt đầu chín, chỉ còn chờ cho nó thật muối và gặp ngọn gió để rơi xuống đất, tan thành phân để nuôi hạt giống nó mang trong lòng. Những hạt giống ấy sẽ đâm chồi, nảy lộc, biến hoá ra muôn ngàn cây khác.

Có thể như thế chẳng các anh?

Hớp một ngụm chè lấy giọng, Lý gật gù đáp :

- Thế là anh đã hiểu rồi, không phải dài dòng vô ích nữa. Chúng ta chẳng qua là những con nhộng đã trụ hình một thời gian trong chiếc kén như anh Nguyễn vừa nói. Chân cánh là bề dang. Chúng ta cần phải có bề dang. Ấy là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai là chưa đủ chân, cánh mà vội lo cần chiếc kén có đứt dễ dàng không? Hay là chúng ta sẽ chết oan trong một núi tơ rối-Ấy là bàn về vấn đề lực lượng của bè đảng.

Vấn đề thứ ba, đủ chân đủ cánh rồi, ta sẽ phá kén bằng cách nào? Phải dùng gì, dùng tay hay dùng miệng? Ấy là nói về phương tiện tranh đấu thể nào cho thích hợp để thâm hoạn được nhiều kết quả.

Một vấn đề nữa là khi cần được chiếc kén rồi, chui qua khỏi lớp tơ rối, lọt ra ngoài ánh sáng không khí rồi, ta sẽ bay về hướng nào, sống ở nơi nào và sinh hoạt ra sao? Ấy là mục tiêu tranh đấu vậy!

Nhìn lại tổng quát bốn điều cần thiết ấy, chúng ta thấy rằng chúng ta mới bắt đầu giai đoạn thứ nhất. Hiện chúng ta là con nhộng mới vừa trụ hình một thời, ta phải cố sức cựa quậy trong chiếc cương ấy để thêm lông thêm cánh. Chầy hay chóng là do nơi sức cựa quậy ấy. Chưa có điều kiện chúng ta phải tạo nên điều kiện chớ không được ngồi không chờ.

Nguyễn cầm điều thuốc trên tay, giương đôi mắt nhìn Lý đầy vẻ ngạc nhiên :

- Thật quả không uổng công anh đọc sách trong mấy tháng trời nay. Ba năm anh đau khổ trên vùng đất đỏ. Hai ngày ``mon" của anh giá trị bằng một tháng phá rừng. Mấy tháng nay anh lại trụ hình. Anh tìm hiểu. Anh học hỏi. Anh biến đổi. Thiếu cả mọi điều kiện vật chất để tìm học, anh đã tự mình tạo lấy những điều kiện trong những trường hợp rất khó khăn. Cái làm của nhiều người là cứ tưởng phải mang bút giấy đến mài đũa quần trên ghế nhà trường để giật lấy mảnh bằng mới gọi là học. Trừ những ngành kỹ thuật chuyên môn thì không nói làm chi, còn sự trao đổi tinh thần, rèn luyện đức tính thì dầu ở tuổi nào, ai cũng có thể học hỏi được, tiến hoá được chỉ cần một ít thông minh và rất nhiều nhẫn nại mà thôi.

Tôi rất sung sướng thấy anh Lý đã thành công phần nào và mong các anh nơi đây sẽ cố gắng học hỏi như anh Lý. Vì hành động mà thiếu lý thuyết, thiếu căn bản vững chắc rất khó lòng mà đi đến những kết quả mong mỏi.

Lý hân hoan đáp lời Nguyễn :

- Anh dạy quá lời! Thật ra tôi đang ở vào thời kỳ hạt bụi. Nắng thêm nữa, mưa thêm nữa, và thêm nữa một ít thời gian thì những hạt bụi sẽ dính vào nhau để biến thành hòn đá nhỏ. Và khi muôn ngàn hòn đá nhỏ lăn đều về một phía hợp thành trái núi thì sấm sét, gió giông chỉ còn là những trò chơi. Chả bù với bây giờ, chỉ một làn gió nhẹ cũng đủ cuốn hạt bụi bay đi mất tích.

Nguyễn nhìn thẳng vào mặt Lý, say mê như người vừa tìm ra một chân lý :

- Bất ngờ hôm nay anh Lý lại thành ra một người hùng biện. Lời nó rất văn vẻ, mà tình ý lại sâu xa. Các anh có nhận ra thế chăng?

Cả bọn cùng cười :

- Vâng! Chính thế.

Lý thông thả hớp một hớp nước, rồi nói tiếp :

- Thế bây giờ anh Nguyễn hãy chỉ bảo cho anh em để tìm thêm vây cánh trước đã.

- Tìm vây cánh. Ấy là một nghệ thuật tuyên truyền bắt đầu bằng một cuộc nói láo. Nói láo khéo léo thế nào cho người ta tin rằng thật. Tuyên truyền, một đạo binh nhỏ có thể thành đạo binh to, đạo binh yếu thành đạo binh mạnh. Tuyên truyền, tinh thần một đạo binh từ thấp có thể lên rất cao. Dân chúng từ chỗ hoang mang đến nơi tin tưởng, mà có tin tưởng thì mới tồn tại được.

Bây giờ ta thử lấy một ví dụ giản dị. Ví dụ này là cuộc hỗn loạn của chiến hạm ``POT-EMKINE" chống lại Nga hoàng. Theo quyển Sít-ta-linh và chiến tranh của Basèches, thì những thủy thủ chiến hạm này nổi loạn, ném những sĩ quan xuống bể và kéo cờ đỏ lên cột tàu chỉ là do một nghệ thuật tuyên truyền khéo léo của một tiểu tổ cộng sản dưới tàu ấy. Lý do nổi loạn của chiến hạm này là thịt dùng để cho thủy thủ ăn là thịt thối. Nhưng về sau, khi Cộng Đảng Nga lên nắm chánh quyền xong xuôi rồi, họ công nhận rằng thịt đó không thối tha gì cả. Họ còn cất nghĩa cho biết rằng làm cách nào, tại thành phố Odessa, họ đã đem được thịt thối, đầy những con vôi xuống tàu, với mưu chước gì họ đã dùng nó nấu ăn cho thủy thủ ăn và với những giàn cảnh nào họ đã làm tăng thêm lòng công phẫn của toàn thể thủy thủ chiến hạm ``POT-EMKINE" để họ dám đứng lên nổi loạn.

Như vậy muốn được việc buổi đầu phải biết tổ chức những cuộc nói láo và những trò gạt gẫm thiên hạ.

Nhưng ở đây, ta có thể tuyên truyền bằng cách nào? Diễn thuyết? Không được! Bọn Cai lúc nào cũng ở sau lưng chúng ta. Báo chí? Không có tài liệu mà cũng không có điều kiện vật chất. Trái lại, chúng ta chỉ có dùng hai lối thôi : Truyền đơn và biểu ngữ. Một lối khác dễ dàng hơn là bán tin truyền khẩu :

``Người ta đồn thế này thế khác". Rồi thừa những cơ hội thuận tiện, làm một vài việc táo bạo để vịn vào đấy mà lấy đà đi tới nữa. Nghĩa là lấy hư làm thật, và lấy cái thật nhỏ làm cái thật to. Khi mà người ta bắt đầu ngờ vực một tí, là phong trào đã trưởng thành một tí để có thể gây uy tín bằng đủ mọi cách, có thể đi đến sự doạ nạt và gây sự khủng khiếp cũng được.

Muốn tuyên truyền khéo, cần phải có tài liệu dồi dào. Mà chúng ta quanh năm quây quần dưới gốc cao su không bao giờ có một tờ báo trên tay để mà đọc. Sách vở cũng chả có chi cả. Cũng may mà mấy tháng nay tôi quen được với thầy điều dưỡng Nhung trong sở. Và thầy này lại có rất nhiều sách vở báo chí mà chúng ta đã thường mượn xem để học tập thêm. Hơn nữa, tôi xem chừng như thầy cũng là một thanh niên quả cảm và nhiệt tâm. May ra thầy giúp cho một tay cũng đỡ cho chúng ta một phần không phải nhỏ.

Lý vội ngắt lời :

- Nhưng anh nên dè dặt càng nhiều càng tốt. Hấp tấp quá sẽ hỏng cả mọi việc vì dầu sao, thầy Nhung vẫn không cùng một địa vị xã hội với chúng ta. Rất có thể cảm tình cá nhân, hay vì bản năng ham hoạt động hơn là co rút một chỗ, hoặc vì tò mò muốn biết những hoạt động của chúng ta, để lúc cần, thầy thuật lại với chủ để được thêm nhiều quyền lợi cho nên thầy ưng thuận nhúng

tay vào. Tai hại hơn hết là nhiều khi chính thầy cũng tự thấy bị áp bức và ngược đãi như chúng ta, đến khi hăng cho một địa vị khả quan hơn, thầy trở mặt lại chúng ta thì việc cũng đã rồi. Chừng ấy tất cả cơ quan chúng ta bị tiêu diệt hay ít nhất bị tê liệt trong lúc con đường hãy còn xa tít.

-Nhưng ở giai cấp nào cũng có những phần tử tiến bộ, những phần tử nhận thấy rõ những chênh lệch và những bất công quá đáng của xã hội và sẵn sàng để dự phần vào công cuộc thiết lập một trật tự mới. Thầy Nhung có thể nằm trong hạng người này. Nhưng ta nên nhận điều này với tất cả sự dè dặt nếu chúng ta không muốn nếm ngay những thất bại chua cay.

Phần Thứ Ba

I. TRẬN GIẶC MÙ QUỐC TẾ

Lý đặt lấy ngón tay lên chặn, nhưng gió cứ lầy bầy lật từng từng tờ giấy làm Lý muốn phát cáu.

Mặt Lý ngây ngây như người say thuốc phiện. Đôi mắt Lý đen nháy đang lim dim nhìn vào khoảng không.

Anh lẩm bẩm một mình :

- Thì ra cây cao su phát sinh ra từ một khu rừng hoang vùng Para ở Nam Mỹ để đánh dấu một sự tiến bộ để làm giàu cho bao nhiêu công ty, để mê hoặc bao nhiêu đế quốc và cũng để hoàn thành những cái hố khổng lồ chôn sống bao nhiêu kẻ khốn cùng trong xã hội. Không phải chỉ có ở trên bán đảo Đông Dương này, người ta mới khắc khổ với dân cao su, mà dưới khắp các gầm trời, hễ ở đâu có cây cao su mọc lên là ở đó có sự đoạ đầy tàn ác!

Lý bấu môi, cầm đầu đọc tiếp mở tài liệu ấy:

...`Lúc ấy vào khoảng 1920, kỹ nghệ ô tô Mỹ chưa phát triển mạnh mà những đồn điền cao su của các đế quốc Hoà Lan, Anh và Pháp thì lại đua nhau mọc ra như nấm. Giá cao su vì đẩy mà sụt xuống rẻ mạt làm cho rất nhiều nhà trồng tĩa phá sản.

Thị trường cao su Anh quốc bấy giờ đang nôn nao kêu cứu.

Winston Churchill (lúc ấy cầm đầu bộ thuộc địa) đề nghị cử một Ủy Ban nghiên cứu một giải pháp cứu vãn ngay cái tình trạng khủng hoảng ghê gớm ấy. Vị chủ tịch của Ủy Ban ấy là James Stevenson đưa ra một kế hoạch hạn chế xuất cảng và đánh thuế thật nặng những sản xuất vượt qua khỏi 65% trong tổng số sản xuất hàng năm của tất cả những sở cao su người Anh.

Số xuất cảng sẽ tăng lên nhiều hơn số 65% sản xuất và thuế xuất cảng sẽ bớt xuống khi nào giá cao su ở thị trường quốc tế vượt lên cao. Mục đích chính của kế hoạch là làm sao giữ cho sự tiêu thụ phải ngang hàng trội hơn số xuất cảng thì cao su mới có giá ở thị trường được.

Người ta biết rằng nước Anh, có những thuộc địa như bán đảo Mã Lai, và đảo Tích Lan (Ceylan có nhiều đồn điền cao su hơn hết).

Nước Anh lại chỉ huy thị trường với hai kinh đô cao su của mình được nổi tiếng khắp toàn cầu là Tân Gia Ba (Singapour) ở Á châu và Mincing Lance, một ngõ hẻm tối tăm của thành phố Luân Đôn ở Âu châu.

Sự độc quyền công khai ấy đã làm cho Mỹ phát cáu vì Mỹ là xứ tiêu thụ Cao su nhiều nhất thế giới.

Đến cuối năm 1925, Herbert Hoover, tổng trưởng Bộ thương mại Mỹ, thấy rõ cái nguy cơ của sự độc quyền Anh, đứng lên nhiệt liệt công kích kế hoạch Stevenson và oán đối với Chánh phủ Anh.

Chánh Phủ Anh khôn khéo trả lời rằng kế hoạch Stevenson chỉ là một sự tương trợ về nghiệp đoàn của các nhà trồng tỉa Anh và Chánh phủ Anh vô thẩm quyền để áp dụng một biện pháp trừng trị đối với họ. Chánh Phủ Anh lại nhấn mạnh rằng Chánh Phủ Anh cũng đã hạn chế sự trồng tỉa bông vải ở các vùng phía Nam để giữ giá bông vải quốc tế cho cao. Điều ấy làm thiệt hại rất nhiều cho những nhà máy sợi của Anh ở Lancashire, một ngành kinh tế rất quan trọng của Anh, nhưng Anh có phản kháng Mỹ bao giờ đâu.

Sự phản kháng vô hiệu ấy làm cho Herbert Hoover nổi loạn. Ông ấy đưa ngay ra một khẩu hiệu : "giảm ngay tất cả nhu cầu về cao su". Khẩu hiệu ấy được dân chúng Mỹ hoan nghênh và thi hành triệt để. Thành thử đi ô tô với một cái "lốp" mòn đến tận bố gần thành một cái "mốt" ngay giữa thành phố Nữ Ớc.

Từ 1925 đến 1926 số tiêu thụ cao su của Mỹ bớt đi 20% và cũng gây được những thiệt hại khá quan trọng cho Anh quốc.

Hơn nữa, nếu kế hoạch của Stevenson đã được các nhà trồng tỉa Hoà Lan lại do dự, không chịu tham gia. Cho nên Mỹ thừa cơ hội ấy, đặt nhiều nơi mua cao su ngay với những Công Ty trồng tỉa không phải của người Anh ở Đông Nam Á.

Đi xa hơn nữa, Bộ Thương mại Mỹ chính thức thành lập một phái đoàn nghiêng cứu đất đai để những công ty Mỹ có thể bỏ vốn ra trồng cao su và thoát khỏi nanh vuốt của Đế quốc Anh.

Phái đoàn ấy bắt đầu từ Nam Mỹ đi lần qua đến đảo Ma-đa-gát-ca (Madagascar) nhưng bản báo cáo cuối cùng thì lại cho rằng chỉ có những hòn đảo Nam Dương là tốt nhất.

Thế là một Công Ty dự định bỏ vốn ra mua đứt 80 ngàn mẫu đất ở Nam Dương-Nhưng Chính Phủ Hoà Lan hay được dự định mua đất ấy liền ban hành ngay một đạo luật cấm dân bản xứ hay người Hoà Lan bán cho những người ngoại quốc những sở cao su hay những sở đất có thể trồng cao su được. Ấy là thực dân Hoà Lan muốn bảo vệ nền kinh tế mình ở Nam Dương trước sự tấn công của Mỹ.

Sự ngăn ngừa của Hoà Lan làm cho dự định của các Công Ty Mỹ không thực hiện được.

Vì thế Mỹ quay về phía Phi luật Tân, lúc ấy còn là một thuộc địa của Mỹ từ năm 1899.

Nhưng ở đây Mỹ lại không thành công một lần nữa, mà lần này chính tại nơi Mỹ cả. Là vì trước kia Mỹ đã ra nhiều đạo luật rất nhân đạo như đạo luật bãi bỏ những quyền địa tô của người I Pha Nho và chia những đất đai mình mông của họ cho dân chúng bản xứ. Lại có một sắc lệnh khác của Chánh phủ thuộc địa Mỹ quy định rằng không có một công ty nào hay một người nào có quyền mua hay khẩn một công thổ lớn hơn 1024 mẫu.

Và hơn nữa, Mỹ hứa sẽ trả lại độc lập cho dân Phi bao giờ 12 triệu dân này đủ sức để tự cai trị lấy.

Những đạo luật ấy đã làm cho nhân dân Phi hoan nghênh lắm cho nên về sau, Mỹ muốn sửa chữa lại thì không có ai dám tán thành cả. Vì đạo luật 1024 mẫu ấy mà các công ty Mỹ không thể khai khẩn được 800 ngàn mẫu đất phù hợp với cao su ở phía Nam hòn đảo Mindonao.

Đại tá Thompson đi công cán ở phi để sửa chữa lại đạo luật 1024 mẫu đất, trực tiếp ngay với các phe đảng chính trị Phi. Nhưng họ đều khôn khéo từ chối tất cả. Họ bảo rằng những đạo luật ấy đã làm cho dân chúng hoan nghênh nhiệt liệt. Nếu bây giờ tiếp tay cho Thompson thì địa vị họ trong chính giới sẽ bị lưu mờ đi vì họ sẽ không được dân chúng Phi ủng hộ nữa.

Đồng thời, lúc ấy, Ban Hội Đồng Phi-luật-Tân nhóm họp ở Manille, biểu quyết yêu cầu Mỹ thi hành lời hứa, trả lại Độc Lập cho Phi chưa được thu hồi thì Hội đồng vẫn vô thẩm quyền để sửa chữa một đạo luật quan hệ như vậy.

Nhưng đại tá Thompson vẫn chưa thua ván bài này.

Thompson liền hứa với Tù trưởng đảo Mindanao (dân chúng đảo này phần nhiều theo hồi quốc) rằng y sẽ bảo vệ cho họ triệt để dưới sự đàn áp khốc liệt của dân Phi đảo Lucon (Đảo to nhất nước Phi, theo thiên chúa Giáo). Nhưng các tù trưởng đảo, Mindanao không chịu nghe lời đại tá Thompson và bảo rằng đây là sự bịa đặt vô căn cứ vì dân Thiên chúa đảo Lucon không có tàn bạo với dân Hồi giáo đảo Mindanao bao giờ cả.

Thế là Đại tá Thompson không làm gì được trước 800 ngàn mẫu đất phi nhiều đảo Mindanao ấy.

Nhưng trận giặc cao su chưa chấm dứt ở đây mà lại còn sôi nổi hơn và quyết liệt hơn lúc bộ ba : Edison, nhà thông thái nổi tiếng khắp toàn cầu, Henry ford, vua ô tô và Firestone, vua lốp xe ra đời.

Một mặt Edison lập một phòng nghiên cứu và một vườn thí nghiệm có gần 1000 giống cây có mủ có thể trồng được ở Mỹ và có thể thay thế cho cây cao su xứ nóng. Một mặt khác Edison cho những nhà chuyên môn đi lòng khắp mọi nơi để tìm thêm các giống cây. Nhưng ông tìm mãi mà không có giống cây nào phù hợp với khí hậu vùng Floride và có thể dùng được.

Edison tìm mãi đến năm ông 81 tuổi mà vẫn không ra nên ông quyết định giải quyết bài toán cao su bằng những chất hoá học. Nhưng ông đuối sức và ngã ngục trên giường bệnh và bỏ dở cả công việc.

Tuy vậy, kế hoạch Stevenson của Anh lại phải chạm trán với một địch thủ khác, muôn ngàn lần nguy hiểm hơn nhà thông thái Edison, địch thủ ấy là vua lốp xe Firestone.

Firestone bắt đầu lên tiếng :

- Chúng ta có tất cả 85 phần 100 tổng số ô tô trên thế giới. Chúng ta lại tiêu thụ đến ba phần tư số sản xuất cao su hoàn cầu và trong số ấy, chúng ta dùng gần 80 phần 100 để làm lốp ô tô.

Nước Anh kiểm soát trong tay hơn 77 phần trăm số cao su trên thị trường thế giới. Như thế, mỗi cân cao su chỉ lên giá 1 xu Mỹ thôi, chúng ta cũng mất thêm hơn 8,9 triệu Mỹ kim rồi.

Vả lại kế hoạch Stevenson làm cho một số tiểu tư sản Anh trở nên những triệu phú gia. Như thế nền kinh tế Anh sẽ được bồi bổ dồi dào thì những mảnh khoé thương mại Anh càng lợi hại đáng lo sợ hơn. Chính Winston Churchill cũng nhìn nhận rằng chỉ có một cách trả nợ chiến tranh vừa qua (1914-1918) cho Mỹ dư dằng hơn hết là lên giá cao su trên thị trường quốc tế.

Bắt tay vào việc để đương đầu với kế hoạch của Stevenson, Firestone nhìn sang Mễ Tây Cơ (Méxique) vì vào năm 1910, vùng Chiapas ở xứ này đã có trồng cao su rồi. Firestone mua ngay một đồn điền lối 17 ngàn mẫu tây để trồng cây cao su. Nhưng đến khi mủ cạo được thì kết quả rất thấp kém. Tuy thân cây to, nhưng vỏ cây lại mỏng và mủ rất ít và khí hậu không mấy phù hợp.

Thêm vào đấy, Mễ Tây Cơ lúc ấy ở tình trạng bất an ninh. Những phong trào xã hội bạo động nổi lên chiếm đóng những đất đai của người ngoại quốc. Những tổ chức phá hoại và đình công liên tiếp ở những mỏ dầu của những công ty ngoại quốc, đã gây ra những thiệt hại vật chất nặng nề.

Vua lốp xe vì vậy không ngần ngại bỏ cả đồn điền mình ở Mễ Tây Cơ để quay đầu nhìn sang nước Cộng Hoà Mọi Libéria.

Nước này thành lập ở miền trung phi châu từ năm 1820 do sự tán trợ rộng rãi của cố tổng thống Mỹ Monroe-Nước cộng hoà Mọi Libéria này gồm có lối 2 triệu rưỡi dân, trong đó có chừng 12 ngàn con cháu của những người Mỹ đã an cư lạc nghiệp nơi xứ ấy.

12.000 người này có quyền bầu cử và biểu quyết, còn lối 50 ngàn dân bản xứ sống dọc theo bờ biển, văn minh và khôn ngoan-thì lập thành những đạo binh nhỏ, mang súng ống đi vào rừng sâu bắt đồng bào mình còn dã man hơn, đem về bán rẻ cho những nhà trồng tỉa Y Pha Nho.

Chế độ mại nô này đã bị Raymond Buell tố cáo trên dư luận quốc tế. Nhờ thế, mà một Ủy Ban điều tra quốc tế được thành lập. Ủy ban này đã xác nhận việc ấy và tìm kiếm những phương pháp để bày trừ.

Nhưng nhờ công nhân mua rẻ ấy mà Firestone đã khai thác được 400 ngàn mẫu đất với sự ưng thuận của nước Cộng Hoà mọi Libéria trong một thời hạn là 99 năm. Firestone chỉ phải đóng thuế cho chánh phủ Libéria 2 Mỹ kim mỗi mẫu đất gần sông ngòi, và 1 Mỹ kim ở những nơi không có đường giao thông. Còn thuế sản xuất và thuế xuất cảng thì thật là nhẹ. Đến năm 1940, số đất có thể thu lợi được là 30 ngàn mẫu trong số 400 ngàn mẫu ấy. Và vì thế Firestone phải dùng một đạo binh "mọi bị bán" khổng lồ.

với Firestone, chánh sách Mỹ đã được thành công một phần lớn lao trước gọng kềm sắt của kế hoạch Anh trong trận giặc cao su.

Nhưng Henri Ford bắt đầu mua cao su của ông bằng những con số còn khủng khiếp hơn nữa.

Theo bản phúc trình của Ủy ban điều tra riêng của ông vua ô tô này, Ford lập tức ký một bản giao kèo bí mật với chính phủ Brasil ở Nam Mỹ, để làm chủ một sở đất mênh mông thàng đạt 1 triệu 200 ngàn mẫu dài theo bờ sông Tapajor.

Theo bản nhượng địa đã ký ấy, thì một tên dân bản xứ đứng làm chủ sở đất ấy cho đến 1927 (nghĩa là độ 1 năm sau) nhờ trông tréo mới đổi tên cho Ford làm chủ thiết thọ.

Đồn điền này chia làm hai sở : Một sở 9500 cây số vuông đặt tên là Fordlandia và một sở 2500 cây số vuông đặt tên là Belterra. Nhờ sự khuyếch trương ráo riết của Ford mà một làng nhỏ tí teo đầy những gian nhà lá ở đây tên là Boa Vista lại biến ngay thành thị trấn tối tân và to lớn.

Nhà cửa cao chất ngất, phố xá dọc ngang dọc, kho chứa hàng mênh mông, nhà điện, nhà máy nước, đường lộ cầu cống, đường sắt, bến tàu, lần lượt hiện ra dưới sự làm việc ngày đêm của một đạo binh kỹ sư và kỹ thuật gia do Ford đem đến.

Một chương trình khai thác rất khoa học được Ford nghiên cứu rất chu đáo. Nhưng ở đây vua ô tô lại gặp một trở ngại lớn.

Trong lúc nhân công những xưởng chế tạo ô tô Ford ở Detroit lãnh mỗi ngày 3,4 Mỹ kim tiền công thì dân cao su của Ford ở đây chỉ lãnh độ 35 xu Mỹ mỗi ngày.

Vì thế mà báo chí xứ Brasil nổi lên công kích chính phủ Brasil đã nhượng cho Ford một khu đất quá to, ngoài sự tưởng tượng của thiên hạ, mạnh dạn tố cáo sự tham nhũng của sự nhà cầm quyền Brasil và phản đối sự bất công với sự chênh lệch và lương bổng quá rõ ràng như thế.

Cho nên trước sự hăm dọa của nhân công. Ford chỉ tìm được có 1500 dân phu trong số 5000 người phải có cấp tốc. Ford giải quyết vấn đề nhân công bằng cách yêu cầu chính phủ Brasil cho phép Ford chở dân da đen đảo Jamaïque đem qua. Chính phủ Brasil đã vô tình hay cố ý đàn áp yêu sách chính đáng của dân phu Brasil đòi tăng lương một cách gián tiếp sau khi đã ưng thuận việc ấy.

Với vua ô tô Ford, kế hoạch Stevenson của Anh đã mất cả hiệu lực.

đây là trận giặc to về cao su giữa Anh Mỹ. Còn những trận giặc nhỏ ở Nam Dương như Sumatra v.v..

Đọc đến đây Lý xếp những tài liệu ấy lại nhìn Nguyễn một cách cau có :

- Đó là trận giặc của thế giới. Đã có liên quan gì đến việc của chúng ta,

Nguyễn thông thả với tay lấy xấp tài liệu, xếp bỏ vào túi rồi đáp :

- Sao lại không? Không có một sự kiện gì trên mặt đất này mà không thể giúp cho chúng ta những kinh nghiệm, nếu chúng ta chịu khó suy nghĩ cho cặn kẽ.

- Thế thì chúng ta rút được bài học gì trong tài liệu xa vời này?

Đứng trên nhìn xuống, ta sẽ nhận thấy rõ những điểm sau đây :

Thứ Nhất : Sự đồng tâm nhất trí của công nhân Mễ Tây Cơ (Mexique) do phong trào xã hội tiến bộ gây nên đã làm cho những công ty dầu hoả ngoại quốc phải điều chỉnh, làm cho Firestone phải bỏ cuộc trong công trình khai thác 17000 mẫu tây đất cao su.

Như vậy lao động nhất trí là một sức mạnh đáng kể có thể dựa vào đấy mà đòi hỏi để nâng cao mức sống của công nhân theo nhịp tiến triển của nhân loại.

Thứ Hai : Sự thành công mỹ mãn của Firestone ở nước cộng hoà Mọi Libéria là nhờ nơi sự dã man của dân bản xứ. Vì dã man cho nên dân mọi sống theo bờ biển mới bắt đồng bào mình bằng súng ống để bán cho những nhà trồng tỉa để lấy vải chực Mỹ kim mỗi đầu người.

Sự dã man ấy nguyên nhân cũng vì nạn ngu dốt-Như vậy đánh tan nạn ngu dốt và mù chữ ấy là đưa xã hội đi tới một cách nhanh chóng.

Thứ Ba : Cứ lấy công tâm mà suy xét thì từ trước đến nay ta phải nhìn nhận rằng Mỹ vốn có nhiều tư tưởng dân chủ rộng rãi đáng khen-Sự tán trợ thành lập nước Cộng Hoà mọi Libéria, sự bãi bỏ đặc quyền điền địa của người I Pha Nho ở Phi luật Tân, sự chia đất cho dân cày và đặt đạo luật 1024 mẫu đất để tránh sự đô hộ kinh tế của tư bản ngoại quốc, sự hứa trả lại độc lập cho dân Phi khi nào dân tộc này đã trưởng thành là những bằng cớ rõ rệt không thể chối cãi được.

Nhưng những tư tưởng ấy đã lan rộng ra ở bề mặt mà chưa đạt đến bề sâu.

Ở xứ Cộng Hoà Libéria, 2 triệu dân chỉ có 12000 người được quyền dùng lá phiếu của người công dân mà thôi. Lại cũng chính ở đây, vấn đề mãi nô rất thịnh hành và làm sôi nổi dư luận quốc tế.

Người ta có thể nói rằng cố Tổng thống Monroe không muốn xâm phạm chủ quyền nước Libéria về việc nội bộ-Tuy nhiên người ta lại nghĩ rằng ông có thể làm nhiều hơn cho xứ Libéria nếu ông muốn vì uy tín của ông đối với xứ này không thể chối cãi được. Người ta hơi tiếc vì ông không chịu đi đến tận cùng sự giúp đỡ của ông.

Thứ Tư : Sự nhượng địa một sở đất mênh mông cho Henry Ford do chính phủ Brésil ưng thuận, sự bằng lòng của chính phủ này cho ông Ford đem dân đảo Jamaïque qua xứ Brésil để đàn áp yêu sách tăng lương của dân phu tỏ ra là chính phủ Brésil đã thi hành một chính sách tham quan ô lại, nhiều hại dân tình và khinh thường dân chúng.

Một chính phủ không lấy dân chúng làm căn bản và coi nhẹ quyền lợi của quê hương nhưng chính phủ Brésil sẽ tan rã dễ dàng như bọt nước khi có một cao trào cách mạng dâng lên. Điều ấy rõ ràng như ban ngày vậy.

Thứ Năm : sự thất bại của Đại tá Thompson ở Phi luật Tân chứng tỏ rằng cái khí giới lợi hại nhất trong nghệ thuật cầm quyền của những nước mạnh trên hoàn cầu là phân chia dân tộc để trị ; chia bằng đẳng phái chính trị và chia bằng tôn giáo.

Nếu như lãnh tụ Phi nghe theo lời Thompson vận động huỷ bỏ hay canh cải đạo luật 1024 mẫu đất, nếu các Tù trưởng đảo Mindanao theo hồi giáo đã nghe theo Thompson nổi lên dùng vũ lực chống Thiên chúa giáo đảo Luccon, thì có lẽ quê hương Phi bị xé tan xé nát dưới vuốt sắc của những nước mạnh mất rồi.

Đó là một bài học vỡ lòng dạy cho ta nhớ rằng những cảnh tượng tàn cốt nhục vì một ít quyền lợi riêng tư của những đảng phái không một chút thành tâm thiện ý vì một vài tranh giành ảnh hưởng về đạo giáo vì một mớ lý thuyết xa vời, tuyệt đối, ấy là mở đường xâm lăng cho các dân tộc hùng cường.

Kinh nghiệm lịch sử thế giới đã dạy cho ta chỉ có sự nhất trí của toàn dân, chỉ có sự liên minh thành thật của tất cả tôn giáo, chỉ có sự thanh liêm chính trực của một chính phủ mạnh dựa vào các tầng lớp nhân dân mới có thể giữ vững bờ cõi của ông cha để lại, tránh nạn ngoại xâm và đưa dân tộc đến đài vinh quang.

Đây chỉ là một vài điểm chính mà ta có thể rút trong mớ tài liệu vụn vặt này. Điều cần nhất chúng ta phải luyện tập là bộ óc quan sát và phê bình vậy.

II. GIỜ ĐÃ ĐIỂM

Trời mới vừa rạng sáng.

Qua làn sương trắng, lâu lâu người ta thấy thoáng qua một bóng người.

Những cơn gió nhẹ chạy dài trên mặt đường, hát bay những tờ giấy trắng nho nhỏ.

Bỗng có tiếng một chiếc ô tô mui trần vụt tới, cuốn theo sau xe những mẫu giấy con ấy.

Người Âu ngồi trên xe ra chiều ngạc nhiên lắm. Hấn hảm xe lại, mở cửa, nhảy xuống lề đường. Hấn cuống xuống nhặt mấy mẫu giấy rồi nhìn chăm chỉ. Hấn xếp bỏ vào túi, lên ô tô và mở máy đi chậm chậm. Mắt hấn luôn luôn nhìn hai bên đường như một nhà trinh thám đang tìm một cuộc án mạng quan trọng. Hấn châu mày, lẩy làm khó chịu và phóng xe nhanh về phía các phòng văn của sở.

Hôm nay trên mặt mọi người dân cạo đều có vẻ ngạc nhiên lo lắng khác thường. Hình như họ đang hoang mang và lo sợ một tai vạ gì ghê gớm sắp xảy đến. Người này lăm la lăm lét nhìn người kia, ý chừng như họ muốn hỏi thăm nhau: "Ai dám bạo gan như thế bác nhỉ?" Nhưng họ không dám hé miệng.

Họ lúng túng như những con gà mắc đẻ.

Họ tuy lo cạo mủ nhưng cứ không quên liếc nhìn cây roi gân bò đu đưa trên tay các bác Cai đi qua đi lại gần đó, làm như sợ cá bác Cai này đánh họ thành linh.

Cử chỉ sợ sệt và mất tự nhiên của họ hôm nay làm cho mấy bác Cai chú ý nhiều lắm.

Cai Nhấn mặt mày hầm hầm, đi tới đi lui bên cạnh Tư Kiên vì anh càng thấy mặt Cai Nhấn làm lý thì càng lại lúng túng, lúng túng đến nỗi Cai Nhấn sinh nghi phát âm lên :

- Đích là thằng này rồi!

Cai Nhẫn nhanh nhẩu nhảy tới, túm cổ Tư Kiên và đánh anh này chúi mũi chúi lái.

Tư Kiên cáu mặt, lùi lại, run lật bật :

- Dạ con không có ạ!

Cai Nhẫn ngẩng đầu lên trời cười khanh khách :

- Này thấy chưa? Thấy tài tao bắt nguội chưa?

Thế rồi hắn nín cười hắn như một cái cái máy vận tăt và nhìn thẳng vào mặt Tư Kiên :

- Tao đâu có hỏi mày có rải truyền đơn sớm mai này, mà mày ra miệng chối leo lẻo. Có phải là gà đẻ gà cục tăt, ác để ác la chẳng? Mày có ghê mới né ruồi. Chuyện tao không hỏi đến mà mày bỗng nhiên lại trả lời thì chớ kêu oan chi nữa vô ích

Cai Nhẫn vừa đấm, vừa đá, vừa hò hét như một ông tướng dữ. Đánh cho đã nư giận, Cai Nhẫn kêu Ba Que là một dân cạo ruột của Cai Nhẫn dẫn Tư Kiên giao cho thầy ``Xu Mệt" rồi Cai Nhẫn sẽ đến nói chuyện sau.

Tư Kiên bị dẫn đi, nước mắt từ từ bò xuống má, vì Tư Kiên không biết mình sẽ phải chịu những cực hình gì?

Những người còn lại mới dám thở ra như vừa trút xong gánh nặng, mặc dầu họ không biết có phải Tư Kiên là kẻ thủ phạm vụ rải truyền đơn này chẳng?

Mãn giờ làm, kẻ lui thủ ra về, người im lặng kiếm bóng mát để bày ra ăn cơm-Họ không kêu gọi gì nhau, cũng chẳng cười giỡn như thường lệ. Họ lặng lẽ bước mặt dầu dầu như những người đi đưa đám táng

Ấy thế mà có người một đôi lại nhìn quanh quất rồi cúi nhặt một tờ truyền đơn dẫu vào túi. Cũng có người ngại ngùng đánh rơi những tấm truyền đơn xuống đất mà không dám nhìn theo.

Chỉ có hai hôm thôi, các tin đồn nổi lên như sấm nổ-Tin nào cũng long trời lở đất cả.

Người ta đồn rằng gần đây có một tiểu tổ của một đảng chánh trị to về ẩn núp trong hàng ngũ dân phu cao su. Mà đảng ấy có một tổ chức rất hoàn bị, có những cơ sở rất vững chắc ở những miền núi non hiểm trở, có cả hậu thuẫn của nhân dân làm thêm có đủ các loại khí giới tối tân.

Đảng ấy có bốn phận canh chừng hành vi của quân đội Nhật miền rừng núi, khám phá những ổ vũ khí của quân Nhật dấu và lưu chuyển những vũ khí ấy đi nơi khác để chờ dịp xuất hiện khắp mọi nơi.

Họ lại truyền khẩu với nhau rằng : Kẻ nào phản động phong trào canh tân đời của dân cạo nơi đây sẽ trả lời trước những mũi súng bí mật.

Lại có những tin hung tợn hơn là ngay ở dưới thềm nhà Ty giám đốc của hãng, đã có những cốt mìn đánh cấp của quân đội Nhật mà sức nổ của nó có thể dờn cả toà nhà đi qua ba trăm thước.

Người ta đồn mãi nghe cũng khiếp.

Các thầy ký, các ông công-táp, mấy thầy ``Be" đều đâm lo ra, không biết trời sẽ gọi mình ngày nào. Có người bàn nên kiếm cách cáo bệnh nằm nhà để khỏi đi lên sở.

Nhưng thật ra thì những tờ truyền đơn ấy không có gì là đáng khiếp cả. Đại để trong ấy chỉ yêu cầu hăng tăng lương, nếu hăng không muốn thấy thất lợi vì những cuộc đình công sắp xảy ra. Đã hai năm hăng không có tăng lương cho dân cạo, mặc dầu từ khi quân Nhật ồ ạt kéo tới Đông Dương thì giá sanh hoạt tăng lên rất nhiều.

Kế đó là phản đối sự đánh đập của các thầy Xu và các Bác Cai ý thể lạm quyền.

Sau cùng, tờ truyền đơn kêu gào bãi bỏ nạn bắt dân làm xâu, không trả lương, về những công cuộc xây đắp nhà mới trong các xóm. Đành rằng dân phu ở, nhưng mà nhà ấy là nhà của hăng. Dân phu đắp lộ để dân phu đi nhưng ai cấm những ô tô, những cam nhông chõ mũ, chõ những dụng cụ của hăng tới lui?

Bức tối hậu thư ấy kết luận : nếu hăng không chấp thuận những yêu sách chánh đáng ấy, công nhân cao su sẽ bắt buộc phải áp dụng nhiều biện pháp cụ thể hơn và sẽ làm cho hăng thấy.

Nhưng công nhân áp dụng một biện pháp cụ thể nào thì chưa thấy, chủ đang lập tức mở một cuộc phản công ráo riết vô cùng.

Đầu tiên hăng triệu tập một đại hội bất thường tất cả các bọn Cai và thầy "Xu". Hăng ra lệnh mỗi thầy "Xu" phải bắt nộp hai tên dân nào mà nghi kỵ nhất.

Ngay hôm sau, gần 50 người dân cạo được đòi đến phòng trật tự để được xét hỏi. Trong số dân cạo ấy, cố nhiên là có những nhân viên điếm chỉ mà hăng vờ bắt bớ để cho tiện việc dò dẫm tin tức. Cả bọn bị bỏ nhin ăn suốt một ngày trọn, để qua đến ngày sau họ mới được lần lượt ra mắt bọn Cai Ruyên, Cai Lùn, Cai NHẫn, Vân vân ...

Thế mà bị đánh luôn mấy lượt thả ra, bọn họ vẫn khai là không biết gì cả, về việc rải truyền đơn ấy. Nhưng mặc dầu là họ không biết thật đấy nhưng họ vẫn không khỏi bị đòn.

Có kẻ nghi rằng chính thủ phạm là Nguyễn.

Nhưng họ không dám quả quyết vì xưa nay Nguyễn vốn có tiếng là hiền lành chất phát, lại mềm mỏng dễ thương. Phải là một kẻ hung hãn, táo bạo mới dám làm chuyện nguy hiểm ấy. Vả lại họ cũng sợ thanh thế của những đảng bí mật mà họ nghe đồn khiếp vía nên không dám khai lếu khai láo. Bị đòn bị đánh, rồi cũng có ngày lành bệnh, chứ khai bừa như thế chỉ gây ác cảm tai hại và biết đâu không khéo có ngày bàn tay bí mật sẽ cho họ ngã gục dưới gốc cao su.

Phiên nhất là Nguyễn cũng bị bắt trong số 50 người dân cạo ấy. Chàng ngồi trầm lặng trong một góc phòng cùng những kẻ xấu số ấy mà không hề môi một tiếng, cũng chẳng một lời than van. Trong lúc ấy thì Lý và Hường bên ngoài rối loạn tâm thần, ngồi đứng không yên như người bị phỏng lửa.

Võ Nguyễn Ôm thắng Thắng vào lòng khóc sụt sướt : Con ơi! Không khéo hăng nó đánh đập cha con chết thì mẹ con ta biết trông cậy vào ai nữa! Chuyện thật là tà trời mà cha con cũng bị vạ lây thì oan ức biết là bao nhiêu?

Mẹ Nguyễn thì ho ngân ngắt suốt ngày. Bà vuốt ngực, lật bàn tay khô nứt như miếng đời mỗi quẹt nước mắt, khó mếu máo: Vặn

nhà không ra gì cả! Tường vào Nam để gầy dựng lại sự nghiệp nào dè đâu phải gửi xương nơi đất khách, giữa chốn nước độc rừng thiên này!

Đã già lại bệnh hoạn không đủ thuốc uống mà thằng cả lại bị bất thể này, bị đánh đập thì không biết Ngọc Hoàng Thượng Đế chí công chí minh ở chỗ nào! Thằng Cả nó hiền lành lắm, cần cơm không bẻ, mà người ta cũng nghi cho nó bằng được!

Hường là dấu hiệu cho Lý bước ra cửa. Bây giờ sự thẹn thùng của Hướng biến đâu mất cả mà người ta thấy nàng trở nên quả quyết và mạnh dạn vô cùng, Hướng vốn vã hỏi Lý :

- Thế này thì nguy anh Lý ạ! Phải tức khắc cứu anh Nguyễn vì chậm sẽ đổ bể hư hỏng cả công việc-Anh đã có kế hoạch gì chưa?

Lý trấn tĩnh thông thả đáp :

- Tôi nghĩ đến việc ấy rồi. Nay cô hãy mang giấy này lên nhà thầy Nhung, giả vờ như đi xin thuốc thầy ấy rồi tìm cách đưa giấy cho hắn. Chị nhờ thầy ấy in xu xoa cho độ hai mươi tấm biếu ngữ và mang về trước 9 giờ đêm. Bận về, cô nhớ băng đờn tất thường khi vì con đường con đường rất sầm uất và ít ai để ý đến. Lúc này, chúng nó canh phòng nghiêm nhặt các nẻo đường cái, mình có thể bị họ bắt gặp thành linh. Điều cần nhất là biếu ngữ phải viết chữ thật to và thật đậm. Dùng những bút lông to mà viết chữ in cho chúng to không thể nhìn ra luồng chữ đấy nhé! Cô đi mau lên!

Trong bóng tối, Hướng vừa bước nhanh vừa xem chừng tứ phía như một kẻ trộm.

Nàng rùn mình-Xa xa có những ngọn đèn loe lét. Có lẽ là những tháp canh ở các nẻo đường chánh mà hăng mới cất vội mấy ngày nay.

Gió lạnh tạt vào má nàng, mơn trót vuốt mấy sợi tóc mây buông lỏng hai bên thái dương-Nàng có cảm giác như có một bàn tay thân mến của Lý đang vuốt ve nàng, bàn tay rắn rỏi của Lý-Thế rồi nàng đỏ mặt, mỉm cười sung sướng một mình! Ngó ngán thật! Bàn tay ấy có vuốt ve âu yếm mình đâu-Bàn tay ấy chỉ đẩy mạnh mình đi sâu vào con đường nguy hiểm! Nhưng nàng lại tự trách : ``Chính mình cũng đã tự ý dẫn thân vào con đường mà mình cho rằng chính đáng chứ có phải tại ai đã xui dục mình đâu?"

Trong rừng cây trước mặt Hướng có mấy ánh đèn điện thấp thoáng, rất dễ nhận là đèn đèn ở bệnh viện và nhà nhày Nhung là vì ngọn đèn dầu của những xóm nhà dân cạo thì làm gì sáng xanh và tỏ rõ đến thế.

Trong bóng tối, Hướng cứ nhắm hướng bước tới, một chốc, Hướng đã đến nơi và đi vòng phía sau thềm nhà thầy Nhung để tránh sự gặp mặt các người bên bệnh viện.

Chân nàng run lên và vấp vướng phải nhau.

Lần đầu tiên, Hướng đến nhà của một người đàn ông không vợ trong đêm vắng.

Nàng thấy lo ngại sao ấy. Nếu có người bắt gặp thì còn gì danh giá của Hướng, danh giá của một người con gái, tuy nghèo khổ, nhưng chưa bao giờ mang một tiếng xấu ở đời.

Nhưng trước mắt nàng, bỗng nhiên, hình ảnh Nguyễn tay chân mặt mày lấm tẩm những vết máu, nổi bậc lên trên nền trời tối. Hường bắt giác rùn mình. Hường đánh bạo bước lên thềm, ngay chỗ cửa sổ phòng ngủ của thầy Nhung và gõ mấy tiếng vừa đủ nghe. Không có tiếng trả lời. Hường bắt giác rùn mình. Hường đánh bạo bước lên thềm, ngay chỗ cửa sổ phòng ngủ của thầy Nhung và gõ mấy tiếng vừa đủ nghe. Không có tiếng trả lời, nàng đứng chờ một hồi, lại gõ thêm một lần nữa.

Bấy giờ trong phòng có tiếng hỏi :

- Bệnh Thiêm Bẩy Hột Gà trở chứng rồi đấy hả? Về bên nhà thương đi, rồi tôi sẽ qua ngay.

Hường lên tiếng :

- Không phải! Tôi đây mà!

Thầy Nhung gắt gỏng:

- Ai nữa? Tôi mặc áo qua ngay bây giờ mà!

Hường nói với giọng run run :

- Không phải Hường đây thầy ạ!

Hường.

Nghe xong tiếng Hường, Thầy Nhung ngây người ra như tượng đá. Hường à? Có thể như thế được sao?

Thầy Nhung bỗng nhiên rối trí lạ! Thầy lính quynh không biết phải mặc chiếc áo nào?

Hường đi đâu giờ này? Phải chăng là giờ lịch sử đã điểm. Hèn chi mấy bữa nay bướm trắng cứ bay nhõn nhơ vào phòng thầy Nhung luôn.

Mặc áo tề chỉnh, thầy bước lại mở cửa sau. Xong thầy lại tự trách : ``Ừa kìa! Sau lại bỗng nhiên mà mình lại mở cửa sau? Tiếp khách gì mà kín đáo và thiếu phép lịch sự thế"?

Một luồng gió lạnh ào tới.

Nhung không thấy lạnh, nhưng chàng run. Chàng xúc động quá, nóng rang cả người như lên cơn sốt.

Nhung khoá cửa lại cẩn thận, rồi đưa Hường sang phòng thuốc, kéo ghế mời ngồi:

Hường nghiêm trang ngồi xuống ghế và nhìn quanh quất như để quan sát.

Nhung không để mắt thì giờ quý báu. Nhung đi ngay vào câu chuyện :

- Cô Hường sang đây giờ này hẳn là phải có một việc tối quan trọng đấy?

Hường chỉ ``vâng" một tiếng rồi im bật.

Nhung nóng lòng chờ đợi từng giây phút, Hường mới chịu nói tiếp :

- Thầy Nhung! Anh em chúng tôi hết sức tin cậy ở lòng tốt của thầy mấy tháng nay và chúng tôi cũng mong rằng thầy không từ chối một sự giúp đỡ cần thiết nào với chúng tôi cả. Có lẽ thầy cũng đã hay tin anh Nguyễn tôi bị bắt rồi. Nếu bây giờ, chúng tôi ngưng hẳn sự hoạt động thì tất nhiên, bọn họ sẽ tìm ra manh mối một cách rất nhanh chóng. Như vậy sẽ thiệt hại cho cuộc vận động mạo hiểm để cho hãng phải tăng lương chung cho chúng ta...

Nhung cắn môi, ngập ngừng đưa ra một tiếng ``vâng" nó có nghĩa là than ôi cụt hứng mất rồi.

Hường thông thả tiếp :

Muốn xoá mất sự ngờ vực đang nhắm vào anh Nguyễn chúng tôi cần thấy phải tăng gia hoạt động thêm. Và đây là mảnh giấy của anh Lý giao cho thầy. Thầy làm ơn viết lại bằng chữ khác thật to, rồi in ngay cho 20 tờ để tôi mang về trước chín giờ đêm. Nếu khuya nữa, thì bọn chúng đi tuần rất gắt, tôi khó lọt qua. Nếu mán xu xoa kỳ rồi đã hư thì tôi xin tiếp tay thầy nấu lại. Bây giờ xin bắt tay vào việc. Và thầy có sai khiến gì thì cứ bảo, em xin tuân thầy ...

Lúc này, Hường đã dùng chữ ``em" rất đúng chỗ. Chữ em ở đây có một hiệu lực sai khiến rất mạnh mẽ khiến thầy Nhung biến thành một cái máy để cho người ta điều khiển.

Cô gái mộc mạc quê mùa như Hường chỉ trong giây phút biến thành một nữ chiến sĩ rắn rỏi, trang nghiêm tưởng chừng như có thể thắng được tất cả gian lao nguy hiểm.

Nhung như người bị thôi miên, nói qua cơn sáng :

- Không! Cô đã mệt rồi, giờ nên ngồi nghỉ khoẻ chân để lại mang về. Tôi sang phòng bên làm một tí là xong cả, không để cô nhọc lòng gì hết. Nào mà cô có dùng cà phê gì chẳng? Tôi sẽ tự tay pha cho cô một tách. Tôi pha khéo lắm, cả mụ Xẩm Xồi trên phố còn phục lịm đấy.

Hường ôm ái từ chối :

- Cám ơn thầy lắm nhé! Thế này cũng là phiền nhiều thầy lắm rồi. Vả bọn dân cạo chúng tôi cùn cục lắm nào có cái thú uống cà phê...

Nhưng Hường chợt thấy mình lỡ lời. Sợ làm mích lòng thầy Nhung nàng vội chữa :

- Không phải em chê thầy pha vụng đâu. Nhưng chính là tại cà phê có mùi đắng. Em không quen đấy thôi! Thầy cảm phiền nhé!

Nhung xin lỗi bước sang phòng bên làm việc.

Hường ngồi một mình trong gian phòng thờ dài như vừa trút xong gánh nặng.

Nàng nghĩ mà cười thầm :`` nếu không có mình chưa chắc thầy Nhung đã chịu khó nhúng tay vào những chuyện nguy hiểm như vậy. Đàn ông có lắm người vô lý thật! Vì một chút tình cảm vu vơ, hoặc vì một chút hy vọng mỏng manh rằng sẽ chim được quả tim của một người con gái, là họ có thể lẫn xả vào bất cứ một việc gì. Họ làm mà không kịp suy nghĩ, mặc dầu họ có rất thừa thì giờ để suy nghĩ. Họ bị sai khiến dễ dàng quá, dễ dàng đến nỗi có khi họ bất chấp kết quả và ảnh hưởng của việc họ làm. Vì thế có khi họ đi vào cửa tử mà họ không hay biết gì cả.

Phải chăng nhiều khi sự ám no, sung sướng cũng có thể làm lu mờ lý trí của con người đi. Và trong số người đó, biết đây thầy Nhung chẳng là một. Kể cũng đáng thương mà cũng đáng phiền cho họ thật.

III.MỘT ĐÁM TÁNG

Theo những ngã đường trong sở, người ta thấy nhiều biểu ngữ kỳ quái dán lên những thân cây cao su hay những tấm bảng chỉ đường.

Chữ in tuy lem nhem dơ dáy, nhưng người ta cũng có thể đọc mấy hàng này : ``Tăng lương lên gấp đôi hay Tổng đình công? Hoặc ``kẻ thủ phạm vừa đứng đây. Ai bắt được sẽ thưởng 10 triệu bạc"

Chỉ có thể thôi người ta lại đồn đãi thêm nữa :

- Đây! Tôi nói có sai đâu. Cả một tổ chức hoàng bị khắp cả Đông Dương kia lặn mà. Người ta bảo có một lần họ đã vận động súng ống chở cả ba chiếc tàu ngầm vào tận bể Quảng Ngãi. Thế mà nhà chức trách Pháp và cả quân đội Nhật vẫn không hay biết gì cả mới tài thật.

Nhiều kẻ lại tán rộng ra :

- Họ lại có phi cơ nữa kia! Và khi họ dùng đến thì phải biết nhé! Họ hoạt động bí mật lắm.

- Các ông không biết à? Người ta còn bảo họ dám đột nhập vào thành phố Hà Nội khi họ đi ngang qua mặt lính cảnh sát, họ lại còn mở cả một hộp cây chìa cho lính xem một cây tiểu liên thình trong ấy.

Người khác phật ý xen vào :

- Có láo cũng láo vừa thôi chứ! Họ dám làm thế mà cảnh sát không dám bắt bớ à?

Người kia cãi lại :

- Bất thể nào được? Trong lúc họ cho xem tiểu liên thình thì có người khác đứng kế bên tên lính chìa súng lục mạn sườn hấn rồi. Nếu hấn tri hô lên hay cử động là mạng hấn sẽ không còn. Vì vậy hấn phải để yên cho đi.

Tin đồn nhảm ấy đã gây thêm thế lực cho bọn Nguyễn ghê gớm. Nhiều người háng hái muốn gia nhập vào tổ chức, nhưng nó còn bí mật quá, họ không biết làm sao mà xin.

Giữa sự hoang mang ngày càng tăng ấy thì bọn bị nhốt như Nguyễn còn bị đánh đập hăng hơn nữa.

Bên ngoài, Lý cứ giao cho Bá và Phúc tiếp tục dán biểu ngữ các ngã đường mặc dầu sự canh phòng mỗi lúc lại cẩn mật hơn.

Mỗi đêm, Hường có phận sự lên nhà thầy Nhung vừa mang tin, vừa lấy truyền đơn và biểu ngữ.

Một tối, Hường vừa về đến cổng nhà, bỗng gặp ngay Cai Ruyên tại đó, Hường thất sắc, nhưng không kịp quay đầu lại vì Cai Ruyên đã thấy nàng rồi.

Cai Ruyên chặn Hường lại gạn hỏi :

- Cô Hường đi đâu về tối nhỉ?

Những tấm giấy niêm buộc chặt quanh chiếc yếm nàng lúc ấy nặng như những phiến đá đè lên ngực nàng làm cho nàng muốn nghẹt thở.

Nàng trấn tĩnh ngay và giả vờ phàn nàn :

- Trời chuyển mưa, trong nhà bức bối quá nên cháu ra ngoài một tí cho mát về ngủ thế thôi.

Rồi nàng vui vẻ ân cần nói tiếp :

- à bác Cai có biết tin tức chi ủa anh cả cháu chẳng nhỉ? Mẹ và chị cháu sốt ruột quá đi thôi, cứ hỏi cháu luôn mà cháu có quen lớn được với ai để mà hỏi han. May quá gặp lại bác. Bác làm ơn giúp cháu việc ấy thì cháu sẽ ... cháu sẽ ...

Cai Ruyên đang phập phồng ở chỗ chữ sẽ nên ngắt lời.

- Sẽ gì đấy cháu?

- Sẽ cảm ơn bác đời đời.

Cai Ruyên thất vọng :

Thế thôi à! Thế thì có nhằm nước mẹ gì đâu mà bảo cho mất công? Tưởng là ...tưởng là ...

Rồi nhanh như chớp, hần cười khanh khách và chụp lấy tay Hường.

Hường điển hồn lùi lại, vừa rút vuốt tay ra, vừa on tồn lễ phép.

- Thưa bác, Bác đừng là thế! Nhỡ người ta thấy được, người ta cười cháu tội nghiệp. Chỗ con cháu bác thương mến, nên mới nắm tay chân như vậy-Nhưng ... nhưng người ngoài họ không hiểu, họ nói lại với bà Cai thì bác cháu mình sẽ bị lỗi hời đấy. Thôi chào bác, cháu vào nhà nhé, đứng đây lâu không tiện.

Rồi nàng ngoe ngoáy bỏ vào nhà. Hú hồn!

Cai Ruyên vừa đi vừa nói với cho lấp sự ngượng ngùng :

- Không sau đâu, để rồi bác sẽ dò hỏi tin anh cả cháu và bác sẽ cho biết sau.

Hường đẩy cửa bước vào nhà, trái tim còn nhảy loạn trong buồng ngực-Nàng vừa sợ các giấy tờ sẽ bị khám phá, vừa lo Cai Ruyên thừa dịp bóng tối dờ thói ngang tàn. Nàng sung sướng mím một nụ cười vì đã thoát qua cả hai tai nạn cùng một lúc.

Sáng hôm ấy, ngay cửa nhà Cai Ruyên và đến những chỗ canh phòng cẩn mật, như nhà máy mỏ, những biểu ngữ to nằm sờ sờ dưới mắt mọi người :

``Cháy mau và cháy mạnh : ấy là mủ ép"

Ông chủ chánh lắc đầu.

Ách Tăng VE xụ mặt.

Mấy Xếp căn mấn đều căn môi tắc lưỡi.

Các thầy Xu rầu rầu. Trong đầu họ, đang xáo trộn những kế hoạch để oanh công dân cạo.

Còn bọn Cai thì ớn lạnh cả xương sống vì chính họ là những người hành hạ dân cạo nhiều nhất. Họ sợ ở một cuộc trả thù không biết chừng nào xảy ra.

Ông chủ chánh triệu tập những người hữu trách trong sở một lần nữa để tìm một giải pháp.

Thả bọn bị nhốt ra, cho đi làm lại như cũ thì được rồi.

Cấm bọn Cai đánh đập dân cạo, điều này rất khó vì theo họ thì dân cạo sẽ lười nhát, không làm sốt sáng nữa.

Còn lên lương cho bọn dân cạo, đầu là bốn cắc mỗi ngày thôi, thì hằng ngày hằng phải trả thêm mất vài nghìn bạc chớ không ít-Vì vậy mà hằng lạ do dự không muốn tăng lương cho nhân công. Nhưng cuối cùng hằng cũng nhất định phải lên lương cho họ mỗi ngày hai cắc.

Thế là một phần yêu sách của dân cạo được thảo mãn- Nhưng cuộc tranh đấu không vì thế lại ngưng vì hàng ngày bọn Cai vẫn còn múa may mấy ngọn roi trên tay.

Bọn dân cạo bị nhốt đã được thả ra. Nguyễn chạy một mạch về nhà, ôm thằng Thắng vào lòng mà rơm rớm nước mắt. Trong khi ấy vợ Nguyễn nhìn những lần roi xé thịt qua vạt áo rách teng beng của chồng mà úp mặt vào hai bàn tay khóc rưng rức.

Mẹ Nguyễn nằm trên giường bệnh, kéo dài tiếng nói khàn qua những khối đàm vướng cổ họng :

- Con đã về đấy ư? May quá! Chứ không thì có lẽ mẹ con ta cũng đến không thấy mặt nhau nữa. Mẹ còn ráng nuôi lại chờ con về ...

Riêng Hường lúc ấy đứng yên trong góc nhà, nhìn anh, chị, cháu bé mà mỉm một nụ cười đắc thắng.

Nguyễn ngẩn đầu lên bắt gặp em gái đang nhìn mình. Nguyễn cảm động nói rưng rưng như muốn khóc :

- Cám ơn cô ...và anh Lý. Nếu ngoài này không tiếp tục ráo riết thì có lẽ tôi đã ở luôn trong ấy rồi.

Dưới làn chăn mỏng, những tiếng ho nhọc mệt nặng nề vang lên.

Vợ Nguyễn chạy lại chiếc chõng tre, nhìn vào lon nhỏ nước bọt, trên đầu nằm mẹ, rồi méu máo khóc ngất : ``Mẹ ôi! Mẹ ôi! Máu ra nhiều quá mẹ ôi!"

Nguyễn bối rối, buông thằng Thắng chạy lại giường.

Hường cũng thất sắc chạy lại bên cạnh Nguyễn.

Bây giờ mẹ Nguyễn cần môi trâm mình, hai giòong máu đỏ trào ra hai bên mép. Mắt bà trợn trắng nhìn lên nóc nhà, tay sờ soạn dưới chiếu như kiếm một vật gì mà không gặp, mẹ Nguyễn cố nói qua những khối đàm đã sôi lên ồ ồ trong cổ họng:

- Con ...con...ráng...nuôi...Thắng...đem về...Bác...

Nguyễn lấy tay vuốt ngực mẹ. Hường và vợ Nguyễn lẫn xăn lấy thao bóp tay chân mẹ. Nhưng bỗng nhiên đôi mắt bà trợn lên rồi chết đứng một chỗ. Một vài giọt lệ còn sót trong ấy lại trào ra...

Mọi người khóc ré lên.

Duy chỉ có Nguyễn đứng lặng yên trước thi hài mẹ. Nguyễn thở dài. Hình như chàng không còn nước mắt để mà khóc nữa.

Mẹ Nguyễn đã từ trần.

Nguyễn không ao ước, nhưng lại bằng lòng như thế. Sống cực khổ như thế, lại thêm bệnh hoạn nan y, chết đi, mẹ Nguyễn dứt được với cảnh khổ hằng ngày.

Thật ra, bà đã chết ngay từ khi bà đạp chân lên vùng đất đỏ này. Nghĩa là bà đã chết hơn bốn năm nay trước khi bà nhắm mắt. Bao nhiêu hy vọng mà bà mang theo, bà đã chang canh nước mắt mà nuốt những bát cơm qua ngày. Bà suýt muốn tắt thở hay tin Nguyễn bị Cai Ruyên tóm cổ. Bà nuốt những viên thuốc vào người như nuốt những liều độc dược. Bà chết được như thế là phải được nợ trần và dứt được bao nhiêu cảnh khổ.

Những cảnh khổ ấy luôn chạm vào mắt Nguyễn, Nguyễn không biết cách chi cứu chữa cho nên cứ cắn rặn mà chịu cho đến mãn giao kèo.

Bây giờ, Nguyễn đang thí nghiệm một phương pháp cứu chữa thì hỏi ôi! Phương pháp ấy đòi hỏi rất nhiều gian lao. Nó không có kết quả cấp thời, và Nguyễn cũng không thể hoặc không dám nói cho mẹ biết.

Mai kia, Nguyễn sẽ cùng vợ con và một ít bạn thân không kèn trống, khiêng quan tài mẹ vui xuống nghĩa địa bên ven rừng.

Thân bằng quyền thuộc đã khóc lóc kể lể rất nhiều. nhưng mà nước mắt Nguyễn đã trốn cả từ lúc nào trong những ngọn lửa hờn đang ngùn ngụt giữa tâm can.

Có một tiếng sấm nổ ngang trời. nhưng trời chưa vội làm một trận mưa to, chỉ lác đác rơi một vài hạt trên mặt sân hanh nắng. Chờ những tiếng sấm khác long trời nữa, thì rồi cơn bão to mà Nguyễn mong đợi sẽ đến không chừng

IV. CAI NGUYỄN

Nguyễn ngồi thu mình trong một góc phòng.

Người ta gọi chàng đến để làm gì?

Ôc chàng rối loạn lên với bao nhiêu ý nghĩ trái ngược.

Cai Ruyên lúc lại cho Nguyễn hay ``xếp" cho mời Nguyễn lên văn phòng thì hần cười tinh quái ``bác sắp có tin mừng đấy".

Nguyễn chỉ nghĩ rằng đó là một lời mai mỉa độc ác. Tin mừng ấy có thể là bị đưa về Bắc hay vào khám. Nhưng tại sao lần này họ chỉ cho đòi có một mình Nguyễn thôi. Hay là họ đã biết đích xác chính Nguyễn là kẻ cầm đầu bao nhiêu công việc rắc rối xảy ra trong sở.

Nguyễn tái mặt, thấy cả một công trình đang lung lay sụp đổ trước mắt mình. Nhưng Nguyễn tự an ủi : ``Còn Lý, còn Phúc v.v...Rừng không bao giờ hết cây, đất không bao giờ hết người. Đốn khu rừng này, cây sẽ mọc lên ở khu rừng khác. Cây này ngã, cây khác sẽ thay. Lá này rụng đi, lá khác sẽ đâm lại. Lá khô mục dưới gốc sẽ thành phân nuôi những lá non căng nhựa mạnh ở trên cành. Kể tới sau kinh nghiệm của người đi trước.

Đắp được nền nhà, xây được sườn nhà là chuyện khó, chớ còn công việc ngồi tô hồ, giậm vá trùng tu chẳng khó là bao. Chỉ hơi tiếc một điều là mình không được cái sung sướng nhìn thấy chiếc nhà đã hoàn thành ... Nguyễn rất phiền chỗ ấy...!

Một hồi chuông bỗng reo lên.

Người tùy phái đẩy cửa, thò đầu ra, hóng hách :

- Nguyễn đâu! Ai tên Nguyễn đâu? Vào đây xem.

Nguyễn lễ phép bước vào, cúi đầu xá dài ông ``xếp". Ông này đang cầm viết cầm mạnh vào lọ mực như sẵn sàng để gây sự.

Nguyễn lặng lẽ bước tới trước bàn, rồi đứng khoanh tay không cử động như một pho tượng đá.

Bỗng ông ngẩng đầu lên nhìn Nguyễn, nheo nheo con mắt như ông không trông thấy rõ.

Nguyễn đã khó chịu vì cái im lặng cố ý của ông ta lại càng thấy khó chịu hơn.

Cũng may là độ năm phút sau, ông ta lại mỉm cười duyên dáng và bắt đầu câu chuyện bằng một giọng hết sức ngọt ngào, khác hẳn với cái giọng thịnh nộ thường lệ.

- Nguyễn! Tao biết mày là đứa làm ăn siêng năng cẩn thận, tính tình lại hiền hậu dễ thương, ai cũng ưa, ai cũng mến.

Thế mà gần đây, người ta lại nói về mày nhiều quá. Người ta đồn rằng chính mày là kẻ chủ mưu chống lại quyền lợi của hãng. Có người lại quả quyết mày là kẻ nguy hiểm, sắp cầm cán cho một bọn bạo hành và sau lưng mày, có cả một tổ chức bí mật lợi hại.

Tao chưa đủ bằng cứ để kết tội mày, chưa đủ chứ không phải là không đủ bằng cứ mày hiểu chưa? Nhưng tao không muốn tin ở những lời đồn đãi không hẳn là xác thật.

Tao biết nhiều khi vì sự nghèo khổ cũng xúi giục người ta làm những việc bậy bạ, không kể gì pháp luật.

Tao lại hiểu rõ cảnh khổ của nhà mày. Vợ mày thì đau yếu không đi làm được thường. Mày lại có đứa con nhỏ phải nuôi cho ăn đi học và một đứa em gái đã đến tuổi gã lấy chồng. Mày cũng vừa mất một người mẹ yêu quý, chết vì bệnh hoạn hao mòn.

Tình cảnh nhà mày đáng thương hại lắm.

Khốn thay! Hãng không có dự bị sẵn một số tiền nhỏ nào để giúp đỡ cho dân phu trong những trường hợp đáng được giúp đỡ như thế!

Vì thế mà tao nhất định gọi mày lên đây. Tao rất vui mừng mà cho rằng ngay từ bây giờ, mày đã là Cai Nguyễn.

“Cai Nguyễn” mày nghe rõ chưa?

Từ tháng này, mày sẽ có một số lương cao hơn để nuôi sống gia đình.

Và đây, tao cho riêng mày một trăm đồng gọi là giúp đỡ gia đình mày. Tiền này là tiền túi của tao cho không phải của Hãng. Mày cầm đi ...

Vừa nói, ông vừa móc trong túi lấy tờ giấy con voi một trăm đồng dúi vào tay Nguyễn.

Nguyễn không dám nắm lấy, mà cũng không dám buông sợ tội vô lễ đối với ông “Xếp”.

Trong một trường hợp khác, một trăm bạc này sẽ quý giá biết bao nhiêu. Nhưng giờ phút này, tám giấy bạc rất nhẹ ấy, đè lên tay Nguyễn như một phiến đá.

Cầm lấy một trăm bạc để bán rẻ một linh hồn, chàng thấy hèn mạt, nó ích kỷ, nó đáng khinh bỉ làm sao!

Nhưng nếu chàng từ chối, ấy là chàng vạch mặt mình cho người ta thấy rõ ràng hơn. Và như thế là chấm dứt tất cả mọi hoạt động.

Nguyễn còn cầm tám giấy bạc trong tay không biết nên lấy hay đừng thì ông ta bồi thêm cho một đòn cân nảo nữa.

- Cai Nguyễn! bây giờ tao trình trọng gọi mày là Cai Nguyễn. Mày sẽ được nhiều món lợi khác, ngoài tám giấy bạc một trăm đồng này và số lương Cai hãng tháng, Tao nghĩ mày không khờ dại gì mà không trù liệu để hưởng ngay địa vị mới của mày trong sở này.

Tao muốn nói : mày được phép chứa bài như bọn Cai Ruyên, Cai Lùn.

Vợ mày được phép mở hàng bán đồ cho dân phu và được quyền bán giá nào tùy ý như bọn vợ Cai Nhẫn, Cai Tâm. Thằng dân nào trong lô mày mà không chịu mua dầu hôi nước mắm của vợ mày, thì mày có thể đánh nó thẳng tay mà không lo vạ ...

Mày lại có quyền chứa điểm như bọn Cai Hữu Cai Hình ...

Nhất là đối với bọn cứng đầu cứng cổ, hô hào lập nhóm này, phái kia, để làm rối an ninh trật tự trong sở, tao hoàn toàn tín nhiệm ở mày để vạch mặt bọn ấy ra. Tao sẽ thưởng mày rất nhiều tiền mỗi khi mày phát giác những vụ như thế. Mọi việc đã có tao, có hăng bảo đảm mày không việc chi phải lo ngại đến sự hăm dọa và trả thù. Kẻ nào dám trêu vào tao là thầy kẻ ấy nằm trong rừng tối không có luật pháp nào tìm ra được cả. ở đây chỉ có một luật pháp là luật pháp riêng của tao mày hiểu chưa?

Mày nên nhớ rõ trong đầu mày rằng quyền chứa bài, chứa điểm, lập tiệm bán hàng bắt dân cạo đến mua không phải là những quyền lợi nhỏ mà ai muốn cũng có được.

Phải có tao cho phép mày mới được mở cửa. Mà tao cho phép là khi nào tao đã tin cậy thôi.

Như vậy nói trắng ra là tao đã đặt ra sự tin cậy ở nơi mày. Từ giờ phút này, mày là người của tao rồi, tao cần nhắc lại điều ấy một lần nữa.

Bây giờ, mày chỉ còn có hai con đàn thôi. Nghe theo lời tao, ấy là ngỏ đưa mày đến thiêng đàn. Trái ý tao nghĩa là mày đã tự mở cửa để vào địa ngục vậy

Mày cầm chắc một trăm đồng bạc này trong tay mày đi! Và bước ra khỏi cửa này, Cai Nguyễn sẽ đi vào một trong hai con đường đã vạch sẵn ấy.

Vì thế mày nên suy nghĩ cho thật kỹ. Bước ra khỏi cửa rồi, tao không nhận mày trở vào ắt giáp gì nữa đâu. Thôi đi ra đi.

Cai Nguyễn cầm lấy giấy bạc bước ra như một cái máy.

Gió nên ngoài tuy giữa trưa sao mà lạnh!

Đi một hồi xa, Cai Nguyễn xiết chặt tờ giấy bạc trên những ngón tay định xé. Nhưng một ý nghĩ thoáng ngang qua đầu. Nguyễn mỉm cười : ``số bạc này sẽ được rất nhiều giấy mực để dùng vào việc cần thiết. Xé bỏ hỏng có ích lợi gì? Ai đã biết rằng chính ta đã xé bỏ chứ? Phương tiện nào cũng đều tốt cả, miễn là nó có kết quả mà thôi.

V. CAI CŨ, CAI MỚI

Kỳ tiền này, quán mụ Xẩm Xôi đông nghẹt khách.

Kẻ ra người vào nườm nượp như phiên hội. Tiếng chào hỏi, tiếng mời mọc, tiếng cãi vã, tiếng chưởi thề, tiếng cốc rượu nên côm cốp trên bàn, tiếng chân ghế bị xô nghe kèn kẹt chen lẫn nhau mãi từ sáng sớm đến xế chiều.

Ai la ai rầy, ai mắng. Mặc kệ, mụ Xẩm Xôi không màng đến. Vì giữa sự ồn ào ấy, mụ chỉ nghe mỗi một thứ tiếng, tiếng bạc các ném trên kệ tính tiền. Cái triết lý cao siêu của mụ làm cho lúc nào

mụ cũng hài lòng là mụ thị đời rẻ hơn đồng bạc mà mụ cần thận bỏ vào tủ. Mụ đứng sau cái kệ tủ, cười hề hề, tay cầm chai rượu thuốc, tay cầm cốc lường rượu. Khi mụ đặt ve chai xuống, hay là lúc mụ chìa tay điểm tiền bỏ vào học tủ hay thối lại cho khách. Người ta có nôn, mụ đưa cả hai bàn tay ra hốt một cách tự nhiên. Xong mụ lấy miếng vải đen ước để lau bàn, rồi mụ chùi tay qua loa, lại đong rượu nữa hay mực móc những dưa kiệu trong một cái hủ sành bỏ ra đĩa cho thằng Tửng con mang lại cho khách.

Thế mà không ai tỏ vẻ nhòm góม một tí nào cả, họ nhắm rượu rất ngon lành. Ai nói gì mụ đánh trống lảng :

- Hài cái lầy không hài gì mà! Ăn ngon thì thôi ló! Óng cửa đi! Hà, tèn chả tủ thì thôi

Lúc ấy có một bọn người, mặt đỏ gay, chân đi dấu phết, vừa múa tay, múa chân, vừa ca hát lảm nhảm xông vào quán Xẩm Xôi.

Tiếng ồn ào khi nẩy bỗng nhiên nhỏ bớt lại. Mụ Xẩm Xôi đang liếm nước bọt dán tờ bạc rách, vội vàng ném vào tủ đóng lại và chạy ù ra cửa tiếp khách :

- Hà ông Cai mới tới chơi! Hà toát quá! Cái lầy bà Cai mạnh giỏi ông Cai Há! Hà cái lầy ngộ có liệu thuốc toát lắm. Ông Cai óng ngộ lấy ông Cai Ló...

Một chuỗi cười khanh khách kiền nổi lên :

Cai Ruyên sượng sùng quát mắng :

- Ai mà lấy nị. Nị già xấu hơn con ma, dơ dáy hơn thùng rác, cho chó còn chả thèm, ai mà lấy nị.

Thế mà mụ Xẩm Xôi lại nhe răng đen đen lên móc mà cười khà khà :

- Hà ông Cai đừng có Giận ngộ. Ngộ lấy lấy ông Cai óng chỗ ngộ làm sao dám lấy ông Cai ...

Cai Ruyên sai quá, choáng váng ngã vào cạnh bàn. Một người trong bọn đỡ hấn ngồi xuống ghế.

Hắn gục đầu đấm tay xuống bàn rầm rầm. Hắn nói lè nhè :

- Bảo mụ Xẩm Xôi đem ziệu thuốc ...củ kiệu...ra đây...nhắm chơi. Rồi chiều nay sẽ biết. Tôi quyết lòng...ăn thua với nó...một trận nên thân...

Một người đi theo với hắn vội can :

- Thôi! Bỏ qua đi! chuyện chả gì ra gì cả!

- Chuyện chả gì ra gì...mặt xác tôi...Tôi sẽ cho Cai Nguyễn một bài học... cho nó biết tôi là người gì...ở đây...

Hắn ngẩng đầu lên, mặt đỏ ngầu, bọt mồm bọt mép chảy lòng thòng như một con chó dại. Hắn nghiêng răng hàn hừ :

- Thằng Cai Nguyễn...Nó khinh bọn mình lắm! Lên Cai nó chả thèm ăn khao, chả thèm mời mọc anh em gì cả. Nó chửi cả tục lệ bọn mình...Nó quá tự kiêu...phải cho một bài học...cho nó hiểu đời một tí...

Cai Tâm thấy thế, châm đầu thêm vào lửa :

- Bác nói chí lý đấy! Cái thằng khốn đó không chơi bời qua lại gì chúng mình cả. Nó không tốn một chén chè, một chén rượu với anh em. Nó chỉ mới làm Cai đây thôi mà nó xem đán anh cả của nó như trùn như dế. Mình đáng bạc thầy của nó, mà nó dám coi chúng mình không vào đâu cả.

“Xếp căn măn” cho nó mở cửa hàng, thì nó chả thèm mở cửa hàng. Ý nó muốn bảo quàng xiềng rằng bọn Cai bán hàng chỉ là bọn cướp công khai của dân cạo. Tiên sư nhà nó... mua đi bán lại phải có lời có lãi chứ! Có đào mồ cuốc mả ai lên được mà nó bảo phải cho không lấy tiền. Cái thứ ranh con hỉ mũi chưa sạch như thằng Cai Nguyễn mới nở mày nở mặt một tí là khinh khỉnh oai nghiêm như một ông tướng.

Cai Lùn được dịp tốt trút bầu tâm sự của mình :

- Phải đấy! thằng đó không dạy nó một lần không được đâu. Nó thấy tôi đánh dân phu, nó quay đầu nhìn chỗ khác. Thế rồi có nó lại còn dám nói thế này : Này bác Cai Lùn ạ! Khi nào rảnh, mời bác sang sở tôi xem chơi. Tôi không có cây roi gân đáng sợ như bác mà vẫn làm xong công việc như bác.

Tôi nói bằng miệng mà dân tôi vẫn hiểu được bác Cai ạ! Chỉ lần là họ mền phục mình thôi chứ không phải ra tay múa men hò hét làm gì cho mệt xác...

- Đấy! Các bác thấy chưa? Chưa chi mà nó đã muốn làm thầy đời. Nó học khôn học khéo của bọn già dặn trong nghề mình không hết, nó còn cả gan dám đề đầu mình xuống mà dạy. Không đợi gì Bác Cai Ruyên không chóng thì chầy, tôi với Cai Nguyễn phải có một lần đổ máu mới ra vàng than đen trắng...

Mụ Xẩm Xồi đem đĩa dưa kiệu đến đặt giữa bàn thấy họ hung hãn quá nên khuyên giải:

- Hà, mấy ông Cai lừng có giận cái lầy kông tặc, Ông Cai giận cái lầy tập bẻ ly cổ ngộ tội nghiệp...Ông ăn củ kiệu ly! Hầu ló!...

Cai Ruyên vói tay bóc một củ kiệu bỏ vào mồm nhai và nốc cạn chén rượu. Hắn nhăn mặt lại, chớp chớp đôi mắt, rồi thở ra cái khè như rấn.

Hắn lấy ngón tay trở điểm lên trời hăm dọa:

- Cai Nguyễn! Rồi mày sẽ biết tay tao chiều nay. Gia đình mày phải nát tan vì cánh tay này. Thịt mày tao sẽ nướng cho anh em dùng bữa. Mày có biết cái thằng Cai Ruyên này đã từng chôn sống biết bao nhiêu mạng người trên đất đỏ này không?

Và muốn tỏ vẻ quả quyết cho cả bọn thấy hắn vén tay áo lên tận nách, nói tiếp :

- 1916, giặc Đức đánh tới trời. Tôi đi vồ lông te(volontaire) qua bên Tây. Chính tôi bắn chết một lão quan Sáu Đức nên được khen ngợi và được gắn huy chương cho nên tôi mới xâm vào cánh tay mặt này hai cái xương treó và một sọ người với số 1916 để làm kỷ niệm.

Vì thế mà hôm nào “Xếp căn măn” buồn việc nhà thường cho gọi tôi lên nhà riêng của ông để nhắc lại chuyện cũ bên Pháp cho đỡ nhớ quê hương. Nhờ vậy mà ông thương và biệt đãi tôi hơn hết.

Thế mà bọn người khốn nạn không biết ắt giáp gì lại bảo tôi lên nhà ông ấy để nay dâng con gái nhà này, mai biểu vợ nhà khác để lấy tiền ông ta.

Rồi Cai Ruyên lại vén cả cánh tay trái :

- Đến năm 1918, giặc chấm dứt, tôi mới hồi hương Xuống bến tàu “Mạt Xây” tôi gặp con đầm non đẹp như tiên giáng hạ. Nó thương tôi quá lẽ nên nần nần quyết một đời theo tôi về Đông

Dương làm ăn. Tôi không cho. Nó nài nỉ quá không nao núng gì tôi cả. Đến lúc tàu chạy lìa bến, nó xủ ngay xuống thể nào lại lặn ùng xuống bể mất xác. Nên tôi mới xâm hình con đầm với số 1918 để nhớ đến mối tình duyên dang dở hồi độ thanh xuân. Thế mà cũng có bọn ngu xuẩn nó lại đồn lếu rằng tôi đã xâm nhưng hình này khi tôi còn ở nhà Pha Hoả lò từ năm 1916 đến năm 1918. Láo, tôi có cách mạng liều mạng chống ai đâu mà phải ở tù.

Những bác Cai khác ngồi nghe Cai Ruyên thuật chuyện không nháy mắt. Họ phục lặn, phục lịm Cai Ruyên mà họ tưởng là người đã một thời oanh liệt đi đó đi đây, khắp thế giới năm châu.

Ai nghe hấn nói chuyện nhiều lần trong những tiệc rượu như thế này thì có thể tưởng chừng như đối với Cai Ruyên, thế giới chỉ là một quả bầu đèo và chỗ nào cũng có vết chân hấn.

Hấn biết ``Mạt Xây''. Hấn thạo ``Vẹt đơn''. Nào ai còn dám múa riều qua mắt thợ nữa.

Họ lặng câm như hến, ngồi nghe Cai Ruyên nói. Nào chuyện đi phi cơ, nào chuyện đi tàu ngầm. Nào chuyện bắn nhau với quan địch. Hấn còn dám nói sau trận giặc 14-18 ông Thủ Tướng mời hấn đến nhà dùng hai bữa cơm và phong cho hấn làm quan ba mà hấn chê ít nên từ chối.

Không biết có thật hay chẳng vì ai cãi lại hấn đấm cho quả ngã lặn. Nhưng hấn từ chối làm quan ba cũng phải, vì tội nghiệp dân chúng lắm.

VI. TRẢ THÙ

Vợ Cai Nguyễn đang nằm quạt cho thằng Thắng ngủ, bỗng nghe có tiếng ồn ào bàn tán trước cửa.

Hường chăm chỉ đọc một quyển sách, cũng nghe những tiếng cãi nhau trước ngõ nên cũng ngẩng đầu lên nhìn ra ngoài.

Tiếng ồn ào càng to. Cuối cùng, có tiếng gõ cửa.

Hường do dự không muốn mở. Nàng linh cảm một tai nạn.

Vợ Cai Nguyễn ngồi dậy, xỏ chân vào guốc, định ra mở cửa.

Tiếng đập cửa càng mạnh hơn.

- Bác Cai à! Vợ Tư Hà đây, mở cửa mau!.

Vợ Cai Nguyễn bước ra rút then.

Vợ Tư Hà hờ hởi chạy vào, vừa nói vừa thở hổn hển :

- Bác không hay gì sao, Bác Nguyễn vừa bị bắt bên nhà bác Lý rồi.

Vợ Nguyễn và Hướng tối tăm mày mặt, suýt ngã như bị sét đánh. Giây phút, vợ Nguyễn lại hồn, hỏi thiếu Tư Hà :

- Sao bác biết?

- Người ta đồn nhau nầy giờ có hơn nửa tiếng đồng hồ rồi. Tôi tưởng bác đã hay tin ấy chứ!

Một người khác bàn góp :

- Nào bác hãy lên nhà bác Lý xem sao? Tội gì mà tin vội. Tôi nghe tin ấy cũng sột tuột quá. Bác Cai Nguyễn thật là hiền hậu mà hết nạn này đến tai kia luôn.

Vợ Nguyễn tức tốc vào trong lấy áo, xỏ tay vào vừa bước đi, vừa cài nút. Nhưng Hướng vội ngăn lại :

- Họ hay đồn lếu láo. Con mẹ Tư Hà lâu nay nào có ưa gì nhà chúng mình. Chắc là chúng bày ra cạm bẫy chi đây. Chị ở nhà dỗ cháu ngủ, để em đi xem cho có phải thế chẳng vì thật ra đêm nay, các anh ấy đang họp để bàn cách cảnh cáo hăng.

Vợ Cai Nguyễn cãi lại :

- Không được đâu! Bây giờ trời đã tối hẳn rồi. Trời lại chuyển mưa to nữa. Em còn con gái phải thận trọng giữ mình hơn, chứ tối già cả xấu xí, dù sao cũng không đến đâu gì. Em ở nhà là phải, trời tối lắm rồi em đi không tiện.

Không đợi Hường trả lời, vợ Nguyễn đẩy Hường vào trong, rồi chạy nhanh ra cửa.

Trời đã tối đen như mực.

Một tiếng sấm nổ tung trời. Tiếng vang lớn cồn chạy dài từ góc trời này sang góc nọ. Gió vút mạnh trong các tán cây cao su nghe rợn người như tiếng rú của quỷ ma.

Vợ Nguyễn nắm chắc tay lại như để lấy can đảm. Giọt mưa đánh lách cách trên lưng, thấm vào da chị lạnh buốt. Chị rờn gáy và rùn mình.

Bỗng sau lưng chị, có chân người nện đui đui trên mặt đất. Chị chưa kịp quay lại thì một bàn tay đã bịt ngang mồm chị. Chị vùng vẫy. Nhưng một bàn tay chặn ngang cổ chị trong lúc một bàn tay khác ấn chiếc khăn vào mồm chị. Chị không kịp la lối gì cả. Người ta lại bịt mắt chị, trót lại, khiêng đi. Chị dần co, thúc đẩy mãi đến kiệt sức mà không lay chuyển giải vây nổi. Chị có cảm tưởng những bàn tay gân guốc giết người ấy phải là tay đẫm máu của bọn Cai Ruyện, Cai Tâm.

Vợ Nguyễn thiếp đi một lúc lâu, chừng chị tỉnh lại thì mới hay rằng người ta đã mở trói cho chị từ hồi nào. Càng ngạc nhiên hơn là khi chị mở mắt ra thì lại thấy mình nằm trên một cái giường nệm lò xo trong một gian phòng lộng lẫy. Người ta cũng đã rút chiếc khăn trong miệng chị ra rồi. Chị rú lên một tiếng thất thanh nhưng không ai đáp lại.

Một cây quạt trên trần nhà quay chậm chậm như lấy lệ, báo cho chị biết rằng đây là biệt thự của một kẻ bề trên.

Trong khi ấy, ông "Xếp" nằm dài trên chiếc đi văng dựa tường phía bên kia, lim dim phì phà điếu thuốc lá. Ông nằm thảnh thơi như người vô sự, ngắm nghía vợ Nguyễn say sưa như xem một bức tranh tuyệt trần.

Vợ Nguyễn nhìn quanh quất, chừng chạm phải đôi mắt sắt bén của ông, chị mới la lên một tiếng kinh hồn.

Hắn vẫn không nói gì, đứng dậy lại phía giường vợ Nguyễn nằm và ngồi xuống sát bên cạnh.

Chị đứng phắt dậy như bị điện giật. Chị muốn chạy về phía cửa nhưng hai chân lú quú vấp vào nhau làm chị ngã lăn ra.

Ông vội vàng xốc đỡ chị lên và ấn chị ngồi xuống một chiếc ghế bành bọc nhung gần đó. Đoạn ông cười một tiếng ngạo nghễ:

- Cô hãy bình tĩnh lại. Đừng la lối om sòm vô ích! Không có một cánh cửa nào mà không có một ổ khoá chắc chắn cả. Tiếng là ở đây như tiếng la ở sa mạc. Chỉ khác một tiếng la người nhỏ, mà sa mạc rộng. Ở đây tiếng người to mà những tấm tường thật là dày, ngăn cách phía bên ngoài như một vạn lý trường thành.

Kêu cứu không ai nghe. Và có ai nghe cũng không làm gì được cả.

Vợ Nguyễn thất vọng úp mặt vào hai bàn tay khóc nức nở. Những tiếng cười đắc chí của ông ``xếp" lại bậc lên nghe lạnh lẽo và dã man.

Dứt hẳn tiếng cười, hắn nhìn thẳng vào mặt vợ Nguyễn :

- Đâu phải tôi mời vợ Cai Nguyễn lên đây để mà khóc. Chúng ta có một món nợ ngặt cần giải quyết ngay đêm nay trên chiếc giường này.

Vợ Nguyễn ngẩng đầu lên, mắt đỏ hào quang :

- Khiếp nhục! Mày định làm gì với một người đàn bà yếu ớt?

Hắn mỉm cười :

- Hối tức là trả lời rồi. Giờ này, lời nói của cô không có giá trị. Cô nên im đi và nghe tôi nói là phải hơn.

Nổi uất ức của chị bây giờ cuộn cuộn lên như ngọn hải triều, nhưng chị cố dần xuống.

- Tôi nghiêm trang muốn nói với cô em một câu chuyện. Cô có biết câu chuyện gì không? Chuyện của Cai Nguyễn thân yêu của em đấy!

Tôi đã cho nó lên chức Cai để được lương bổng hậu- Tôi cho nó quyền lập quán để dân cạo phải đến mua hàng. Tôi lại cho nó cả quyền chứa bài. Chứa điểm để kiếm tiền-Tôi còn cho nó thêm một trăm bạc để làm vốn làm ăn-Nghĩa là tôi mua đứt linh hồn nó bằng tất cả những chiều chuộng nâng đỡ ấy.

Nó lại không nghe lời.

Lợi dụng chức Cai nó âm thầm lôi cuốn thêm dân phu, cũng cố lực lượng bè đảng. Nó không lập quán hàng sợ người ta tới lui dòm ngó nó hoạt động không được. Nó dám lấy tiền tôi cho mua giấy mực in biểu ngữ truyền đơn.

Tuy nó khéo léo chưa hề để lộ ra một bằng chứng rõ rệt nào-Nhưng muộn lắm là một tuần lễ nữa, tất cả bọn nai tơ ấy tôi sẽ cho nó vào chuồng cũi. Chỉ có những thằng mù mới không thấy-Còn thằng ``Xếp" có hơn 500 dân cạo trong tay như tôi, dù chưa phải là chủ sở, nhưng không có gì qua khỏi con mắt tôi đâu.

Vậy thì đêm nay, trong gian phòng đẹp đẽ này, cô em có bốn phận phải trả lời về sự lừa đảo của chồng cô em đấy.

Vợ Nguyễn tái xanh cả mày mặt quỳ mọp xuống gạch, chấp tay cầu khẩn :

-Van lạy ông tha cho tôi làm phúc. Nhà tôi đã làm những việc gì quả tình tôi không biết. Nếu thật tình nhà tôi có tội thì ông cứ đánh đập tù đầy- Còn tôi, kẻ yếu đuối, già nua, xấu xí này làm nên trò trống gì. Tôi đã có chồng con, ông nở lòng nào đi hại cho tan nát một gia đình.

Trước sự van lơn thống thiết của chị, hắn chỉ đáp lại bằng một chuỗi cười ngạo nghễ:

- Tan nát một gia đình chỉ là tan nát vài ba người thôi- Còn tan nát cả một hăng to như sở cao su này là chết cả mấy ngàn dân cạo. Một gia đình không sao cả- Nhiều gia đình mới đáng lo- Làm đại sự không ai nghĩ đến tiểu tiết.

Hắn quay lưng đi, chắp hai tay sau đít như một người ung dung sung sướng- Đi một vòng gian phòng hắn trở lại nói tiếp :

- Tôi đã nhứt định tính sổ với Cai Nguyễn đêm nay cô ạ! Nó vừa mất một mẹ già. Bây giờ nó lại mất thêm một người vợ tốt và hiền lành. Ấy là tại nó đã muốn như vậy. Tôi đã dặn trước nó kỹ càng lắm, mà nó lại mau quên. Tôi rất ít thời giờ để dài giòng. Nào! Cô em hãy làm những gì mà tôi muốn đi...

Vợ Cai Nguyễn run toàn thân. Nàng không hiểu được tại sao con người lại tàn tạt lương tâm, làm những chuyện đê hèn, khiếp nhục như vậy được. Có một sức mạnh phi thường đang dựnng đứng ngay chị đây. Chị chạy xô toan nắm đầu hắn mà hơn thua một trận thư hùng.

Nhưng hắn vừa xây mặt lại kịp ngay lúc chị vừa trờ tới. Hắn dằn mạnh từng tiếng một.

- Đừng vội! Một cử chỉ vô lễ của em sẽ làm cho cô em mất mạng ngay. Nhưng tôi không nỡ giết cô em đâu. Tôi sẽ trả em về với gia đình sau khi đã tính xong dứt khoát món nợ với Cai Nguyễn. Tôi chỉ muốn làm cho Cai Nguyễn đau khổ ê chề, bỏ cả những ý nghĩ ngông nghênh, điên cuồng của nó đi thôi chứ tôi không cướp mất một người vợ hiền của cô đâu. Và chỉ có cô em là người có thể giúp tôi thành công trong việc ấy.

Kể ra thì cô em cũng còn trẻ và có duyên chán. Cho nên tôi rất sung sướng mà thấy nhất cử lưỡng tiện. Cô em khỏi phải cần thoả mạ tôi nhiều lời vô ích. Nếu cô em có thấy một người dã man mà choàng lên mình toàn nhung gấm, người ấy chính là tôi vậy. Như thế nếu cô muốn cho người ta ân ái với cô em thì cô em nên ân ái với người ta trước đã.

Chị vùng dậy như một con thú dữ, quát một tiếng điếc tai:

- Im ngay! Bọn mặt người lòng thú!

Hắn không đáp, xông ngay, xô chị vào hai cánh tay và siết chặt đem lại giường. Chị chơi với nắm được một lọ sành trên một chiếc bàn nhỏ gần đó, chị bỏ vào đầu hắn. Hắn loạn choạng suýt ngã, một lần máu dài dưới mép hắn ta. Nhưng hắn lấy lại được thăng bằng và hắn bước tới chụp lấy khẩu súng đi sẵn dựng ở góc phòng, đập búa súng vào người chị Nguyễn như thợ rèn đập sắt.

Chị bất tỉnh ngã lăn ra giường, hơi hóp thở. Trong lúc ấy, áo quần chị bị bứt xé ra và những chuyện điên cuồng quái gở lại diễn ra bên máu đỏ...!!!

Trên thái dương chị một dòng máu từ từ bò xuống. Rồi hai hàm răng chị xiết chặt lại nhau và chân tay chị lạnh ngắt. Khi hắn thi hành xong thủ đoạn thì trái tim chị cũng đã ngừng đập luôn trong buồng ngực rồi!

Nhưng hắn vẫn điềm nhiên. Hắn rút khăn tay lau chặm mấy vết máu bên vành tai và những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán.

Thế là xong-Hắn mở cửa ra.

Bọn Cai Ruyện đã chực sẵn, mỉm cười sung sướng Cai Ruyện hỏi nhỏ một cách tinh quái :

- Đã xong xuôi rồi, có khá không thưa ông?

Hắn đáp lại nhát gừng :

- Xong rồi.

Cai Nhẫn và Cai Ruyên hỏi tiếp :

- Bây giờ tha cho nó về.

Hắn trợn mắt :

- Nó chết rồi, vỡ sọ có lẽ.

Cả ba người đều rùn vai một lượt, như không có việc gì quan hệ xảy ra.

Cai Ruyên đề nghị :

- Đem nó vất ngay ngoài rừng Ô Phram.

Cai Nhẫn tiếp lời :

- Cho kiến vùi đục moi xác nó mất dấu các thương tích

Nhưng lần này nhớ mang vào rừng cho xa xa nhé.

- Bẩm ông, rũi vào sâu mà gặp cộp thì ...

- Thì về đây tao sẽ cho thật nhiều tiền. Vả lại hãy mang khẩu súng này theo ... Đi nhanh lên.

VII. TRỜI TRỞ GIÓ

Nguyễn đốt mấy nén hương cắm vào lọ. Mấy sợi khói mỏng từ từ bốc lên trên bàn thờ mẹ và vợ làm cho Nguyễn bắt giác thờ dài chảy nước mắt.

Hai người thân yêu nhất đời chàng chỉ trong vòng mấy tháng kế tiếp nhau lìa cõi thế. Chàng đau đớn ê chề không còn biết trời đất là gì.

Nếu không còn thằng Thắng và Hường, chàng đã rình ở góc nhà thằng "xếp" khốn kia để rửa tội cho nó bằng một lát dao sau óc. Nhưng chàng nghĩ rằng hành động như thế là vô ý thức.

Chàng có nên hy sinh chẳng là cho một việc gì cao cả hơn. Ván bài chàng đã khởi sự rồi, giờ phải ném xuống bàn đến lá bài chót.

Chàng đứng lẩm bẩm một mình :

- Sao Lý chưa đến nhỉ? Khuya lắm rồi!

Chung quanh Nguyễn, gian nhà thiếu người có vẻ lạnh ngắt như một chiếc nhà hoang.

Trên chiếc chõng tre, thằng Thắng ngây ngơ đang đánh giấc ngon lành.

Cứ mỗi đêm, đến lúc nó buồn ngủ, thì nó lại nhớ đến mẹ nó. Thế là nó khóc oà lên cho được có mẹ nằm bên dỗ nó ngủ.

Cả tuần lễ đầu, thiếu mẹ, nó ngủ không ngon giấc. Chốt lát, nó cựa mình khóc ré lên Hường phải chạy lại nằm sát bên, bắt chước giọng chị dâu hát the thé :

Ầu ơ ... Cây xanh đất đỏ trời hồng.

ơ ...Ai tàn ác lắm, muôn lòng đứng lên.

Ầu ơ...Ngủ đi con, Thắng yêu của mẹ...ngủ đi.

ơ ...Ai tàn ác lắm, muôn lòng đứng lên...

Thắng nghe tiếng hát êm tai, tưởng chừng như là tiếng mẹ, quàng tay ngang mình Hường ngủ lại.

Mỗi lần hát ru em the thé như thế, Hường lại nhớ đến chị dâu và rơm rớm nước mắt.

Nhìn cảnh ấy, có khi Nguyễn không dấu nổi lòng, ngậm ngùi thương tiếc của mình, cũng để vài giọt nước mắt rơi trên gối chiếc!

Nhưng đêm đêm, gió thường đập ào ào vào vách mỏng như sắp có trận bão lớn bắt đầu trong rừng cây xa- Nguyễn cắn môi, đăm đăm nhìn ngọn đèn đầu leo lét.

Ngọn đèn này, mấy tháng trước đây, đêm nào cũng soi rõ những mái đầu thân ái kề bên nhau trong tình gia quyến nồng nàn. Bây giờ nó chỉ lạnh lùng in bóng thẳng Thắng nằm co, trên bức vách, nó ; phờ phạc nhìn Hường gục đầu trên manh áo rách mà quên cả vá may-Nó âm thầm xuyên qua lòng Nguyễn như những mũi tên không bao giờ có thể rứt ra được nữa.

Đêm nay, Nguyễn hơi sốt ruột đợi bọn Lý đến báo một tin quan trọng.

Đã khuya lắm rồi!

Bên ngoài không có tiếng gì khác hơn tiếng gió và tiếng reo đều đều của lá cao su.

Nguyễn vừa định tắt đèn đi ngủ thì có tiếng chân chạm trên lá khô trước sân nhà nghe sột soạt. Rồi có tiếng gõ cửa nhẹ.

Nguyễn bước ra mở cửa,

Lý và Phúc chưa kịp ngồi xuống ghế, Nguyễn đã vào đề :

- Mấy anh hay gì chưa?

Lý và Phúc ngơ ngác nhìn nhau ...

Nguyễn tiếp :

- Thầy Nhung nghỉ phép về Sài gòn ba hôm mới trở về, một luồng tin chắc chắn cho hay quân Nhật đã đánh úp quân đội Pháp, chiếm Sài-gòn trong đêm và các tỉnh ly cách đây mấy hôm rồi.

Làn sóng Nhật cứ ồ ạt tràn vào Đông Dương- Nhưng hôm nay đã đến một giai đoạn mới- Nhật đã thất nhiều trận lớn ở ngoài khơi Thái Bình Dương cho nên phải củng cố về sau-Nhật sẽ cho chúng ta độc lập ngay sau khi ấy.

Nhưng ai cũng biết Nhật đánh giặc để bành trướng thế lực, chiếm đoạt thị trường, khuếch trương kinh tế. Cho nên danh từ ``Khởi Cộng Vinh Đại Đông Á" chỉ là một cái áo mặc bề ngoài để được lòng dân chúng Á Đông để có lý do tham gia chết lòng vào trận giặc, mặc dù trận giặc này chỉ có tính cách giải phóng kinh tế Nhật chứ không có tính cách gì giải phóng dân tộc nhược tiểu Đông Nam Á cả.

Đã là đánh giặc để trục lợi lấy giặc nuôi giặc, tất nhiên là họ sẽ có mặt ở rừng xanh này. Vì cao su gạo và vị trí quân sự của bán đảo Đông Dương là những thứ mà họ không thể nào bỏ qua được. Như thế Nhật đến đây chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Lý thắc mắc :

- Như vậy, thái độ của chủ hăng sẽ ra sao?

Nguyễn mỉm cười chua chát :

- Họ sẽ bắt lực và sẽ bị đưa ra trại giam là sự dĩ nhiên rồi. Quân Pháp chính quy còn không đương đầu nổi với sức tấn công mãnh liệt của quân Nhật- ở đây chủ hăng với lối chực người Âu lai Á làm gì nổi với vài ba mươi súng ống thô sơ. Nếu họ không bị bắt giam thì họ sẽ đầu hàng không điều kiện hay ỉn nhả hợp tác

với quân Nhật để chờ thời cơ. Và như thế trên đầu ta sẽ có hai ách nặng thay vì chỉ có một thôi.

Lý tiếp lời :

- Như thế, thái độ ta càng rõ rệt : phải đương đầu với bọn Nhật-Pháp tham tàn. Nhưng thực lực ta yếu vây cánh ta rất hiếm, mặc dầu thể lực ta rất to. Nếu ta muốn hoạt động có hiệu lực, ta phải dựa vào những đảng phái hùng mạnh ở quê hương chứ ở đây, ngoài dân cạo ra, thì chỉ toàn là dân Thổ cả. Và Pháp sẽ xui giục chúng nó chém giết chúng ta thẳng tay.

Nhưng hiện ta không có thì giờ và cũng không đủ phương tiện để tiếp xúc nữa. Chúng ta lại còn phải tự động thêm một lúc nữa chờ thời cơ. Trong lúc chờ đợi ấy, ta nên huy động lực lượng và tăng gia hoạt động bằng đủ mọi hình thức. Cần nhất là ta phải tuyên truyền bằng lối phao đồn để làm sôi nổi dư luận dân phu. Ấy là ta dọn sẵn một miếng đất để chờ cơn biến động to, mang những mầm sống mới đến cấy trên đất ấy. Có lẽ giờ quyết liệt sắp điểm rồi.

ĐOẠN KẾT

Những người Âu trong sở được tự do mấy tháng dưới sự kiểm soát của vài người Nhật và một tiểu đội chiếm đóng.

Một không khí hỗn loạn hoang mang bao trùm khắp sở cao su.

Bọn Cai không hấn máu nữa vì "Xếp" trên, "Xếp" dưới của họ người nào cũng đi đứng dè dặt, ăn nói nhỏ nhẹ, mặt mày xem hiền hậu hơn các ông bụt trên chùa.

Dân phu thì làm việc lấy lệ, cho có chừng. Thậm chí có kẻ đi làm trễ luôn, bọn Cai cũng không buồn rầy la.

Ở nhà máy mủ, tiếng máy không còn kêu khè khè với giọng gấp rút nữa. mỗi ngày, máy lại nghỉ thường hơn chạy vì thiếu mủ để làm.

Những chiếc cam nhông cũng mất hẳn cái vẻ rộn rịp lằng xằng như độ nào. Còn các kho chứa mủ ép thì trống trơn với mỗi kho vài ba mươi kiện cao su là nhiều.

Sự ngưng trệ thấy rõ rệt.

Thật là một cuộc tổng đình công khổng lồ dưới một hình thức hết sức ôn hoà và trong sự thoả thuận ngầm ngầm giữa dân phu và chủ hãng.

Vài ba hôm, có tiếng phi cơ lạ bay vụt ngang qua, rồi hạ thấp xuống phía ven rừng.

Người ta đồn đó là phi cơ Mỹ thả bom thám xuống hoặc những dụng cụ, thức ăn, tiếp tế cho vài đơn vị Pháp lẫn trốn trong những rừng rậm để chờ lúc quân đội Mỹ đổ bộ.

Vì thế cho nên quân Nhật càng ngày càng gắt gỏng và canh phòng nghiêm ngặt hơn.

Nhưng trong khi ấy biểu ngữ và truyền đơn vẫn không mấy khi vắng bóng trên những ngã đường trong sở.

Bọn Lính Nhật khó chịu, nhả nhó, rầy la ồm tỏi.

Chúng đồ quạu khủng bố dân phu đủ mọi cách. Chúng đánh đập bất cứ kẻ nào có một vãi củ chỉ gì đáng cho chúng nghi ngờ.

Dân phu đã uất ức lên đến cực điểm và sẵn sàng tham gia bất cứ một cuộc bạo hành nào.

Bọn người Âu thấy tình cảnh rối rắm trong sở mỗi ngày tăng thêm, bên ngoài, họ vờ phàn nàn cho vữa lòng viên đồn thú Nhật. Nhưng bên trong họ rất tán thành và hoan nghênh-Trâu cột chẳng ghét trâu ăn là gì?

Họ lại muốn ngấm ngấm trực tiếp giúp đỡ cho những kẻ làm rối trật tự ấy-Vì thế có lần họ kín đáo cho gọi Nguyễn đến để biểu cho Nguyễn số bạc khá to đặt để bề hoạt động-Nhưng Nguyễn đã từ chối bảo rằng mình không biết gì về phong trào ấy.

Nguyễn nghĩ thầm : ``Nhận món tiền ấy là mình đã vô ngược xưng tên cho bọn chúng biết rồi- Bây giờ dưới ách quân Nhật, họ bắt lực cật tay mình và đả dân phu. Nhưng biết đâu khi ách Nhật đã cỡi xong, ấy là chính lúc bọn ta bị khai trừ dưới duyên cớ đã làm rối an ninh, trật tự trong sở. Ta dè dặt như thế là phải.

Lại nữa, nhận tiền của chúng, ta đã đứng trong hàng ngũ của bọn họ rồi- Ta phải chịu mạng lệnh của họ và cố nhiên, mạng lệnh ấy có lợi cho họ trước.

Trong khi ấy, những mảnh giấy con bay là đà dưới mặt đường luôn luôn nhắc nhở đến hoàn cảnh khe khát của bọn dân phu, kêu gọi họ đoàn kết lại để tranh đấu cải thiện và nâng cao đời sống.

Thế rồi một buổi sáng kia, cả bọn người Âu bỗng nhiên bị quân lính Nhật đến bao vây nhà và gom họ về ở chung một chỗ để dễ kiểm soát.

Máy bay Mỹ hôm nào cũng lớn vờn trên không phận các sở cao su luôn. Vì thế bọn Nhật sợ có những cuộc thông tin bí mật và những sự trợ giúp khí giới bằng lối thả dù.

Thời cuộc đi nước rút- Không đầy một tháng tin quân Nhật đầu hàng sau khi tin bom nguyên tử rơi xuống đảo Hiroshima được bắn ra.

Bọn người Âu, tuy bị giam lỏng và bị hành hạ đủ điều, vẫn che miệng nhìn nhau cười khúc khích.

Duy chỉ có bọn Nguyễn thấy rõ, một ngày gần đây, chủ hăng sẽ ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành nệm da, sau chiếc bàn viết to tướng đã được chùi bóng lộn không sót một hạt bụi cũ. Ông ta sẽ đánh diêm châm một điếu thuốc thơm thượng hảo hạng, và phì phà nhả khói, vừa nhếch một nụ cười đắc thắng.

Còn bọn Cai Nguyễn thì sẽ bị đem ra từng người một để đền tội với những bằng cớ đành rành. Họ sẽ trả lời những hành động mà mới đây bọn chủ hăng còn nhiệt tình liệt hoan nghênh.

Trước sự thất vọng ấy, Phúc nhiều lần thúc giục Nguyễn.

- Bao nhiêu người dân chúng chúng ta không đủ sức để điều khiển sở cao su này sao? Dân ta thì đông, quân Nhật thì ít mặc dầu có súng ống. Còn bọn người Âu thì đã bị quản thúc cả rồi. Sao ta không thừa cơ hội hiếm có này?

Nguyễn bình tĩnh đáp:

- Ý nghĩ ấy hay lắm. Chúng ta đều nghĩ như thế cả và cũng có một ý nguyện như thế cả. Cái gì phải đến sẽ đến, con gà đến

lúc dễ là có nín cũng không được. Riêng ở đây, hiện tình chúng ta nhen nhúm thể lực một cách khó khăn và nhất là chúng ta chưa có một lực lượng đoàn kết rộng rãi theo ý muốn.

Một sự thất bại nhỏ có thể làm hoang mang tan rã những gì chúng ta vừa tạo được, trước mũi súng của quân Nhật hùng cường.

Đành rằng thất bại là mẹ thành công. Và trong khi thất bại, có bao nhiêu kinh nghiệm rất sống và rất quý báu. Nhưng chúng ta muốn cuộc thí nghiệm đầu tiên của chúng ta phải là một thành công vẻ vang chứ không phải là một thất bại chua chát.

Chúng ta hiện rất cô lập về địa thế, rất kém sức về lực lượng, mà lại không có ai được vũ trang.

Bổn phận chúng ta là phải tạo điều kiện và muốn như thế, phải tiếp xúc với những đảng phái cách mạng hiện đang bành trướng thể lực và hoạt động ở quê nhà.

Chúng ta phải cố gắng nhiều nữa, để siết chặt hàng ngũ và gây một lực lượng căn bản mà không gì lay chuyển nổi-Và còn nói gì nữa khi phong trào đã trưởng thành.

Bao nhiêu sông ngòi, kinh rạch, không đổ về bể cả thì đổ vào đâu? Núi ngăn, đất chặn là việc dĩ nhiên, nhưng vốn nước có sức mạnh thiên nhiên của muôn vạn sông ngòi hợp lại-Nước xoi lũng núi, nước đục lở đất. Dù có bao nhiêu thử thách của đề điều trở ngại, rồi sớm hay muộn không ào ào được như giòng thác lũ thì cũng âm thầm từng giọt tí tách mà về với bể cả đại dương.

Một đêm khuya-Trăng sáng tỏ.

Gió lồng lộng chạy tung tăng khắp nẻo đường như báo tin cho khắp mọi nhà.

Trong lô cao su số 29 ở hướng Đông của sở, một đám người lom khom chất những nhánh cây, gom những chiếc lá khô đặt vào đáy những cuộn mủ vụn với dáng điệu hấp tấp của bọn người sắp sửa trốn giặc- Đồng thời ở hướng tây của sở, một ngọn lửa bốc lên đỏ ngút trời giữa những chòm cao su xanh ngắt.

Nhiều người đổ xô nhau ra cửa nhìn lửa cháy mà lo lắng.

Trong lúc đó, quân Nhật cấu tiết phóng ra nhiều loạt liên thanh về phía lửa cháy.

Cả một khu rừng run chuyển.

Một tin truyền miệng đưa ra thật nhanh : Quân đội Nhật đang bại trận, và cũng đang ra tay tàn sát anh em khắp mọi nơi-Anh em ai có lấy gì theo người được thì cứ lấy, còn bao nhiêu bỏ lại phải đốt phá và bỏ nhà đi ngay kẻo bọn Nhật sẽ đến tàn sát ngay bây giờ. Ở quê hương ta, hiện nay dân chúng đang nổi lên đổ máu giành độc lập.

Không biết quả có đúng như thế chẳng vì muôn vạn cây rừng thường đón ngăn tin tức ở miền xa xôi đưa lại.

Nhưng những loạt súng máy của Nhật lại vang lên càng già hơn- Hình như đã có nhiều người chết.

Thế là một dòng sông người cuộn cuộn, kêu nhau, réo nhau, lưng mang, vai gánh, ò ạt xô về Nam một chiều.

Lý hăm hở bước, vui vẻ bảo Hương :

- Chuyến này để giải thoát, chúng ta có thể đi làm lại một cuộc đời.

Hường không nói gì, quay lại, nhìn Lý bằng đôi mắt hân hoan triu mến đầy ý nghĩa.

Lý nói tiếp :

- Nói là tiếp tục một cuộc đời gay go hơn, nguy hiểm hơn để đi gần đến hạnh phúc của dân tộc thì đúng hơn. Chúng ta vừa đến bên thềm của một giai đoạn mới. Và khói lửa sẽ làm cho chúng ta tiến mạnh và tiến nhanh.

Hường cảm động bước sát bên cạnh Lý.

Bá và Hồ huyết sáo luôn mồm, say sưa vì đã được tự do sau mấy năm đầy xác chốn rừng sâu. Phúc thì bập bẹ hát to những câu bài "Thanh Niên" vừa mới học được :

Này anh em ta cùng nhau xông pha

Lên đảng!

Ta nguyện đồng lòng điếm tô non sông

Từ nay

Ra sức anh tài

Đoàn ta đi mau

lòng trai không nao

Không sờn ...

.....

Ta là người Việt Nam, Việt Nam

Nhìn tương lai huy hoàng

Cùng nhau bước lên đảng

Cùng nhau ta hát vang ...

.....

Nguyễn công thắng Thắng lên vai, hăng hái bước theo các bạn và thỉnh thoảng nhìn bóng Lý và Hường nghiêng nghiêng đè nhau trên mặt đường âu yếm.

Cây bên đường rì rào.

Vàng trắng muộn vẫn lặng lẽ soi đường cho đoàn lũ hành hương đi trong sương lạnh.

Sau lưng họ, lửa cứ thè lưỡi tấp, thè lưỡi tấp như không buông tha một cái gì trên mặt đất...

LỜI BẠT

Sơn Khanh bước chân vào địa hạt văn chương đã lâu. Năm 1942, tập thơ Tiếng Lòng của ông đã được nhiều người chú ý. Năm 1949, khi chủ trương nhà xuất bản Sống Chung ông góp phần lớn vào việc phát triển nền văn chương tranh đấu bằng cách xuất bản những tác phẩm của bạn bè (Lý văn Sâm, Dương tử Giang, Hồ Hữu Tường) và của riêng ông : Giai cấp, Tàn Binh. Loạn ... Nhưng vì sự khó khăn của kiểm duyệt tác phẩm Nước Độc này không được may mắn đến tay độc giả vào những năm đáng lẽ xuất hiện : 1949 - 1950.

Hai mươi năm rồi, từ đó đến nay, trên địa hạt văn chương, bao nhiêu trào lưu đã qua, cách thể suy nghĩ, vấn đề đặt ra cho người đọc cũng biến đổi, nhưng trên cuộc đời thực tế sự áp bức bóc lột vẫn còn, ở hình thức này hay hình thức khác. Do đó sự ra mắt tác phẩm gặp nhiều gian truân này, chúng tôi nghĩ, vẫn còn cần thiết.

Nước Độc diễn tả cuộc đời "địa ngục trần gian" của những người không may lỡ ký giao kèo làm phu cạo mủ trên rừng cao su đất đỏ, nơi con người sống không ra con người, nơi người lao động Việt Nam biến thành bọn nô lệ trong chế độ mại nô-nói theo Henri de Monpezat-Để làm giàu cho bọn chủ đồn điền Pháp.

Đề tài này thật ra không mới lạ trong văn chương Việt. Nếu chỉ để ý đến thời gian xuất hiện, Nước Độc ra đời sau tác phẩm cùng loại của Lý văn Sâm (Sau dẫy Trường Sơn) của Chấn Phong (Rừng địa ngục) của Nguyễn văn Xuân (Bảo rừng). Nhưng điều này không có gì quan trọng, mỗi tác giả có một cách thể nhìn vấn đề. Có người nhìn thấy nỗi khổ, mô tả để nghĩ lại một chánh sách của thực dân (Lý văn Sâm) để diễn tả tâm lý người sống trong cảnh khổ (Chấn Phong) để cung cấp cho người đọc một khía cạnh của cuộc đời (Nguyễn văn Xuân) có người mô tả để đưa đến sách lược đấu tranh xoá bỏ sự kiện đó, Sơn Khanh đáng được chú ý ở khía cạnh này. Qua tác phẩm của ông, ngoài cuộc đời của người phu cạo ta còn biết được những cách thể một nhóm người yếu tạo ảnh hưởng, gây uy tín trong quần chúng để tranh đấu chống lại với kẻ mạnh. Chúng tôi muốn nhắc đến Nguyễn và các bạn trong tác phẩm. Chỉ gồm vài ba người, thiếu thốn đủ mọi phương diện, Nguyễn đã lợi dụng sách lược tranh đấu tân kỳ để tạo một âm hưởng và đã thành công phần nào.

Ngày nay sự bóc lột không còn trơ trẽn như xưa, sách lược đấu tranh của Nguyễn vì thế có thể lỗi thời nhưng sự xuất hiện tác phẩm của Sơn Khanh vẫn ích lợi vì tạo cho chúng ta có dịp suy nghĩ về những nỗi đau đớn của người Việt lúc bọn ngoại nhân còn tác oai tác quái trên đất nước đau khổ này.

Hình thức bóc lột thay đổi, sách lược đấu tranh cũng đổi thay, nhìn về con đường cũ để rút ưu khuyết điểm, thật ra không vô ích, càng không vô ích khi ta ghi nhớ người ngoại quốc nào đến nước Việt cũng đều đến với một dụng ý.

Nguyễn Văn Sâm (6-1970)